



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

MỘT SỐ MÔ HÌNH, CÁCH LÀM HAY TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI



NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP

**MỘT SỐ MÔ HÌNH,
CÁCH LÀM HAY
TRONG XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. PHẠM VĂN LINH

Phó Chủ tịch Hội đồng

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

TRẦN NHẬT LAM
(Sưu tầm và biên soạn)

MỘT SỐ MÔ HÌNH, CÁCH LÀM HAY TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

**NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

**NHÀ XUẤT BẢN
NÔNG NGHIỆP**

HÀ NỘI - 2016

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05-8-2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với mục tiêu: “Xây dựng **nông thôn mới** có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường”. Đó là những định tính về nông thôn mới ở nước ta trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2010-2020 và đã được cụ thể hóa bằng Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (ban hành kèm theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16-4-2009 của Thủ tướng Chính phủ). Năm 2009, Ban Bí thư đã tiến hành làm thí điểm mô hình nông thôn mới ở 11 xã thuộc 11 tỉnh, thành phố đại diện cho các vùng trong cả nước để rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra diện rộng. Tháng 6-2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04-6-2010 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Để giúp các cán bộ chỉ đạo, thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp cũng như người dân có thêm tư liệu tham khảo, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Nông nghiệp xuất bản cuốn sách ***Một số mô hình, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới*** do tác giả Trần Nhật Lam sưu tầm và biên soạn. Cuốn sách tập hợp một số mô hình, cách làm hay trong xây dựng nông thôn mới trên cả nước. Một số tư liệu được sử dụng có nguồn từ báo chí, báo cáo của các địa phương và ghi chép của cán bộ Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương... Tuy nhiên, do giới hạn về thời gian cũng như khuôn khổ của cuốn sách, nên vẫn còn những mô hình, cách làm hay, rất đáng ghi nhận và phổ biến nhưng chưa được cập nhật, bổ sung, biên soạn và biên tập để giới thiệu trong lần xuất bản này. Nhà xuất bản và tác giả rất mong nhận được góp ý của bạn đọc để hoàn thiện nội dung cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 7 năm 2016

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC TỔNG KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2010-2015¹

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng; Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân; Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Văn Ninh - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; lãnh đạo một số bộ, ban, ngành Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, các đối tác phát triển quốc tế, lãnh đạo Ban Chỉ đạo và Văn phòng điều phối các tỉnh, thành phố trên cả nước... đã tham dự Hội nghị.

Những kết quả nổi bật

Báo cáo tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trình bày

1. Bài viết do Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổng hợp và biên soạn, ngày 08-12-2015; http://nongthonmoi.gov.vn/vn/tintuc/Lists/hdtw/View_Detail.aspx?ItemID=79

tại Hội nghị chỉ rõ, sau 5 năm triển khai thực hiện, chương trình đã đạt được những kết quả rất to lớn, bộ mặt nông thôn đã đổi thay tích cực, phong trào xây dựng nông thôn mới đã được người dân hưởng ứng và trở thành phong trào rộng khắp cả nước.

Từ chỗ số đông còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước đã chuyển sang chủ động, tự tin tham gia tích cực vào xây dựng nông thôn mới.

Năng lực đội ngũ cán bộ vận hành Chương trình, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở đã được nâng lên rõ rệt, nhận thức đầy đủ hơn và tổ chức thực hiện chương trình có hiệu quả hơn, nhất là trong việc xây dựng dự án, vận động quần chúng và tổ chức, thực hiện dự án.

Nhiều địa phương đã cụ thể hóa các chính sách của Trung ương, chủ động ban hành cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của địa phương. Hệ thống hạ tầng nông thôn phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi bộ mặt nhiều vùng nông thôn. Điều kiện sống cả về vật chất và tinh thần của nhiều khu vực dân cư nông thôn được nâng cao rõ rệt.

Sản xuất nông nghiệp hàng hóa được coi trọng và có chuyển biến, góp phần tích cực nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn. Vai trò của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở nhiều nơi được phát huy, dân chủ ở nông thôn được nâng lên về chất.

Tính đến hết tháng 11-2015, cả nước có 1.298 xã (14,5%) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; số tiêu chí bình quân/xã là 12,9 tiêu chí (tăng 8,2 tiêu chí so với năm 2010); số xã khó khăn nhưng có nỗ lực vươn lên (xuất phát điểm dưới 3 tiêu chí, nay đã đạt được 10 tiêu chí trở lên) là 183 xã.

Ở cấp huyện, đã có 11 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là: Xuân Lộc, Thống Nhất, thị xã Long Khánh (Đồng Nai), Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè (Thành phố Hồ Chí Minh), Đông Triều (Quảng Ninh), Hải Hậu (Nam Định), Đơn Dương (Lâm Đồng), Đan Phượng (thành phố Hà Nội), thị xã Ngã Bảy (Hậu Giang).

Mức thu nhập bình quân đầu người vùng nông thôn đã đạt 24,4 triệu đồng/năm (tăng khoảng 1,9 lần so với năm 2010).

Bài học kinh nghiệm

Từ thực tế chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình trong 5 năm qua, nhiều bài học kinh nghiệm quý đã được rút ra, như:

- Xây dựng nông thôn thực chất là thực hiện các nội dung cụ thể để công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Do đó, phải gắn xây dựng nông thôn mới với tái cơ cấu nông nghiệp và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phải thực sự phát huy vai trò chủ thể của người dân. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng phải là giải pháp quan trọng hàng đầu. Làm cho dân hiểu, dân tin, dân hưởng ứng bằng sự tham gia bàn bạc, hiến kế, đóng góp công, của và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của mình là yếu tố quyết định sự thành công trong xây dựng nông thôn mới.

- Phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền,

sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể.

- Có cách làm phù hợp với điều kiện của từng địa phương thông qua lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, vận dụng sáng tạo cơ chế, chính sách. Có phương thức huy động các nguồn lực phù hợp. Phải có hệ thống chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả; có bộ máy giúp việc đủ năng lực, chuyên nghiệp, sát thực tế sẽ là yếu tố quan trọng bảo đảm cho công tác chỉ đạo có hiệu quả.

- Lồng ghép sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ ngân sách của Nhà nước và các nguồn lực đa dạng; việc huy động, đóng góp của người dân phải được thực hiện trên cơ sở thực sự tự nguyện, bàn bạc dân chủ, không gượng ép quá sức dân.

Phấn đấu 50% số xã trên cả nước đạt chuẩn nông thôn mới

Mục tiêu cụ thể được xác định trong giai đoạn 2016-2020 là phấn đấu 50% số xã trên cả nước đạt chuẩn nông thôn mới; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất một huyện đạt chuẩn nông thôn mới; không còn xã dưới 5 tiêu chí.

Để cụ thể hóa được mục tiêu trên, nhiều nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra, trong đó có việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và dân cư nông thôn, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; cơ bản hoàn thành hệ thống hạ tầng cơ sở thiết yếu trên địa bàn; phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho dân cư nông thôn.

Cùng với đó là tạo chuyển biến rõ nét về vệ sinh, môi trường, cảnh quan nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã, huyện đã được công nhận đạt chuẩn; huy động đa dạng và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho Chương trình; đẩy mạnh phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, khen thưởng kịp thời và xứng đáng cho các tập thể làm tốt, các cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả cho Chương trình...

Xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào cách mạng sâu rộng

Phát biểu tại Hội nghị, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng cho rằng, sau 5 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, tuy kết quả mới bước đầu đạt được, song đã khẳng định được sự đúng đắn của một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Đây là phong trào được lòng dân, được nhân dân ủng hộ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

“Có thể khẳng định, phong trào xây dựng nông thôn mới thời gian qua thực sự là một phong trào cách mạng sâu rộng, huy động được sự tham gia của toàn dân và thành công, kết quả đạt được cũng vì mục tiêu cuối cùng là xây dựng đời sống mới, chăm lo lợi ích thiết thực, nhiều mặt cho người nông dân”, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng nhấn mạnh.

Chủ tịch Quốc hội khẳng định: Quốc hội sẽ cùng các cấp chính quyền quan tâm, tập trung chỉ đạo để rà soát lại các chính sách, cơ chế; điều chỉnh các chỉ tiêu

của 19 tiêu chí sao cho phù hợp hơn nữa với các vùng đặc thù, kiện toàn lại hệ thống ban chỉ đạo các cấp để phù hợp với bối cảnh cả nước chỉ còn 2 Chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững; tăng cường huy động nguồn lực để Chương trình nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả hơn nữa.

Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Sinh Hùng cho rằng, hệ thống chính trị không chỉ phải có quyết tâm cao mà “phải hành động bằng tất cả tình cảm, con tim của mình” hướng về người nông dân, khu vực nông thôn - khu vực có tới 70% dân cư sinh sống.

Cùng với đó phải luôn lấy người nông dân làm chủ thể; từ quy hoạch đến đầu tư sản xuất, phát triển hạ tầng, chăm lo phát triển cho y tế, văn hóa, giáo dục... đều phải xuất phát từ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân.

Để đạt được mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, trước hết cần tập trung rà soát, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho việc thực hiện Chương trình. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh, nhìn tổng thể sau 5 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, có thể khẳng định Chương trình đã được triển khai tích cực, đúng hướng và đạt được nhiều kết quả quan trọng, được nhân dân đồng tình, ủng hộ và tham gia tích cực.

Cả hệ thống chính trị đã nghiêm túc triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông

ng nghiệp, nông dân, nông thôn; từ Chính phủ đến các bộ, ngành, địa phương đều tích cực vào cuộc, có kế hoạch triển khai cụ thể, rõ ràng.

Đến nay, xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào thi đua, phong trào quần chúng sôi nổi và tương đối đều khắp trong cả nước. Chương trình đã làm thay đổi nhận thức của đa số cán bộ và người dân: Từ trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước sang tự chủ thực hiện, tạo thành phong trào sôi động khắp cả nước.

Đội ngũ cán bộ vận hành Chương trình, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở đã có tiến bộ rõ rệt. Vai trò của các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở nhiều nơi được phát huy, dân chủ ở nông thôn được nâng lên về chất.

Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới tính đến hết tháng 11-2015 trên cả nước đạt 14,5%, dự kiến cuối năm đạt 16%. Tuy chưa đạt mục tiêu đề ra là 20%, nhưng kết quả này có ý nghĩa rất lớn. Thêm vào đó là số tiêu chí cấp xã đạt được tăng lên, một xã đạt bình quân gần 13 tiêu chí (tăng 8,2 tiêu chí so với năm 2010).

Số xã khó khăn đã nỗ lực vươn lên, từ xuất phát điểm dưới 3 tiêu chí, nay đã đạt được 10 tiêu chí trở lên; đã có 11 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và có 8 huyện, thị xã đã có tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đề nghị xét, công nhận.

Trong xây dựng nông thôn mới, 5 năm qua, thu nhập của người nông dân tăng lên 1,9 lần (mục tiêu đề ra là tăng 1,5 lần); số hộ nghèo ở nông thôn giảm mạnh, còn 8,2%.

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, đã xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hay, kinh nghiệm tốt. Cụ thể có tới 22.000 mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp tiên tiến, hiệu quả. Đây là cơ sở để chúng ta nhân rộng, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân.

“Những kết quả này tạo điều kiện, tiền đề để Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới - một nội dung quan trọng trong nghị quyết tam nông của Trung ương trong 5 năm tới sẽ được thực hiện tốt hơn, đạt hiệu quả cao hơn”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Bên cạnh khẳng định những kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cũng nhấn mạnh những hạn chế cần phải tập trung khắc phục, trong đó lưu ý sự chênh lệch tiêu chí giữa các xã ở các vùng, miền còn lớn; tỷ lệ hộ nghèo so với bình quân cả nước còn cao, số hộ nghèo ở các huyện nghèo chiếm tỷ lệ lớn; nhận thức ở một số nơi về mục đích, ý nghĩa của Chương trình chưa đầy đủ; công tác tuyên truyền có mặt còn hạn chế.

Có cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình hiệu quả

Về phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cơ bản đồng tình với Báo cáo sơ kết của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh mục tiêu được xác định trong giai đoạn 2016-2020 là những con số rất cụ thể, đó là phấn đấu 50% số xã trên cả

nước đạt chuẩn nông thôn mới; mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất một huyện đạt chuẩn nông thôn mới; không còn xã dưới 5 tiêu chí. “Những con số này rất cụ thể, đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân chúng ta, cả hệ thống chính trị của chúng ta phải nỗ lực thực hiện”.

Từ mục tiêu nêu trên, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh các nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong giai đoạn tới.

Theo đó, trước hết cần tập trung rà soát, cập nhật, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách cho thực hiện mục tiêu Chương trình. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định.

“Tôi đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới rà soát lại tất cả các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình một cách hiệu quả. Phải cụ thể, không thể nói chung chung. Ví dụ, chúng ta nói muốn xây dựng nông thôn mới thì phải đưa doanh nghiệp về sản xuất ở địa bàn nông thôn. Nói thì dễ nhưng muốn doanh nghiệp đặt cơ sở sản xuất ở địa bàn nông thôn thì không dễ, nên phải cụ thể là cơ chế gì, chính sách gì để thu hút doanh nghiệp về nông thôn”, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo.

Đi liền với đó là đề cao trách nhiệm, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và cả hệ thống chính trị về xây dựng nông thôn mới; phải coi đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, bởi xây dựng nông thôn mới với 19 tiêu chí chính là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần vào tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

“Thực tế cho thấy, nơi nào được cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, sát sao trong chỉ đạo, triển khai thực hiện, có sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm... thì nơi đó xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Chính vì vậy, việc đề cao trách nhiệm, nâng cao nhận thức có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Phải tập trung chỉ đạo một cách thiết thực, cụ thể, hiệu quả và đồng bộ để đạt được kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, các ngành, các cấp, các doanh nghiệp đóng góp sức lực, của cải của mình vào sự nghiệp xây dựng nông thôn mới.

“Việc này vừa qua chúng ta đã làm, có kết quả, nhưng vẫn còn chưa tương xứng. Ngược lại có việc còn dùng biện pháp hành chính để bắt buộc dân đóng góp quá mức. Cần nghiêm túc nhìn nhận, rút kinh nghiệm”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng thẳng thắn chỉ ra bất cập này.

Một nhiệm vụ lớn nữa được Thủ tướng Chính phủ đề cập là phải tiếp tục quan tâm huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Trong đó, Trung ương sẽ cố gắng thu xếp, cân đối, bố trí nguồn lực cho thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, cũng như Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; đồng thời các địa phương cũng phải tính toán cân đối ngân sách địa phương, lồng ghép thực hiện với nguồn vốn của các chương trình khác; vận động nhân dân đóng góp phù hợp với khả năng; huy động các nguồn lực từ xã hội...

Thủ tướng cũng lưu ý cần tiếp tục quan tâm nhiều hơn đến thực hiện một số tiêu chí còn đạt ở mức thấp, trong đó có tiêu chí về huy động nguồn lực cho phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi; tiêu chí về phát triển lực lượng sản xuất ở địa bàn nông thôn gắn liền với tái cơ cấu nông nghiệp, tăng thu nhập cho người lao động; các tiêu chí về thúc đẩy sản xuất, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường; tiêu chí về bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn...

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Ban Chỉ đạo các cấp tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới; phấn đấu nỗ lực hết mình để hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trong giai đoạn 2016-2020.

TUYÊN QUANG - CẢ CỘNG ĐỒNG CÙNG VÀO CUỘC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sau một thời gian thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh nguồn lực hạn chế, xuất phát điểm thấp nhưng nhờ sự vào cuộc quyết liệt của ban chỉ đạo các cấp và sự tham gia tích cực của người dân địa phương nên bộ mặt nông thôn ở các làng quê Tuyên Quang đã có nhiều thay đổi với những lộ trình, bước đi ngày càng rõ rệt.

Nổi bật nhất trong triển khai Chương trình ở Tuyên Quang là sự huy động nguồn lực để tập trung thực hiện xây dựng nông thôn mới. Nhờ vậy, nguồn lực thực hiện chương trình không ngừng tăng qua các năm. Năm 2011, đã huy động nguồn vốn 316 tỷ đồng từ các nguồn vốn ngân sách Trung ương cấp trực tiếp cho Chương trình (18,7 tỷ đồng - chiếm 6%); huy động và lồng ghép các chương trình, dự án. Ngoài ra, các chương trình, dự án có nguồn vốn nước ngoài, vốn đầu tư của các doanh nghiệp trong nước, trong tỉnh cũng đang được triển khai thực hiện và ưu tiên đầu tư vào các xã điểm thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Nguồn vốn này đã phục vụ đắc lực cho Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhất là việc triển khai thực hiện ở 7 xã điểm của tỉnh, gồm: xã Thượng Lâm (Lâm Bình), xã Năng Khả (Na Hang), xã Kim Bình (Chiêm Hóa), xã Bình Xa (Hàm Yên), xã Nhữ Hán (Yên Sơn), xã Đại Phú (Sơn Dương) và xã An Khang (thành phố Tuyên Quang).

Với sự sáng tạo trong tổ chức thực hiện, các xã điểm của tỉnh đã tìm ra những khâu đột phá, điển hình như xã An Khang huy động nguồn lực hỗ trợ, nâng cấp nhà văn hóa, sân thể thao; xã Bình Xa tập trung vào sản xuất hàng hóa; xã Kim Bình huy động nguồn lực làm đường bê tông. Các xã điểm đã đạt kết quả tốt về một số lĩnh vực như: xây dựng hạ tầng thiết yếu (đường giao thông nội đồng kết hợp dân sinh tại xã Nhữ Hán; kiên cố hóa hệ thống kênh mương, thủy lợi ở các xã Đại Phú, An Khang, Thượng Lâm); phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa với mô hình chăn nuôi lợn hướng nạc, chăn nuôi gà an toàn sinh học, vay bò trả bê, trồng đậu tương, rau vụ đông ở các xã Kim Bình, Năng Khả, Đại Phú, Bình Xa, An Khang, Nhữ Hán; hỗ trợ các hợp tác xã An Khang, Bình Xa, Năng Khả, Thượng Lâm mua máy phục vụ sản xuất nông nghiệp, làm dịch vụ cho nhân dân...

Các mô hình xây dựng nông thôn mới tại 7 xã trên là điểm sáng thu hút sự quan tâm của các địa phương trong tỉnh đến tham quan, học hỏi và là căn cứ để ban chỉ đạo rút kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh. Trong đó, công tác lập quy hoạch và xây dựng đề án ở các xã điểm đã được tổng kết, đánh giá,

rút kinh nghiệm, làm cơ sở triển khai cho các xã còn lại trên địa bàn các huyện, thành phố. Đến nay, toàn tỉnh có 80/129 xã hoàn thành quy hoạch và đang trong quá trình thẩm định phê duyệt; 49 xã đang xây dựng quy hoạch, gồm 12 xã huyện Hàm Yên, 10 xã huyện Yên Sơn và 27 xã huyện Sơn Dương. Có 95 xã đã được phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới; 34 xã còn lại, gồm 7 xã huyện Lâm Bình, 5 xã huyện Yên Sơn, 21 xã huyện Sơn Dương và 1 xã thành phố Tuyên Quang, đang nỗ lực hoàn thành xây dựng đề án để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Những kết quả trên cho thấy, việc đề ra và chỉ đạo triển khai các mô hình thí điểm xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Tuyên Quang là chủ trương đúng đắn, đã khơi dậy và huy động được nguồn lực đáng kể cho xây dựng nông thôn mới, nhất là nguồn lực tại chỗ. Kết quả đạt được ở mỗi xã tuy có khác nhau, nhưng bộ mặt nông thôn đã có bước cải thiện đáng kể. Kết quả đó không dừng lại ở số xã đạt bao nhiêu tiêu chí mà quan trọng hơn là giúp cho ban chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với mục tiêu và điều kiện kinh tế - xã hội nông thôn của tỉnh trong giai đoạn hiện nay và các năm tới.

Điển hình trong việc thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Tuyên Quang là kết quả thực hiện Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn gắn với tiêu chí về giao thông. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, qua hơn một năm triển khai thực hiện, chủ trương bê tông hóa đường giao thông nông thôn đã trở thành phong trào thi đua

rộng khắp trong cả tỉnh, được nhân dân và các địa phương quan tâm, ủng hộ và tích cực triển khai. Theo thống kê, tổng số tiền đã đầu tư bê tông hóa đường giao thông nông thôn đến nay là gần 380 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 228 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 150 tỷ đồng, doanh nghiệp và hộ dân ủng hộ 1,08 tỷ đồng, chưa kể đóng góp vật liệu và hiến đất làm đường.

Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn đã phát huy vai trò chủ thể chính của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Đó là trí tuệ, sức lực, sự sáng tạo và nguồn lực trong dân để hoàn thiện những con đường bê tông. Nhiều tấm gương hiến đất làm đường rất đáng được biểu dương, như: hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đáng, thôn Ninh Hòa 2, xã Ninh Lai (Sơn Dương) hiến hơn 2.000m²; hộ gia đình ông Nguyễn Văn Ngụ, thôn Tân Trào, xã Hợp Hòa (Sơn Dương) và hộ gia đình bà Nguyễn Thị Hiền, thôn Hồ, xã Nhữ Hán (Yên Sơn) đóng góp 7 triệu đồng và hiến hơn 200m² đất... Thực hiện bê tông hóa đường giao thông nông thôn, người dân và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thấy rõ hơn trách nhiệm của mình trong phong trào này.

Có được kết quả tốt như vậy là do Chương trình bê tông hóa đường giao thông nông thôn đã phát huy vai trò sáng tạo và cách làm hay của nhân dân. Thực tế cho thấy, việc kiên cố hóa đường giao thông là hướng đầu tư hạ tầng cơ sở bền vững nhằm khuyến khích sản xuất phát triển và lưu thông hàng hóa thuận lợi, góp phần quan trọng thay đổi nhanh chóng bộ mặt nông

thôn. Chương trình đã thể hiện cách làm sáng tạo trong huy động nguồn lực không chỉ riêng của Nhà nước, mà còn của cả các tổ chức, cá nhân và nhân dân; đồng thời đây cũng là kinh nghiệm quý trong tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh nghèo.

Mặc dù còn những tồn tại, hạn chế nhưng nếu nhìn vào điều kiện thực tế của địa phương thì sẽ thấy những kết quả mà Tuyên Quang đạt được qua một thời gian ngắn xây dựng nông thôn mới là rất đáng ghi nhận. Bởi xuất phát điểm để thực hiện xây dựng nông thôn mới còn thấp, nhất là về hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập của người dân nông thôn còn hạn chế. Số lượng tiêu chí nông thôn mới còn ở mức thấp, đa phần các xã đều chỉ đạt 4-5 tiêu chí, nhất là nhóm tiêu chí về kết cấu hạ tầng, giao thông, thủy lợi, điện...

Nhu cầu nguồn lực để thực hiện các tiêu chí về nông thôn mới đòi hỏi rất lớn trong khi Tuyên Quang là tỉnh nghèo, nguồn lực trong dân hạn chế; thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế vào khu vực nông thôn còn rất khó khăn.

Xây dựng nông thôn mới là chủ trương, định hướng lớn của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nhằm cải thiện đời sống nhân dân, tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp phát triển và bảo vệ môi trường sinh thái khu dân cư. Vì vậy, cần tăng cường vai trò của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện, chung sức xây dựng nông thôn mới. Việc tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của nhân dân và phát huy vai trò

chủ thể trong xây dựng nông thôn mới phải được chú trọng thường xuyên. Trong chỉ đạo thực hiện cần chú ý, phát triển nông thôn, đồng thời phải quan tâm giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa nông thôn ở mỗi địa phương. Sự chung tay góp sức của các cấp, các ngành về xây dựng nông thôn mới tạo sự gắn kết bền chặt trong tiến trình hội nhập và phát triển vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

LÀO CAI - HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ THÀNH PHỐ LÀO CAI CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Lào Cai đã vận động hội viên tích cực tham gia vệ sinh môi trường, giúp nhau phát triển kinh tế, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hợp Thành đã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lào Cai tổ chức hội nghị truyền thông về quản lý, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn cho cán bộ và hội viên chi hội phụ nữ các thôn Tượng 1, Tượng 3 xã Hợp Thành. Hội nghị nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác quản lý, bảo dưỡng các tuyến giao thông, thông qua đó tuyên truyền, vận động bà con nhân dân nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh nông thôn, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Hợp Thành.

Bên cạnh việc tham gia các hoạt động chung, đến nay, 100% cơ sở hội phụ nữ đăng ký giúp phụ nữ thoát nghèo có địa chỉ, phát động Cuộc vận động “5 không, 3 sạch”; duy trì các câu lạc bộ: “Nuôi dạy con tốt”, “Gia đình hạnh phúc”, tổ phụ nữ tự quản vệ sinh môi

trường... đã thu hút hơn 11 nghìn lượt hội viên tham gia. Các cấp hội đã tổ chức 14 buổi truyền thông lồng ghép với việc hướng dẫn chị em kiến thức bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, nước sạch - vệ sinh môi trường. Ngoài ra, hội phụ nữ cơ sở còn phối hợp với trạm y tế chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, vận động chị em đưa trẻ đi tiêm phòng đầy đủ. Đặc biệt, các cấp hội còn tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các tiêu chí của mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp”, lồng ghép với nội dung “5 không, 3 sạch” đến hội viên 5 xã trên địa bàn thành phố. Hiện nay, thành phố Lào Cai có 6 câu lạc bộ “Nhà sạch, vườn đẹp” với 264 thành viên tham gia ở 5 xã: Tả Phời, Hợp Thành, Cam Đường, Đồng Tuyển và Vạn Hòa. Mô hình này đã góp phần thay đổi nhận thức của chị em trong việc giữ gìn môi trường sống xung quanh.

Bên cạnh đó, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, các cấp hội phụ nữ trên địa bàn thành phố đã thành lập mới 4 tổ tương hỗ và duy trì hoạt động 25 tổ phụ nữ tương hỗ, câu lạc bộ và tổ phụ nữ kinh doanh; đã có gần 1.000 lượt chị em tham gia, tiết kiệm được 290 triệu đồng, giúp 29 lượt chị em vay vốn. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, phong trào “2-3 phụ nữ khá, giàu giúp 1 phụ nữ nghèo thoát nghèo có địa chỉ” bằng nhiều hình thức như: chuyển giao khoa học kỹ thuật, cây - con giống, ngày công lao động và tiền... trị giá hơn 200 triệu đồng. Riêng Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Lào Cai đã ủng hộ rau giống cho 30 thành viên câu lạc bộ “Nhà sạch, vườn đẹp” thôn Kíp Tước, xã Hợp Thành trị giá 5,6 triệu đồng.

Sau thời gian tham gia sinh hoạt tại câu lạc bộ “Nhà sạch, vườn đẹp”, nhiều hội viên đã tích cực áp dụng những kiến thức học được vào cuộc sống gia đình. Giờ đây, nhiều gia đình đã có vườn rau xanh quanh nhà, đồ đạc trong nhà được sắp xếp gọn gàng hơn, chuồng nuôi nhốt gia súc cũng đã được đưa ra xa nhà ở.

Đây là những giáo cụ trực quan sinh động giúp cho các hộ khác học tập và làm theo, góp phần thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện tốt hơn nữa công cuộc xây dựng nông thôn mới, trong thời gian tới, Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Lào Cai sẽ tiếp tục đẩy mạnh Chương trình phụ nữ “Chung tay xây dựng nông thôn mới”; công tác tuyên truyền, vận động và nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường sống, giảm nghèo bền vững, xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ văn hóa. Bên cạnh đó, không ngừng củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng, phát triển tổ chức hội, góp phần cùng với thành phố đẩy nhanh công cuộc xây dựng nông thôn mới.

LÀO CAI - KINH NGHIỆM LÀM ĐƯỜNG

Những ngày này, người dân các thôn, bản trên địa bàn huyện Mường Khương rộn ràng làm đường giao thông nông thôn, bởi tất cả đều xác định giao thông là khâu đột phá, mang tính quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Mặc dù việc mở đường thường gặp khó khăn về giải phóng mặt bằng, nhân công, nguyên vật liệu... nhưng người dân đã vượt qua để không khí ngày hội mở đường diễn ra tung bừng trên các thôn, bản vùng cao.

Tuyến đường vừa được đổ bê tông ở thôn Ngải Phóng Chồ, xã Cao Sơn dài 2,54km, rộng 3m, xe ô tô có thể qua lại thuận tiện là ước mơ của người dân nơi đây từ lâu. Đồng chí Sùng Sèo, Bí thư Đảng ủy xã cho biết: Thôn có 98 hộ đồng bào Mông, là nơi nổi tiếng về đặc sản mận hậu và ngô hàng hóa, nhưng trước đây lại bị “mất điểm” do đường giao thông đi lại khó khăn. Một số hộ trong thôn đã “dũng cảm” mở đường, nhưng do không giải phóng được mặt bằng và thiếu nhân công, nên đành bó tay. Thực chất vấn đề mở đường ở xã Cao Sơn không phải là khó giải quyết, mà quan trọng là sự đồng lòng của người dân. Xã xác định quy hoạch đường giao thông không khó bằng việc vận động người dân

hiến đất, còn kinh phí thì phải huy động từ việc xã hội hóa, kết hợp với sự hỗ trợ từ ngân sách.

Cuối năm 2012, xã tiến hành lập quy hoạch tổng thể mạng lưới giao thông và tổ chức giải phóng mặt bằng đường Ngải Phóng Chồ, Pa Cheo Phìn, Lao Cu Chải, Lùng Chéng, với tổng chiều dài 21km. Lấy tuyến đường Ngải Phóng Chồ làm điểm, xã tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất và đóng góp kinh phí. Kết quả thật đáng mừng, tuyến đường mới Ngải Phóng Chồ hình thành xuyên qua giữa núi đá tai mèo, có 42 hộ hiến trên 10.000m² đất thổ cư, thổ canh, đồn hàng trăm cây mận tam hoa, với tổng giá trị ước tính hơn 1 tỷ đồng, cộng với tiền nhân dân đóng góp 600 triệu đồng, địa phương không phải đầu tư ngân sách đền bù, nhờ vậy, giảm chi phí phát sinh, nhất là biến mơ ước lâu đời của người dân thành hiện thực. Trong đó một số cá nhân như anh Sùng Pao, đã hiến 300m² đất canh tác ngô và góp 500.000 đồng để mở đường; anh Lù A Thắng, 50 tuổi, dân tộc Nùng, hiến 115m² đất và nhiều cây ăn quả.

Để thực hiện việc mở đường giao thông nông thôn, xã đã sớm ban hành nghị quyết chuyên đề lập kế hoạch, phân công tổ chức lực lượng thực hiện. Căn cứ vào đó, mỗi cán bộ, đảng viên xây dựng kế hoạch phấn đấu, xác định rõ nhiệm vụ của từng thôn. Các hộ chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng tham gia mở đường. Xã giao cho những đảng viên, đoàn viên có kỹ thuật giỏi là tổ trưởng chuyên môn, chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng về nhiệm vụ công tác của mình. Sau mỗi đợt mở đường, xã tổ chức họp rút kinh nghiệm, đánh giá từ kết quả hoàn thành nhiệm vụ, tinh thần trách nhiệm của

từng cán bộ, đảng viên về ý thức chấp hành việc mở đường, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, từ đó nâng cao kết quả thực hiện nhiệm vụ trong những đợt mở đường tiếp theo...

Có thể nói, việc mở đường giao thông nông thôn ở các xã trong huyện đạt kết quả tốt: đã có 44/63km đường giao thông nông thôn được đổ bê tông, với tổng giá trị đầu tư hơn 40 tỷ đồng; trong đó, ngân sách nhà nước đầu tư hỗ trợ 30 tỷ đồng mua xi măng, cát, sỏi, còn lại là nguồn huy động trong dân và các tổ chức khác. Hệ thống đường giao thông nông thôn ngày càng hoàn thiện không chỉ tạo điều kiện cho người dân đi lại, mà còn giúp việc lưu thông hàng hóa được thuận lợi hơn, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Yêu cầu đặt ra cho công tác xây dựng nông thôn mới tại huyện Mường Khương là đến hết năm 2015, cơ bản xây dựng thành công 4 xã điểm là Bản Lầu, Bản Xen, Lũng Vai và xã Thanh Bình đạt xã nông thôn mới. Vì vậy, hàng năm các xã phải có kế hoạch cụ thể, lộ trình, bước đi thích hợp, nhất là việc tích cực tham gia hưởng ứng của toàn dân, phát huy các nguồn lực trong dân, trên cơ sở định hướng, hỗ trợ tạo điều kiện từ phía Nhà nước. Hệ thống giao thông của huyện hàng năm được đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, các tuyến xe chở khách trong tỉnh và liên tỉnh được mở mới đã góp phần thúc đẩy sản xuất, giao lưu phát triển kinh tế. Hiện nay, có 16/16 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã, thị trấn, trong đó có 13/16 xã, thị trấn có đường nhựa đi qua; 206/231 thôn, bản có đường ô tô, xe máy đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 89%. Từ năm 2009

đến nay, thông qua các chương trình, dự án, toàn huyện đã nâng cấp và làm mới 145,39km đường giao thông; trong đó có 18,6km đường bê tông xi măng. Tuy nhiên, huyện Mường Khương có diện tích rộng, địa hình cao và dốc, nhu cầu kinh phí đầu tư để duy trì, phát triển hệ thống giao thông rất lớn, nguồn lực của huyện còn hạn chế, do vậy, đến nay trên địa bàn huyện chưa có xã, thị trấn nào đạt tiêu chí về giao thông.

Cùng với việc quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống giao thông, hệ thống thủy lợi cũng từng bước được huyện Mường Khương đầu tư xây dựng đồng bộ, phục vụ nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân. Toàn huyện có 206 công trình thủy lợi, nâng cấp 62 công trình, số kênh mương được bê tông hóa là 268/298, diện tích chủ động tưới đạt trên 90%... Ngoài ra, hệ thống điện cũng được quan tâm, đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cơ bản bảo đảm cung cấp điện phục vụ cho sản xuất, dân sinh nông thôn. Hệ thống trường học tiếp tục được đầu tư xây dựng mới, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập được đầu tư mua sắm, từng bước nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn toàn huyện. Những năm qua nhà ở dân cư đã được huyện quan tâm đầu tư qua chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, mặt khác kinh tế phát triển nên nhân dân có điều kiện để đầu tư xây dựng mới và nâng cấp nhà ở nên số lượng nhà tạm, nhà dột nát giảm rất nhiều, số nhà kiên cố tăng nhanh. Hiện nay, trên địa bàn huyện có khoảng 250 nhà kiên cố, 5.600 nhà bán kiên cố, 488 nhà dột nát. Hết tháng 5-2013 đã có 1 xã đạt tiêu chí về nhà ở, đó là xã Bản Xen...

Hệ thống nước sạch vệ sinh môi trường được huyện quan tâm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cơ bản đáp ứng được nhu cầu nước sinh hoạt của nhân dân, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh của toàn huyện tăng từ trên 81% năm 2009 lên gần 90% năm 2013... Phong trào trồng cây xanh, vệ sinh đường làng, ngõ xóm được triển khai tích cực, tuy nhiên với đặc thù là huyện vùng cao, có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ dân trí thấp, phong tục tập quán còn nhiều lạc hậu, do đó, tình trạng chăn nuôi, xây dựng chuồng trại không bảo đảm tiêu chí vệ sinh. Toàn huyện có 1 xã và 1 thị trấn có tổ chức thu gom rác thải và 1/16 xã, thị trấn đang xây dựng nghĩa trang đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Những kết quả đạt được trong xây dựng kết cấu hạ tầng đã góp phần thay đổi diện mạo nông thôn trên địa bàn huyện Mường Khương. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc trong huyện được cải thiện đáng kể. Nhân dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới.

THÁI NGUYÊN - HUYỆN ĐẠI TỪ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ CÂY CHÈ VÀ CHĂN NUÔI

Thực hiện đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân là chủ trương xây dựng nông thôn mới tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Để đưa chủ trương vào cuộc sống, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để đưa các nội dung nghị quyết đi vào cuộc sống với các giải pháp trọng tâm, đó là cụ thể hóa Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và lập 2 quy hoạch (quy hoạch phát triển cây chè và quy hoạch phát triển chăn nuôi), tạo tiền đề cho phát triển nông nghiệp chất lượng cao trong những năm tới. Tập trung rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch ngành, lĩnh vực còn thiếu hoặc cần điều chỉnh và triển khai như: quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, quy hoạch phát triển cây chè, quy hoạch phát triển chăn nuôi. Hoàn thành quy hoạch 2 cụm công nghiệp An Khánh và Phú Lạc, quy hoạch phát triển các khu dân cư và chỉnh trang khu dân cư hiện có góp phần xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại. Đặc biệt từ năm 2010,

thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, huyện Đại Từ đã tập trung chỉ đạo 29 xã lập, hoàn thành phê duyệt và công bố đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, huyện đã ban hành nhiều chủ trương, cơ chế nhằm hỗ trợ phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện của địa phương như “Ưu tiên triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trước ở những cơ sở triển khai quyết liệt và có sự đồng thuận, ủng hộ cao của nhân dân”, ưu tiên hỗ trợ: phát triển trang trại chăn nuôi tập trung, hỗ trợ giống chè, lãi suất cho các hộ trồng chè mua máy móc, thiết bị chế biến chè, hỗ trợ đưa cơ giới hóa vào sản xuất lúa, hỗ trợ xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp... Trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, ưu tiên việc xây dựng đường giao thông nông thôn và xây dựng kênh mương. Nhờ có chủ trương miễn phí phân thu thiết kế công trình cho các xã nên đã tiết kiệm được trên 5,5 triệu đồng.

Tại xã La Bằng, để cây chè trở thành cây làm giàu chủ lực của địa phương, xã chỉ đạo thành lập Hợp tác xã chè La Bằng, với 9 xã viên được lựa chọn từ 9/10 thôn và là những người có nhiều kinh nghiệm làm chè. Thông qua hợp tác xã, các xã viên được tham gia các lớp tập huấn sản xuất chè sạch, chè an toàn; tập huấn kỹ thuật chế biến chè chất lượng cao và được bao tiêu sản phẩm. Nhờ vậy, giá chè đã tăng khoảng 2 - 3 lần. Từ mô hình ban đầu, đến nay các hợp tác xã chè ở La Bằng đang cùng nhau xây dựng thương hiệu cho chè La Bằng như: công nhận là làng nghề sản xuất chè, làng văn hóa chè.

Với chủ trương đúng đắn của lãnh đạo huyện Đại Từ, trong ba năm 2011-2013, kinh tế huyện đã có mức tăng trưởng cao so với những năm trước đây, đạt 14,2%/năm. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. Trong phát triển kinh tế nông thôn đã tập trung xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững. Đặc biệt đã phát huy tốt thế mạnh về sản xuất lương thực và phát triển cây chè... Cây chè đã được khẳng định là cây trồng mũi nhọn trong phát triển kinh tế của huyện. Diện tích chè của huyện chiếm 1/3 diện tích chè toàn tỉnh với trên 6.200ha, sản lượng năm 2013 đạt 57.000 tấn; sản phẩm chè Đại Từ ngày càng có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế... Nhờ việc đa dạng hóa cây trồng, đến nay, trên địa bàn huyện đã xuất hiện một số mô hình sản xuất mới có hiệu quả kinh tế cao và đang tiếp tục được nhân rộng như: hoa chất lượng cao, rau an toàn, dưa hấu, củ đậu, bí siêu quả, nấm, chuối mô, bưởi Diễn... Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, trang trại.

Sau ba năm 2011-2013 triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới bằng việc huy động nguồn lực tại chỗ cùng với sự hỗ trợ có hiệu quả của ngân sách trung ương, tỉnh, huyện đã đạt được những kết quả quan trọng: 29/29 xã đã lập và được phê duyệt Đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới...

Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được thay đổi rõ rệt, đã hình thành được một số hình thức tổ chức sản xuất phù hợp (hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại...), dịch vụ có hiệu quả; đã tăng cường

việc chuyển giao công nghệ và ứng dụng khoa học vào sản xuất, từng bước thực hiện hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn để nâng cao giá trị gia tăng của sản xuất nông nghiệp. Do vậy, sau 3 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện tăng lên đáng kể, năm 2012 tăng lên 19,8 triệu đồng/người (tăng 9,6 triệu đồng/người/năm so với năm 2010); tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện còn 19,69%, giảm bình quân 3,99%/năm...

Mục tiêu phấn đấu của huyện trong thời gian tới là: tiếp tục thực hiện tốt giải pháp về thu hút đầu tư để huy động các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn; thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư, vận động nhân dân hiến đất và tài sản để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; chỉ đạo triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, đặc biệt quan tâm, đổi mới công tác chuyển giao ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực phát triển ngành nghề, làng nghề, phát triển chăn nuôi, phát triển cây chè; tiếp tục thực hiện giải pháp nâng cao về chất lượng, năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa. Thực hiện tốt các biện pháp xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng.

Có thể nói, việc xây dựng nông thôn mới của huyện Đại Từ đạt kết quả tốt là do có những chủ trương đúng đắn, hợp lòng dân. Đặc biệt, Chương trình đã được nhân dân đồng thuận ủng hộ và tích cực tham gia.

BẮC KẠN - XÃ CƯỜNG LỢI HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, có diện tích khoảng 1.800ha (18km²) và dân số hơn 1.763 người gồm các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh. Đây là một xã thuần nông với 99% số hộ có thu nhập từ sản xuất nông - lâm nghiệp. Sau hơn hai năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã Cường Lợi đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội: hạ tầng cơ sở của địa phương đã từng bước được đầu tư xây dựng; đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng được nâng lên.

Xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm ở địa phương nên ngay từ khi triển khai Chương trình, công tác tuyên truyền đã được cấp ủy đảng, chính quyền xã Cường Lợi chú trọng, triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Đảng ủy xã đã thường xuyên chỉ đạo chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể cùng đông đảo tầng lớp nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội với xu hướng

đa chiều, mang tính sản xuất hàng hóa. Trong phát triển kinh tế, cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo sát sao nhân dân trong việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm nghiệp, cơ giới hóa trong các khâu sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng. Do đó, các chỉ tiêu kế hoạch giao xã đều thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu trên giao hằng năm.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, xã đã đưa các giống cây trồng, cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao vào sản xuất hàng năm, góp phần nâng cao thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích canh tác cho bà con; huy động tối đa mọi nguồn lực, triển khai tốt các chương trình đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, xây dựng cơ bản... của Đảng, Nhà nước và các tổ chức phi Chính phủ, giúp nhân dân có thể tận dụng tối đa các nguồn tài trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng năng suất cây trồng, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định kinh tế gia đình. Nhờ triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ đề ra trong phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, nên tổng sản lượng lương thực có hạt cả năm luôn đạt mức xấp xỉ 2.000 tấn/năm, bình quân lương thực đạt 920 kg/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo chung trong toàn xã giảm còn 10%. Bên cạnh việc phát triển kinh tế, sự nghiệp giáo dục, y tế cũng được xã quan tâm đúng mức, chất lượng học tập và khám, chữa bệnh trên địa bàn không ngừng được nâng lên.

Diễn hình trong các phong trào xây dựng nông thôn mới ở cơ sở phải kể đến thôn Nà Nưa, toàn thôn hiện có khoảng 78 hộ đồng bào các dân tộc Tày, Nùng. Những năm qua, bên cạnh sự quan tâm của Đảng và Nhà nước trong việc triển khai các chương trình hỗ trợ xóa đói, giảm nghèo, người dân thôn Nà Nưa luôn chủ động áp dụng những tiến bộ khoa học vào sản xuất, nên đời sống của đồng bào nơi đây đã có nhiều chuyển biến tích cực, các mô hình phát triển kinh tế vườn - ao - chuồng - rừng (VACR) tổng hợp được bà con triển khai nhân rộng đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Tỷ lệ hộ nghèo của thôn hiện nay khoảng dưới 10%; cơ giới hóa trong sản xuất nông, lâm nghiệp đạt trên 80%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 95%...

Trong xây dựng nông thôn mới ở thôn, hầu hết các hộ đều hưởng ứng tham gia nhiệt tình, đồng bào sẵn sàng hiến đất hoặc đóng góp ngày công lao động để thực hiện các công trình giao thông, thủy lợi, nhà họp thôn... Bởi họ ý thức được rằng, xây dựng nông thôn mới chính là tạo cho thôn, xã từng bước có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; đồng thời nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc trong xã.

Có thể nói, Chương trình xây dựng nông thôn mới ở xã Cường Lợi đã và đang được triển khai đồng bộ với

nhiều giải pháp, cách làm hay và sáng tạo. Thông qua Chương trình đã từng bước làm thay đổi từ nhận thức đến hành động, biến đất đai, lao động thành các sản phẩm hàng hóa, thu lợi nhuận cho chính người dân, giúp họ từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống. Đồng thời cũng giúp cho cấp ủy, chính quyền ở cơ sở ngày càng chủ động, sáng tạo, kiên trì và quyết tâm thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

PHÚ THỌ - HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tỉnh Phú Thọ cũng ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới để chi tiết hóa và phù hợp với điều kiện địa phương, đồng thời có kế hoạch tập trung các nguồn lực ưu tiên cho các xã điểm, các xã thực hiện kế hoạch hoàn thành vào năm 2015, ưu tiên hỗ trợ vốn cho các xã, huyện làm tốt. Tuy nhiên, do đặc thù là tỉnh trung du miền núi địa bàn rộng, chia cắt, dân cư phân tán, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn nên công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới ở một số xã chưa đến được người dân, dẫn đến còn một số bộ phận cán bộ và người dân chưa nhận thức đầy đủ, hầu hết doanh nghiệp trên địa bàn còn đứng ngoài cuộc, hoặc tham gia một cách hạn chế. Vì vậy, trong giai đoạn đầu, nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới rất hạn chế.

Trong hai năm 2011-2012, nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân đóng góp được gần 182 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình chỉ hơn 200 tỷ đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ hơn

71,5 tỷ đồng. Trong khi đó, riêng công tác lập quy hoạch đã chi phí hết 37 tỷ đồng; đào tạo, bồi dưỡng quản lý và tuyên truyền hơn 9,1 tỷ đồng; phần dành cho phát triển sản xuất gần 43 tỷ đồng, còn lại hơn 111 tỷ đồng đầu tư xây dựng hạ tầng. Trong khi đó nhu cầu đầu tư cho một xã để xây dựng nông thôn mới cần hàng trăm tỷ đồng, thậm chí xã nghèo vùng sâu, vùng xa cần từ 150 đến 200 tỷ đồng.

Khắc phục tình trạng thiếu vốn, Phú Thọ chủ động thực hiện lồng ghép nguồn vốn đầu tư từ các chương trình, mục tiêu để xây dựng kết cấu hạ tầng, ưu tiên tập trung vào các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Mỗi năm tỉnh huy động được gần 3.000 tỷ đồng để xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng vào khu vực nông thôn. Tuy nhiên, việc lồng ghép vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia với Chương trình xây dựng nông thôn mới có những khó khăn nhất định, vì mỗi chương trình đã có hướng dẫn khác nhau về cơ chế cấp phát vốn, chế độ hạch toán khác nhau và mục tiêu phải rõ ràng. Vì vậy, cuối năm 2013 trong tổng số 247 xã của toàn tỉnh, mới có 6 xã đạt 15-16 tiêu chí, 47 xã đạt 10-14 tiêu chí và còn gần một nửa số xã đạt dưới 7 tiêu chí, chiếm 49,8%. Thậm chí cả những xã điểm hiện đang được đánh giá sắp về đích cũng còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực hiện bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trong hai năm 2011-2012, xã Xuân Lộc đầu tư xây dựng 9 công trình giao thông, thủy lợi, nhà văn hóa... bằng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới và vốn

xây dựng cơ bản tập trung, với tổng mức đầu tư hơn 25,6 tỷ đồng; trong khi đó chỉ có 1,5 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, gần 5,5 tỷ đồng vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh, vốn lồng ghép và sự đóng góp của nhân dân gần 3,9 tỷ đồng, các doanh nghiệp ủng hộ tham gia Chương trình hơn 1,5 tỷ đồng. Nếu kể cả số vốn đã có quyết định phân bổ gần 3,8 tỷ đồng thì số nợ trong đầu tư xây dựng cơ bản đến nay chưa có nguồn thanh toán vẫn còn hơn 5,5 tỷ đồng. Xã Xuân Lộc hiện nay vẫn còn 4 tiêu chí chưa đạt, đó là giao thông, trường học, chợ nông thôn và thu nhập của người dân.

Xác định xây dựng nông thôn mới là quá trình lâu dài, bền bỉ, đòi hỏi mỗi địa phương có những cách làm cụ thể, sớm hình thành các phong trào sâu rộng ở các địa phương về thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới. Do vậy, bên cạnh việc rà soát, đăng ký số xã đạt chuẩn nông thôn mới, Ban chỉ đạo tỉnh Phú Thọ đã chỉ đạo các xã tự rà soát, đánh giá thực trạng ở địa phương, trên cơ sở đó tiêu chí nào dễ thì làm trước, khó thì làm sau để bảo đảm “chắc đạt” từng tiêu chí một, tránh nóng vội.

Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho 57 xã để cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới và đạt tối đa 15 tiêu chí trở lên, đồng thời tập huấn cho 100% cán bộ chủ chốt cấp xã, 50% cán bộ cấp thôn được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về nông thôn mới.

Bên cạnh đó, tiếp tục tăng cường chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, nhất là các xã được chọn làm điểm

giai đoạn 1, tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thực hiện, khó khăn đến đâu thì giải quyết đến đó theo tinh thần “huyện nắm chắc xã, xã nắm chắc thôn, thôn nắm chắc từng hộ gia đình”. Các tổ công tác, các già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư sẽ phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Với cách làm này, hy vọng trong thời gian không xa, Phú Thọ sẽ hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

BẮC GIANG - MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ PHỒN XƯƠNG

Trong những năm gần đây, xây dựng nông thôn mới tại xã Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ; đã có nhiều tiêu chí đạt và vượt so với kế hoạch, tạo tiền đề để thực hiện thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống cả về vật chất lẫn tinh thần cho người dân trong xã.

Theo đánh giá, xã Phồn Xương đã đạt 13/19 tiêu chí về nông thôn mới, trong đó có một số tiêu chí khó đã đạt được như thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo. Đến nay, vẫn còn một số tiêu chí như: giao thông, cơ sở vật chất văn hóa, chợ, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, văn hóa, môi trường đang được xã nỗ lực phấn đấu hoàn thành. Xã xác định giao thông, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên và tiêu chí về môi trường sẽ là các tiêu chí cần ưu tiên tập trung để chỉ đạo thực hiện đầu tư trong giai đoạn đầu nhằm đáp ứng các quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phồn Xương đã chỉ ra nguyên nhân của những tiêu chí chưa đạt chuẩn đó là: xuất phát điểm kinh tế thấp, nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp, năng suất thấp, rủi ro cao; nguồn kinh phí của địa phương còn hạn hẹp, ngân sách đầu tư hỗ trợ cho sản xuất còn hạn chế; phần lớn các hộ thiếu vốn sản xuất kinh doanh, tập quán canh tác còn nặng về sản xuất truyền thống, manh mún, theo kiểu tự cung, tự cấp; trình độ dân trí không đồng đều, nhân dân thiếu kiến thức khoa học - kỹ thuật, thiếu thông tin tiếp cận thị trường, thiếu tính năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh; sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể từ xã đến thôn chưa đồng bộ...

Từ những kết quả đạt được và những hạn chế được chỉ ra trong quá trình xây dựng nông thôn mới, xã Phồn Xương đã rút ra những kinh nghiệm thực tiễn: xây dựng nông thôn mới phải nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân là mục tiêu cơ bản; do vậy phải thực hiện toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội, đặc biệt phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của nhân dân, xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những nhu cầu cấp bách; phát huy tối đa các nguồn lực, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, tạo điều kiện thu hút đầu tư từ bên ngoài, phát huy nội lực về trí tuệ, công sức, tiền bạc của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư; mở rộng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, mọi lợi

ích đều phải nhằm phục vụ nhân dân; trong công tác quy hoạch, cân cân đối quỹ đất cho phù hợp, quy hoạch phải mang tính khoa học, xây dựng kết cấu hạ tầng phải bảo đảm về chất lượng, tránh hình thức và chạy theo thành tích; phát triển nông nghiệp phải đi đôi với phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, bảo đảm môi trường sinh thái; chú trọng phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, bảo đảm an ninh nông thôn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, xã Phần Xương đã giao các đoàn thể tăng cường vận động hội viên tích cực tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” thông qua các hoạt động như: tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên nông dân tham gia xây dựng làng, bản văn hóa, gia đình văn hóa; chỉ đạo hội cơ sở tổ chức cho hội viên đăng ký đạt hộ gia đình văn hóa và cuối năm có bình xét gia đình hội viên đạt gia đình văn hóa; các hoạt động văn hóa, văn nghệ được phát triển ngày càng phong phú, đa dạng trong nông thôn, các thiết chế văn hóa được tăng cường, phong trào thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội có nhiều tiến bộ. Hoạt động của các câu lạc bộ “Gia đình nông dân hạnh phúc” được phát triển, toàn huyện Yên Thế đã thành lập được 182 câu lạc bộ, tăng 47 câu lạc bộ so với năm 2007, với hơn 9.000 hội viên tham gia

sinh hoạt làm nông cốt tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa tại khu dân cư.

Hoạt động của các câu lạc bộ đã nâng cao kiến thức pháp luật, khoa học - kỹ thuật, động viên hội viên, nông dân thực hiện tốt chương trình phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, góp phần giảm tỷ lệ tăng nóng dân số, từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, tăng cường mối đoàn kết, phát huy truyền thống gắn bó trong nông thôn. Hoạt động của Hội Nông dân các cấp đã góp phần xây dựng khu dân cư tiên tiến, xây dựng làng, bản văn hóa, hàng năm có trên 80% gia đình hội viên đạt gia đình văn hóa.

Ngoài ra, các cơ sở hội đã vận động cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia đóng góp công sức, tiền của để xây dựng các công trình phúc lợi như: nhà văn hóa, đường giao thông nông thôn, kênh, mương nội đồng... Trong những năm qua, các cấp hội đã vận động nông dân đóng góp hàng tỷ đồng, hàng nghìn ngày công lao động; làm mới, bảo dưỡng và sửa chữa được 1.432km đường giao thông nông thôn, 426km kênh mương, đào đắp hàng chục nghìn mét khối đất, xây dựng kè cống, rãnh thoát nước. Hệ thống giao thông nông thôn được nâng cấp, nhiều tuyến đường đã được rải nhựa, bê tông hóa hoặc đổ cấp phối thuận tiện cho nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa của nhân dân. Tiêu biểu như: Hội Nông dân xã Tam Hiệp đã vận động hội viên nông dân ủng hộ tiền và ngày công lao động để xây dựng mô hình về “Hệ thống thoát nước thải trong cộng đồng dân cư nông thôn”; Hội Nông dân các xã

An Thượng, Đồng Tâm, Hương Vỹ... đã vận động hội viên nông dân tham gia đóng góp hàng trăm triệu đồng, hiến hàng chục nghìn mét vuông đất và các công trình tài sản, hoa màu trên đất để làm đường giao thông nông thôn.

Vai trò của các cấp hội, đoàn thể trong việc hình thành các phong trào về xây dựng nông thôn mới là những kinh nghiệm quý báu cần tiếp tục nghiên cứu để nhân rộng trong thời gian tới.

QUẢNG NINH - MỘT SỐ KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM SAU 3 NĂM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Năm 2011, khi Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới chính thức được khởi động, chỉ trong khoảng 1 năm 100% số xã của tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành xây dựng quy hoạch đề án và được phê duyệt Quy hoạch và Đề án xây dựng nông thôn mới, và Quảng Ninh trở thành tỉnh đầu tiên trong cả nước hoàn thành công tác quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Trên cơ sở quy hoạch này, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông nghiệp, nông thôn được tập trung đầu tư. Chỉ sau một thời gian ngắn (2011-2013), toàn tỉnh thực hiện đầu tư được 169 công trình đường liên xã, với khoảng 155km đường bê tông và nhựa hóa. Đặc biệt chương trình Nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng chính, nhân dân tổ chức triển khai đã mang lại hiệu quả cao, sau hơn 1 năm đã thực hiện được 117km đường liên thôn, ngõ xóm, nội đồng. Ngoài ra, các địa phương đã huy động nhân công cải tạo, sửa chữa được 985km đường giao thông các loại; cải tạo, xây dựng mới 166 cầu, cống dân sinh. Vì vậy, đến nay có 125/125 xã đã có

đường ô tô đến trung tâm xã, đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa. Cùng với đầu tư hạ tầng giao thông thì hệ thống hạ tầng phục vụ cho sản xuất, đời sống dân sinh cũng được tập trung đầu tư cao độ, tạo hệ thống liên hoàn, khép kín về hạ tầng của thôn, xã nông thôn mới.

Khi hạ tầng được đầu tư đồng bộ thì sản xuất ở khu vực nông thôn, đời sống của nhân dân được đổi mới, cải thiện. Với một tỉnh trước đây chủ yếu phụ thuộc vào nguồn cung lương thực, thực phẩm từ tỉnh khác thì đến nay đã hình thành nên một hệ thống cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ ngay tại địa bàn. Đặc biệt một số thương hiệu, sản phẩm đã trở thành hàng hóa được thị trường đón nhận tích cực, giúp nông dân nâng cao thu nhập như: rau an toàn Quảng Yên, hoa Hoàn Bồ, chè Đường Hoa (Hải Hà), gạo nếp cái hoa vàng và na dai Đông Triều, mực Cô Tô, miến dong Bình Liêu, ba kích Ba Chẽ, trứng gà Tân An, chả mực Hạ Long...

Xây dựng nông thôn mới cùng với các chương trình khác đã góp phần nâng cao đời sống vật chất của người dân khu vực nông thôn, với thu nhập tăng từ 10,98 triệu đồng năm 2010 lên 14 triệu đồng năm 2012, khoảng 16,5 triệu đồng năm 2013, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh xuống 2,52%. Toàn tỉnh có 3 xã đạt thu nhập bình quân trên 30 triệu đồng/người/năm, 26 xã đạt thu nhập bình quân từ 20 đến dưới 30 triệu đồng/người/năm, có 41 xã đạt thu nhập bình quân từ 15 đến dưới 20 triệu đồng/người/năm; 55 xã có thu nhập dưới 15 triệu đồng/người/năm.

Qua rà soát, đánh giá năm 2012, toàn tỉnh có 8 xã cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới (vượt kế hoạch 2 xã); năm 2013, có 26 xã cơ bản đạt các tiêu chí nông thôn mới, so với kế hoạch tăng 10 xã (bình quân các xã đạt 17,46 tiêu chí; 37,38 chỉ tiêu/xã). Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới các tỉnh miền núi khu vực phía Bắc đã đánh giá trong số 10 xã thuộc 15 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc đạt chuẩn xã nông thôn mới, thì Quảng Ninh có tới 8 xã. Với số tiêu chí đạt được là 12,37/19 tiêu chí (cả nước đạt được là 8,06/19 tiêu chí, khu vực miền núi phía Bắc đạt 6,3/19 tiêu chí) và Quảng Ninh đang là địa phương dẫn đầu. Không chỉ dẫn đầu về số xã đã chạm đích mà Quảng Ninh cũng là tỉnh đầu tiên trong cả nước khẳng định sẽ về đích trước chương trình chung của cả nước 5 năm.

Trước khi bắt tay vào thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhìn tổng thể thì nông nghiệp và nông thôn Quảng Ninh phát triển không ổn định, quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp bị thay đổi do tốc độ đô thị hóa và công nghiệp hóa diễn ra nhanh. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mặc dù đã được chú trọng đầu tư song chưa đồng bộ, thiếu tính chiến lược. Đầu tư chủ yếu là từ nguồn ngân sách nhà nước, nhân dân chưa thực sự tham gia với vai trò chủ thể, vốn đầu tư từ nguồn xã hội hóa còn ít. Nông dân chiếm tới 50% dân số toàn tỉnh, lao động trong độ tuổi (ở địa bàn nông thôn) chiếm tỷ lệ cao (75,4%) và có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, ổn định vùng biên giới, hải đảo, nhưng đời sống vật chất và

tinh thần thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng xa trung tâm. Sự gắn bó công - nông trong phát triển kinh tế nông thôn, trong sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn chưa rõ nét.

Để đạt được mục tiêu đến năm 2015 có 10/13 huyện, thị xã, thành phố và có 82/125 xã trên địa bàn tỉnh cơ bản đạt tiêu chí nông thôn mới và tỉnh Quảng Ninh cơ bản đạt các tiêu chí tỉnh nông thôn mới, trước tiên lãnh đạo và nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã phải thay đổi từ nhận thức đến tư duy hành động. Ngay sau khi Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 01 về xây dựng nông thôn mới, cả hệ thống chính trị đã vào cuộc, giai đoạn đầu là tuyên truyền, vận động để thông tư tưởng và “cầm tay chỉ việc”, khi mọi việc đã đi vào guồng, thực hiện phân quyền cho cấp dưới (cấp huyện, xã chủ động sử dụng nguồn lực). Đặc biệt để khơi dậy được sức dân, Quảng Ninh đã phát động phong trào thi đua sâu rộng và đẩy thành cao trào trong năm tăng tốc 2013, đó là: quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới, thành thị giúp đỡ nông thôn, công - nông liên minh trong xây dựng nông thôn mới, nông dân tự lực sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới, doanh nghiệp đồng hành cùng xây dựng nông thôn mới...

Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị là nhân tố quyết định sự thành công của Chương trình. Giữ vững nguyên tắc “Cộng đồng dân cư ở nông thôn là chủ thể chương trình”, vì vậy mọi công việc của làng, xã đều

công khai, minh bạch về trách nhiệm của từng cấp. Tập trung cao cho nhiệm vụ phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên cơ sở quan tâm sắp xếp lại đồng ruộng, tổ chức lại sản xuất, tăng cường cơ giới hóa các khâu sản xuất, chế biến, ứng dụng khoa học - công nghệ, hình thành các vùng chuyên canh, tăng năng suất lao động nông nghiệp, hạ giá thành sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân.

QUẢNG NINH - QUÂN ĐỘI CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Mới hơn 6 giờ sáng một ngày cuối năm 2012 nhưng ở các thôn Hải Tiến, Trường Xuân, Vàn Chảy (xã Đồng Tiến, huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh) đã rộn ràng bước chân của gần 100 cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn đảo Cô Tô, Trung đoàn 242 (Quân khu 3) và thanh niên địa phương đến giúp bà con củng cố nhà cửa, xây dựng công trình vệ sinh, quét dọn các trục đường thôn, ngõ xóm...

Lại gần người chiến sĩ đang đều tay xúc những xẻng đất đầy, lưng áo đầm mồ hôi, chúng tôi được biết đó là Nguyễn Huy Dụ, nhập ngũ cuối năm 2012. Với tâm trạng phấn khởi của anh lính mới đang dần quen với thao trường mặn mòi gió biển, Dụ chia sẻ: “Những ngày đầu trong quân ngũ, được tham gia lao động giúp dân em rất vui, bớt đi nỗi nhớ nhà. Bà con, cô bác ở đây quý mến bộ đội như người thân, em nghĩ mình cần phải tích cực phấn đấu huấn luyện giỏi, vững tay súng bảo vệ đảo và góp sức xây dựng để đảo đẹp thêm. Sau này, hoàn thành nhiệm vụ em mong muốn được ở lại làm công dân của đảo”.

Cùng chúng tôi bước trên con đường bê tông mới hoàn thành dẫn vào thôn Vàn Chảy, thiếu tá Hà Minh Đức - Chính trị viên Tiểu đoàn đảo Cô Tô cho biết: “Chúng tôi nhận thức rằng, giúp bà con có đời sống khá hơn sẽ là cơ sở quan trọng để chủ quyền nơi đây sống ngọn gió càng thêm vững chắc. Vì thế, đơn vị xác định rõ trách nhiệm tham gia tích cực vào một số tiêu chí trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên đảo. Chúng tôi đã đóng góp công lao động trị giá trên 1,5 tỷ đồng tiến hành cứng hóa được 9 tuyến đường thôn, xóm, giúp nhân dân sửa chữa nhà ở”.

Ông Nguyễn Văn Hiền - Bí thư Đảng ủy xã Đồng Tiến khẳng định: Với sự nhiệt tình của bộ đội, sự vào cuộc của người dân, chúng tôi tin mình sẽ hoàn thành mục tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới... đúng hạn.

LAI CHÂU - THANH NIÊN TÌNH NGUYỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Với phương châm “Mỗi thanh niên một việc làm tình nguyện, mỗi cơ sở Đoàn một hoạt động thiết thực tham gia xây dựng nông thôn mới”, Chi đoàn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu đã phát huy vai trò xung kích, tích cực giúp bà con chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn miền núi ngày càng khởi sắc.

Để giúp nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng thu nhập, khi cơ quan tổ chức các mô hình trình diễn cây, con giống mới, Chi đoàn đã phát huy vai trò xung kích trực tiếp nằm vùng thực hiện, tình nguyện đến các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn giúp bà con đưa giống mới áp dụng vào sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc... Qua đó, nhiều mô hình đã phát huy hiệu quả, người dân đã bắt đầu tiếp cận được với khoa học - kỹ thuật và áp dụng vào sản xuất tại địa phương.

Ông Khoàng Văn Ngó ở bản Phiềng Pa Kéo, xã Nậm Hàng, huyện Mường Tè phấn khởi nói: “Trước đây, gia đình tôi có đất nhưng không biết trồng cây gì cho thu nhập. Năm 2011, được các đoàn viên, thanh

niên Trung tâm Khuyến nông tỉnh hướng dẫn triển khai mô hình trồng giống đu đủ Hồng Phi tại xã, tôi mạnh dạn tham gia. Đến nay, vườn đu đủ nhà tôi đã cho thu hoạch, giống đu đủ mới sai quả, quả to nặng trên 2kg, với giá 5.000 đồng/kg như hiện nay thì gia đình tôi sẽ thu được khoảng trên 2 triệu đồng/lúa”.

Cũng trong vụ mùa năm 2012, các đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Trung tâm Khuyến nông tỉnh phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Phong Thổ triển khai thực hiện thành công mô hình gieo sạ hàng tại xã Mường So với quy mô 1 ha. Tham gia mô hình, bà con nông dân được cán bộ khuyến nông hướng dẫn kỹ thuật gieo sạ bằng phương pháp sạ hàng, cấp công cụ sạ hàng, mô hình không chỉ giảm chi phí, công lao động mà còn nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác. Kết quả cho thấy, giống lúa này có khả năng kháng bệnh, chống đổ và đẻ nhánh tốt.

Được biết, Chi đoàn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu có 17 đoàn viên, chiếm trên 65% số lượng cán bộ, công nhân, viên chức của Sở. Là lực lượng nòng cốt của Sở thời gian qua, lực lượng đoàn viên, thanh niên đã góp phần cùng Sở thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nổi bật lên là công tác: tham mưu giúp Sở thực hiện nhiều chương trình, dự án; chỉ đạo sản xuất thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thời vụ gieo trồng; tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho nông dân; bảo vệ và phát triển rừng; tham gia sắp xếp ổn định dân cư, góp phần đắc lực xây dựng nông thôn mới...

Với sự tham gia nhiệt tình, có trách nhiệm của lực lượng đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Sở Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đang chuyển dịch theo hướng tích cực. An ninh lương thực được bảo đảm. Có thể nói, các mô hình nông, lâm nghiệp do đoàn viên, thanh niên Chi đoàn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu triển khai thời gian qua đã giúp bà con nông dân ngày càng được tiếp cận nhiều với các phương thức sản xuất mới, khai thác tốt tiềm năng đất đai, lao động ở địa phương; đồng thời tạo sự chuyển biến về nhận thức, năng lực tiếp cận và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa. Đó chính là tiền đề đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Trong những năm qua, ngành nông nghiệp đã triển khai 27 mô hình, dự án khuyến nông, khuyến lâm. Trong đó, có 7 mô hình của Trung ương về lúa, thủy sản, chăm sóc cây lâm nghiệp; 7 mô hình từ nguồn vốn địa phương; phối hợp với doanh nghiệp cung ứng sản xuất giống thực hiện 10 mô hình thử nghiệm về giống lương thực mới... Các mô hình đều có sự tham gia góp sức của lực lượng đoàn viên, thanh niên.

Cùng với việc giúp người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, lực lượng đoàn viên, thanh niên đã tích cực tham gia, tạo nên những con đường bê tông liên thôn, bản mới khang trang, sạch đẹp, đóng góp nhiều công sức lao động cho phong trào làm đường giao thông liên bản, vệ sinh đường làng, ngõ xóm và công cuộc phát triển kinh tế ở địa phương và vận động đoàn viên, thanh niên trong xã giúp nhau cùng phát triển kinh tế.

Trước đây mỗi khi vào mùa mưa, con đường độc đạo dẫn về bản Nà Khan vừa nhỏ, vừa gồ ghề khó đi. Hai bên đường không có rãnh thoát nước nên rất trơn trượt và lầy lội. Nhờ bàn tay của các đoàn viên, thanh niên tình nguyện cùng bà con nhân dân trong bản, con đường hôm nay đã được mở rộng và bê tông hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của người dân...

Có thể nói, đoàn viên, thanh niên chính là nguồn nhân lực góp phần thực hiện chương trình xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Lai Châu.

HÀ NỘI - HUYỆN THẠCH THẮT ĐỔI THAY NHỜ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sau một thời gian thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, huyện Thạch Thất, Hà Nội đã có những đổi thay rõ rệt, đặc biệt là về nâng cao đời sống vật chất cho người nông dân.

Lãnh đạo huyện Thạch Thất cho biết, huyện có 34,8% diện tích tự nhiên là miền núi, 35,2% đồi gò và 30% đồng bằng, 5,2% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số. Với những đặc điểm như vậy, Thạch Thất gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, lãnh đạo Huyện ủy đã xác định “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt” làm nền tảng để xây dựng nông thôn mới tại huyện.

Sau khi hợp nhất, huyện Thạch Thất đã khẩn trương quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch các ngành đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Huyện đã quy hoạch 9 làng nghề truyền thống, gắn với 9 cụm điểm công nghiệp với diện tích 263,94 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 70%; đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

Bên cạnh đó, nhờ đẩy mạnh ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp như đưa những giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất nên năng suất lúa bình quân đạt 58,8 tạ/ha, tăng 6,8 tạ/ha, so với năm 2007. Bên cạnh trồng lúa, Thạch Thất đã có những mô hình thâm canh hiệu quả kinh tế cao từ các cây, hoa màu khác như mô hình hoa ly ở xã Yên Bình, xã Đại Đồng cho thu hoạch 2,5 đến 2,8 tỷ đồng/ha/năm. Hay những vùng rau an toàn ở các xã Hương Ngải, Dị Nậu, Canh Nậu, Kim Quan, Hạ Bằng, Bình Yên, Yên Bình đem lại hiệu quả gấp 3 - 5 lần so với trồng lúa.

Bà Nguyễn Thị Bằng, người dân ở thôn Hương, xã Yên Trung, huyện Thạch Thất cho biết, từ khi thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới, đường sá rộng rãi, ánh điện về mang theo bao tri thức, con cháu được học trong những ngôi trường mới khang trang, sạch đẹp. Người dân sản xuất nông nghiệp cũng nhàn hơn vì có máy bừa, máy tuốt lúa, biết tiếp cận với tiến bộ khoa học - kỹ thuật nên không còn sợ nghèo, sợ đói và có thể làm giàu từ vùng đất này...

Theo Phòng Kinh tế huyện Thạch Thất, năm 2010, khi tiến hành khảo sát, lập đề án xây dựng nông thôn mới, trên địa bàn huyện mới có 3 xã đạt 7 tiêu chí, 19 xã đạt 5 - 6 tiêu chí, đời sống người dân không cao, hệ thống giao thông thủy lợi nội đồng chưa kết nối hoàn chỉnh... Tuy nhiên, sau hai năm triển khai thực hiện, với sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền và sự đồng thuận của nhân dân, đã có 10 xã tăng thêm 5 - 12 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới...

Trong những năm qua, ngoài việc dồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, huyện còn tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng,

vật nuôi, đưa các giống cây, con có giá trị, năng suất, chất lượng vào sản xuất. Đến nay, khoảng 90% diện tích đất canh tác trên địa bàn huyện được cấy bằng giống có năng suất, chất lượng cao. Không những thế, huyện còn mở rộng hệ thống thương mại - dịch vụ, tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho nông dân, đẩy mạnh công tác đào tạo nghề. Trung bình mỗi năm, trên địa bàn huyện có 4.500 - 5.000 lao động nông nghiệp được đào tạo nghề để vào làm tại các cụm công nghiệp làng nghề. Nhờ vậy, bình quân thu nhập đầu người của huyện tăng từ 13,1 triệu đồng năm 2010 lên 18,1 triệu đồng năm 2012. Từ một huyện kinh tế thuần nông, đến năm 2012 giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm 66,8%; thương mại và dịch vụ chiếm 18,4%; nông, lâm nghiệp chiếm 14,8% GDP của huyện. Đặc biệt, sau hai năm (2010-2012) triển khai xây dựng nông thôn mới, 100% xã đã xây dựng xong đề án và quy hoạch; một số xã đã triển khai thực hiện đề án chuyển đổi ô thửa nhỏ sang ô thửa lớn, đưa máy móc và áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào các khâu sản xuất.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”, có hàng trăm hộ hiến đất, đóng góp hàng vạn ngày công để xây dựng hạ tầng cơ sở nông thôn. Bằng các nguồn vốn của Nhà nước, địa phương và nhân dân đóng góp, đến nay, toàn huyện đã đầu tư gần 4.000 tỷ đồng xây dựng điện, đường giao thông, trường học, trạm y tế và các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất. Gần 100% đường liên xã, đường làng, ngõ xóm được cứng hóa, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt, bộ mặt nông thôn của huyện khang trang, sạch sẽ.

HÀ NỘI - GIẢI BÀI TOÁN NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Để hoàn thành các chỉ tiêu nông thôn mới, nguồn lực là một trong những vấn đề quan trọng, là cơ sở để các xã cán đích. Trước tình hình kinh tế khó khăn, các xã xây dựng nông thôn mới tại Hà Nội đã có nhiều cách huy động nguồn lực có hiệu quả.

Trong bối cảnh kinh tế suy thoái, bất động sản đóng băng nhưng huyện Đông Anh đã nổi lên như một điểm sáng về đấu giá quyền sử dụng đất lấy vốn xây dựng nông thôn mới. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các xã thống kê được 120ha đất xen kẹt trong khu dân cư phối hợp cùng các ngành chức năng, chọn được gần 50ha đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất. Huyện chỉ đạo các xã lập đề án, xây dựng hạ tầng được 28 dự án. Qua tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các hội nghị, đến nay toàn huyện đã đấu giá được 8 điểm với tổng kinh phí trúng thầu khoảng 250 tỷ đồng, thu về cho ngân sách huyện 120 tỷ đồng.

Trước đó, các năm 2010 và 2011 huyện Đông Anh cũng đã tổ chức đấu giá đất xen kẹt được hơn 40.000m² đất, thu khoảng 650 tỷ đồng. Năm 2013, Đông Anh tiếp tục chỉ đạo việc đấu giá đất ở 20 điểm đã được lập

dự án, tiếp tục nghiên cứu lập kế hoạch các điểm mới dựa trên nhu cầu sử dụng thực của người dân để đầu tư đạt hiệu quả...

Bên cạnh đó, công tác huy động nguồn lực từ trong dân cũng được Đông Anh chú trọng với nhiều cách làm hay, sáng tạo, được người dân hưởng ứng nhiệt tình: người dân và doanh nghiệp đóng góp trên 250 tỷ đồng; đã vận động người dân tự nguyện hiến 57.000m² đất và hơn 18.000 ngày công để xây dựng hạ tầng... Nhờ vậy, đến nay kết cấu hạ tầng nông thôn ở 23/23 xã của huyện đã được cải tạo và nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và dân sinh. Trong đó, 100% đường giao thông được cải tạo, nâng cấp; 100% hệ thống thủy lợi được cứng hóa, bảo đảm tuổi thọ chủ động cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp ở 3 vụ; 100% hộ dân được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh... Trong sản xuất nông nghiệp, huyện tập trung đầu tư phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, trong đó quan tâm đặc biệt đến khâu giống với tỷ lệ 100% sử dụng giống lúa nguyên chủng...

Huyện Chương Mỹ là địa phương đi đầu thành phố Hà Nội trong dồn điền đổi thửa, năm 2012 được lãnh đạo thành phố giao dồn 4.000ha, huyện đã hoàn thành gần 8.000ha. Để đạt được kết quả này, huyện đã sắp xếp hợp lý cơ cấu nguồn vốn để đầu tư những dự án trọng tâm, trọng điểm, cần thiết cho yêu cầu dân sinh. Theo đó, toàn bộ kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách thành phố dành cho huyện năm 2012 là 42,2 tỷ đồng, Chương Mỹ đã ưu tiên tập trung hoàn thiện hệ thống giao thông nội đồng để phục vụ công tác dồn điền đổi thửa, phát triển sản xuất...

HẢI PHÒNG - HUYỆN THỦY NGUYÊN: ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC ĐỂ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Kết quả rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, toàn huyện Thủy Nguyên bình quân đạt 10,1 tiêu chí/xã; xã Đông Sơn của huyện là địa phương đầu tiên hoàn thành cả 19 tiêu chí, là một trong 3 xã của thành phố Hải Phòng hoàn thành sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trong năm 2013. Để thực hiện thắng lợi Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, huyện Thủy Nguyên xác định một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực lãnh đạo quản lý, nhân lực về khoa học - công nghệ, kỹ thuật thực hành, lao động qua đào tạo nghề...

Năm 2013, huyện Thủy Nguyên có 213.613 người trong độ tuổi lao động, chiếm 65,8% dân số toàn huyện, lực lượng lao động tiếp tục được bổ sung qua các năm, bình quân tăng khoảng 1,84%/năm. Đây là cơ hội tốt để phát triển nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu xây dựng nông thôn mới, đưa Thủy Nguyên trở thành vùng kinh tế động lực trong công

nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Trên địa bàn Thủy Nguyên có 1 trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên và 1 trường trung cấp nghề. Bình quân hàng năm các cơ sở dạy nghề của huyện cung cấp 8.000 lao động đã qua đào tạo, chiếm số đông là các nghề kỹ thuật trồng trọt, điện công nghiệp, điện dân dụng, may mặc, nấu ăn, sinh vật cảnh...

Nhờ có chương trình, nhiều học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các xã miền núi, xã thuần nông được hỗ trợ từ nguồn vốn ưu đãi của Chính phủ; toàn huyện không có học sinh, sinh viên phải bỏ học vì thiếu tài chính trang trải chi phí học tập và sinh hoạt.

Với tiềm năng nguồn lao động trẻ, trong đó Đoàn Thanh niên là nòng cốt, để thể hiện vai trò xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ ở các lĩnh vực, trọng tâm là phong trào “Tuổi trẻ Hải Phòng chung tay xây dựng nông thôn mới” và “Đoàn Thanh niên đảm nhận giúp đỡ 500 gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn và hộ nghèo” do Thành Đoàn Hải Phòng phát động, huyện Thủy Nguyên đã hỗ trợ 20 triệu 500 nghìn đồng cho các gia đình chính sách ở các xã Chính Mỹ, Thủy Triều, Hòa Bình, Phù Ninh, vượt chỉ tiêu được giao; khám bệnh, cấp phát thuốc miễn phí hơn 60 trường hợp thuộc diện chính sách, hộ nghèo... Các hoạt động này góp phần nâng cao ý thức vì cuộc sống cộng đồng, tinh thần “lá lành đùm lá rách” trong đoàn viên, thanh niên.

Bên cạnh đó, các cơ sở Đoàn tổ chức hoạt động trồng và chăm sóc 500 cây xanh tại các tuyến đường Thanh niên quản lý ở các xã Quảng Thanh, Phù Ninh, An Sơn;

dọn vệ sinh môi trường tại các điểm tồn ứ rác thải nhằm nâng cao đời sống tinh thần của bà con nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở nhiều đơn vị giáo dục và trong ngày hội thanh niên cấp cơ sở. Đây là hoạt động có ý nghĩa, khích lệ tuổi trẻ Thủy Nguyên vươn lên phấn đấu, cống hiến và khẳng định vai trò tiên phong trong các hoạt động của huyện, thành phố, nhất là phong trào xây dựng nông thôn mới.

Có thể nói, về quan điểm và mục tiêu phát triển nhân lực, Thủy Nguyên xác định: Kết hợp giữa phát triển nhân lực tại chỗ với thu hút nhân lực có chất lượng cao từ các địa phương trong nước và thành phố, trước mắt ưu tiên phát triển nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mà huyện có lợi thế phát triển, nhất là các khu, cụm công nghiệp tập trung, các làng nghề truyền thống như: Khu đô thị - công nghiệp và dịch vụ Vsip Hải Phòng; cụm công nghiệp Bến Rừng, cụm công nghiệp Nam Cầu Kiền; làng đúc kim loại Phương Mỹ; làng nghề mây tre đan Mỹ Cự; làng khai thác hải sản Lập Lễ; làng vận tải biển An Lữ; làng đóng tàu Lập Lễ, Tuy Lạc; làng nghề khai thác và chế biến khoáng sản An Sơn, Lại Xuân, Minh Đức...

Về định hướng phát triển nhân lực giai đoạn 2013-2020, huyện Thủy Nguyên chủ trương chuyển dần sản phẩm công nghiệp sang nhóm ngành nghề cơ khí chế tạo, các sản phẩm sạch, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường. Trước mắt, huyện sẽ tập trung cao cho việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp qua đó tăng thu nhập cho người dân và thúc đẩy sự phát triển chung của thành phố Hải Phòng.

HƯNG YÊN - XÃ QUANG HƯNG: 3 NĂM ĐỔI THAY NHỜ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đường làng, ngõ xóm sạch đẹp, đồng ruộng thẳng cánh cò bay, đời sống người dân được cải thiện... là những thành tựu đầu tiên trong xây dựng nông thôn mới tại xã Quang Hưng, huyện Phù Cù, một trong 20 xã làm điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh Hưng Yên.

Bước đi trên những con đường làng, ngõ xóm sạch đẹp, nhà cửa hai bên đường đều khang trang, thấp thoáng những ngôi nhà mái ngói, mái bằng mới xây dựng để đón năm mới, chúng tôi như cảm nhận được niềm vui của người dân nơi đây trong từng ánh mắt, nụ cười. Khởi điểm xây dựng nông thôn mới, Quang Hưng cũng là một xã thuần nông của một huyện còn nghèo, thu nhập bình quân đầu người dưới 20 triệu đồng/năm. Đường giao thông nhiều đoạn xuống cấp, đường ra đồng hầu như chưa được xây dựng kiên cố. Vậy mà sau 3 năm chung sức xây dựng nông thôn mới, Quang Hưng đã có những bước chuyển mình đáng ghi nhận.

Đặc biệt, xã Quang Hưng đã thực hiện chỉnh trang đồng ruộng, quy hoạch đường giao thông nội đồng bảo đảm đúng tiêu chí nông thôn mới, đường trục chính rộng 5 - 7m, đường bờ vùng rộng 3 - 4m, đường bờ thửa

rộng 2 - 3m. Ô thửa quy hoạch mới có độ rộng trung bình 50 - 60m (rộng gấp đôi ô thửa cũ); mỗi hộ nhận ruộng tối đa không quá 2 thửa...

Lãnh đạo xã cho hay, Ban Chấp hành Đảng bộ, chính quyền đã ban hành các nghị quyết, quyết định, kế hoạch về xây dựng nông thôn mới. Xã Quang Hưng đã tiến hành thành lập ban chỉ đạo, ban quản lý, ban vận động và ban phát triển bảo đảm thành phần đúng theo quy định và phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã xác định công tác thông tin tuyên truyền có vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội, trong xây dựng nông thôn mới. Quang Hưng chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua ban quản lý xã, phân công cán bộ phối hợp với thành viên ban vận động, Mặt trận, đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội giúp người dân hiểu rõ về vai trò chủ thể của mình trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong quá trình thực hiện, xã Quang Hưng luôn đề cao dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Từ khi triển khai thực hiện Chương trình đến nay, xã Quang Hưng đã tổ chức được 60 hội nghị từ xã đến các thôn; tổ chức tuyên truyền, vận động cho gần 4 nghìn lượt người tham gia các hội nghị về xây dựng nông thôn mới như bàn về vấn đề lập quy hoạch, lập đề án, công tác dồn điền đổi thửa; tiến hành tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh xã

250 tin, bài về xây dựng nông thôn mới, xây dựng panô quảng cáo, tuyên truyền về quy hoạch xây dựng nông thôn mới với kinh phí trên 200 triệu đồng; tổ chức Lễ phát động chung tay xây dựng nông thôn mới, thu hút được 15 doanh nghiệp hưởng ứng, tham gia. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp ủng hộ, tham gia. Ngoài ra, xã còn tổ chức các đợt tập huấn, tham quan mô hình xây dựng nông thôn mới điển hình cho 60 cán bộ ban chỉ đạo, ban quản lý, ban phát triển các thôn với kinh phí hàng trăm triệu đồng.

Xã Quang Hưng đã xây dựng trường mầm non của xã đạt chuẩn quốc gia với trị giá 1,5 tỷ đồng; hoàn thiện trụ sở làm việc của xã với trị giá gần 4,5 tỷ đồng; làm mới trên 3km đường giao thông nông thôn và đường ra đồng đạt tiêu chí. Đặc biệt là xã đã thành công trong công tác dồn điền đổi thửa, là một trong những địa phương đầu tiên của tỉnh triển khai và hoàn thành thắng lợi phần việc quan trọng này. Ngoài dồn điền đổi thửa, nhân dân xã Quang Hưng còn hiến 22,5ha đất ruộng để làm đường giao thông, thủy lợi nội đồng và các công trình phục vụ sản xuất. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp ở Quang Hưng đã khởi sắc hơn rất nhiều, không chỉ là việc đi lại, sản xuất của nông dân thuận lợi, cơ giới hóa dễ dàng mà năng suất, chất lượng sản xuất đều tăng lên. Thu nhập bình quân đầu người của xã đến nay đã tăng cao hơn trước.

Ngoài ra, xã đã tiến hành đầu tư xây dựng trụ sở, nhà kho... do Hợp tác xã làm chủ đầu tư trị giá trên

500 triệu đồng; nâng cấp, chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ xã với vốn đầu tư gần 600 triệu đồng; xây dựng hai công trình văn hóa.

Lãnh đạo xã nhấn mạnh: “Thành công trong xây dựng nông thôn mới ở xã đầu tiên phải kể đến sự đoàn kết, chung sức của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã, đưa xây dựng nông thôn mới thành một phong trào lớn có tiếng vang với mọi tầng lớp nhân dân. Khi bắt tay vào từng nội dung, phần việc, người dân đã không ngần ngại góp công, góp của, hiến đất, hiến ruộng, mỗi kết quả tốt đẹp hiện ra là thêm một điểm sáng khẳng định nông thôn mới Quang Hưng đang hình thành”.

BẮC NINH - XÃ AN BÌNH XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA Ở KHU DÂN CƯ GẦN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Năm 2011, xã An Bình (huyện Thuận Thành) được chọn là một trong 8 xã làm điểm mô hình xây dựng nông thôn mới.

Xã An Bình có hơn 2.000 hộ dân với 9.120 nhân khẩu, thu nhập chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp. Những năm qua, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực lao động sản xuất. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tăng nhanh, kết hợp phát triển nông nghiệp toàn diện nên tỷ lệ hộ nghèo giảm theo từng năm; đời sống vật chất và tinh thần của người dân An Bình được nâng cao, diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc.

Có được kết quả này là do sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc xã với các ngành, đoàn thể. Cụ thể, từ khi triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Mặt trận Tổ quốc xã đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

nâng cao nhận thức cho người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, nội dung, tiêu chí của Chương trình. Mặt trận Tổ quốc xã gắn thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” với xây dựng nông thôn mới, từ đó đã tạo thành phong trào thi đua sôi nổi, nhân dân trong xã đoàn kết cùng nhau xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh, xây dựng nông thôn mới.

Xác định nâng cao đời sống kinh tế cho người dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong xây dựng nông thôn mới, Mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp với các tổ chức thành viên vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo bền vững. Nhiều giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất, chăn nuôi. Các tổ chức thành viên đứng ra tín chấp với các ngân hàng để giúp hội viên có vốn phát triển sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao đời sống của người dân.

Đến năm 2013, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm xuống còn khoảng 2,33%, giảm 9,67% so với năm 2009; thu nhập bình quân đầu người đạt 24,6 triệu đồng/năm. Kinh tế ổn định và phát triển, nhân dân có thêm động lực tích cực đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn mới; đã có hơn 90% đường làng, ngõ xóm được bê tông hóa, tạo môi trường sạch đẹp; 6/6 thôn có nhà văn hóa được xây dựng khang trang, sạch đẹp.

Phong trào xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa và việc xây dựng nếp sống văn minh được đẩy mạnh và nâng cao về chất lượng, đem lại hiệu quả thiết thực, được đông đảo nhân dân nhiệt tình hưởng

ứng. Hằng năm thu hút được 100% khu dân cư đăng ký tham gia thực hiện, 90% gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa.

Việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ và lễ hội theo tinh thần Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị và các Nghị quyết số 20 và 22 của Hội đồng nhân dân tỉnh được nhân dân hưởng ứng tích cực và dần đi vào nền nếp. Việc cưới, mừng thọ và lễ hội diễn ra với không khí trang trọng, vui tươi, lành mạnh và tiết kiệm. Việc tang cũng được tổ chức theo đúng quy định; tử lệ người chết được hỏa táng, điện táng tăng...

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; xây dựng các quỹ như “Vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Khuyến học”... được đẩy mạnh. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Nhiều năm liên Đảng bộ xã và các đoàn thể chính trị đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

HÀ NAM - MÔ HÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng gắn liền với việc thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới. Đây là một nhiệm vụ đa mục tiêu, vừa giải quyết việc làm cho người lao động, nâng cao thu nhập cho người nông dân, vừa góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ hộ nghèo, ổn định đời sống người dân nông thôn.

Từ năm 2011 đến nay, tỉnh Hà Nam đã đào tạo nghề cho khoảng 7.625 lao động nông thôn, trong đó ưu tiên hỗ trợ dạy nghề cho các lao động nông thôn thuộc diện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người tàn tật, người bị thu hồi đất canh tác. Sau khi học nghề xong, có khoảng 70 - 75% người được giới thiệu vào làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, được bao tiêu sản phẩm hoặc tự tạo việc làm mới, việc làm thêm, góp phần tăng năng suất lao động, tăng thu nhập và nâng cao đời sống.

Tuy nhiên, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn hiện nay ở Hà Nam vẫn còn thiếu tính định hướng, chưa gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã

hội, quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới... nên hiệu quả chưa cao. Mặt khác, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề ở một số trung tâm dạy nghề còn thiếu, phải kiêm nhiệm; chương trình, giáo trình giảng dạy một số nghề chất lượng chưa cao, chưa phù hợp với sự thay đổi nhanh chóng về công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp.

Để nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, nhất là ở những nơi bị thu hồi đất nông nghiệp, tỉnh Hà Nam đã đưa ra những giải pháp chủ yếu: tập trung chỉ đạo, định hướng cho các địa phương tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, yêu cầu của thị trường sử dụng lao động và chương trình xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội nói chung và lao động nông thôn nói riêng; đẩy mạnh các hoạt động của sàn giao dịch việc làm để người lao động có thông tin về thị trường lao động, thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp cho học sinh, nhất là học sinh cuối các cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông để học sinh chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp; quy hoạch mạng lưới cơ sở dạy nghề phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; đa dạng hóa hình thức, phương pháp và cách thức đào tạo nghề phù hợp cho lao động nông thôn; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy

nghề đồng bộ, đạt chuẩn theo nghề tương ứng với kỹ thuật, công nghệ trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để bảo đảm chất lượng đào tạo nghề; triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn; thực hiện tốt mô hình liên kết giữa các doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề trong tổ chức dạy nghề cho lao động nông thôn...

Năm 2013, mô hình đào tạo nghề của huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã tổ chức khảo sát điều tra nhu cầu học nghề tại 21/21 xã, thị trấn với tổng số có 1.500 người đăng ký tham gia học nghề. Sau khi kết thúc khóa học, học viên được các cơ sở dạy nghề cấp chứng chỉ nghề và phối hợp với các cơ sở liên kết đào tạo tổ chức đánh giá tay nghề cho mỗi học viên, đạt yêu cầu sẽ được ký hợp đồng lao động chính thức với cơ sở mà cơ sở dạy nghề liên kết. Sau khi được học nghề, tỷ lệ lao động học nghề gắn với việc làm và có việc làm mới ở nhiều xã, thị trấn đạt mức cao; sau đào tạo ở một số lĩnh vực, địa phương đã có hiệu quả rõ rệt, góp phần tăng năng suất và hiệu quả sản xuất, lao động nông thôn tận dụng được thời gian nông nhàn để sản xuất, một bộ phận lao động nông thôn chuyển sang lĩnh vực phi nông nghiệp, góp phần thoát nghèo và giảm nghèo bền vững. Hiện nay, huyện Duy Tiên đã phát triển được 2 mô hình dạy nghề: mô hình dạy nghề phi nông nghiệp (may công nghiệp, mây giang xiên); mô hình dạy nghề nông nghiệp (trồng và nhân giống nấm, nuôi và phòng trị bệnh cho lợn) tại trung tâm dạy nghề huyện và có thể ứng dụng nhân rộng. Với nghề may công nghiệp đã có 80% học viên có việc làm, trong đó có 62% học viên được doanh nghiệp tuyển dụng, 18% học

viên tự tạo được việc làm; nghề trồng và nhân giống năm có 73,3% học viên tự tạo được việc làm. Các mô hình thí điểm khác đã, đang dần dần hình thành rõ nét và có thể ứng dụng ở các năm tiếp theo.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn là một chiến lược lâu dài với mục tiêu giúp cho người lao động tiếp cận với nghề mới trên cơ sở làm kinh tế ngay tại địa phương. Công tác dạy nghề, tạo việc làm cho người lao động tại gia đình của huyện Duy Tiên gắn với làng nghề, doanh nghiệp đã đạt được hiệu quả nhất định, số lao động có việc làm ổn định bình quân trên 70%, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động từ lĩnh vực nông nghiệp sang lĩnh vực phi nông nghiệp, khơi dậy hoạt động của các làng nghề; góp phần vào tiến trình xây dựng nông thôn mới. Các lớp dạy nghề đã giúp người lao động có thêm kiến thức khoa học áp dụng vào sản xuất, nâng cao trình độ tay nghề để hoàn thiện sản phẩm có chất lượng và hiệu quả. Với sự chỉ đạo tích cực của cả hệ thống chính trị, trong đó nêu cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trên cơ sở thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp trên là tiền đề để thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

NAM ĐỊNH - PHÁT HUY VAI TRÒ HỢP TÁC XÃ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Liên minh Hợp tác xã tỉnh Nam Định đã phát động phong trào thi đua “hợp tác xã chung sức xây dựng nông thôn mới”. Nam Định được biết đến là một trong những địa phương được ghi nhận là đi đầu trong chuyển đổi sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao của mô hình hợp tác xã.

Tại xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, Hợp tác xã Hồng Phong đã thực hiện chủ trương chuyển đổi cây trồng từ 2 vụ lên 4 vụ/năm, từ cây trồng giá trị thấp sang cây trồng có giá trị hàng hóa và thu nhập cao; xác định được công thức luân canh hợp lý; khai thác tốt tiềm năng đất đai, lao động địa phương; nâng cao thu nhập bình quân trên diện tích đất canh tác của toàn xã Giao Phong từ dưới 70 triệu đồng lên trên 150 triệu đồng/ha/năm. Hiện nay, 100% diện tích đất canh tác của Hợp tác xã Hồng Phong đã đạt giá trị sản phẩm từ 180 đến 350 triệu đồng/ha/năm, thu nhập đạt từ 100 - 200 triệu đồng/ha/năm. Thời gian qua, Hợp tác xã Hồng Phong đã chuyển đổi được 178/213 ha đất canh tác từ 2 vụ lên 4 vụ cây trồng/năm với 2 công thức

luân canh hợp lý, và cho áp dụng công thức luân canh lúa xuân muộn - lúa mùa trung - khoai tây vụ đông trên diện tích 35 ha đất 2 vụ lúa. Cả hai mô hình chuyển đổi trên đều thành công, cho thu nhập cao; có nhiều hộ thu nhập đạt trên 200 triệu đồng/ha/năm. Cụ thể như hộ gia đình ông Cao Văn Nhanh với gần 1 ha đất canh tác nhận khoán, đã tổ chức sản xuất 4 vụ cây trồng/năm, với công thức luân canh: lạc (sen) xuân - dưa lê xuân hè - lúa mùa trung (chất lượng cao) - khoai tây (Đức) vụ đông, tổng thu đạt từ 320 - 350 triệu đồng. Sau khi trừ các chi phí sản xuất, dịch vụ, thuê lao động gia đình ông Nhanh còn thu lãi từ 200 - 250 triệu đồng/năm.

Theo báo cáo của tỉnh Nam Định, sau một thời gian triển khai xây dựng nông thôn mới, kinh tế tập thể của tỉnh đã khẳng định là nhân tố quan trọng, là động lực cơ bản trong tập hợp, vận động xã viên, góp phần làm thay đổi cách nghĩ, cách làm và ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; lĩnh vực hoạt động của các hợp tác xã ngày càng phong phú, đa dạng, đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao hơn cho kinh tế hộ, kinh tế tập thể. Nhiều hợp tác xã tích cực tham gia các hoạt động xã hội, giữ vai trò trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động, tạo việc làm góp phần làm giàu chính đáng và giảm nghèo hiệu quả. Một số hợp tác xã đã trích quỹ và vận động xã viên góp vốn, góp ruộng, góp đất xây dựng đường giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng và các công trình phúc lợi; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương; tham gia các hoạt động bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ngoài thành công của Hợp tác xã Hồng Phong, rất nhiều hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Nam Định trở thành điểm sáng trong phong trào thi đua “hợp tác xã chung sức xây dựng nông thôn mới”, như: Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Nghĩa Hồng (Nghĩa Hưng) áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, doanh thu mỗi năm đạt trên 7 tỷ đồng; đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa, mở rộng kết nối giao thông thủy lợi nội đồng với kinh phí gần 300 triệu đồng/năm; vận động xã viên đóng góp xây dựng, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ, riêng Hợp tác xã trích quỹ đóng góp 15 triệu đồng; vận động xã viên hiến đất mở rộng giao thông, thủy lợi nội đồng với mỗi sào đất 2 vụ lúa góp 12 m², tham mưu xây dựng quy hoạch vùng sản xuất, tổ chức sản xuất cánh đồng mẫu lớn, mở rộng vùng sản xuất vụ đông hàng hóa. Các hoạt động của hợp tác xã thực sự là “bà đỡ” cho kinh tế hộ phát triển.

Đối với Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Trực Nội (Trực Ninh), mỗi khẩu trong hộ xã viên có ruộng góp 36 m² để mở rộng đường giao thông nội đồng; quy hoạch 3 cánh đồng mẫu lớn với diện tích 135 ha; quy hoạch vùng sản xuất cây vụ đông, hằng năm sản xuất trên 50 ha, trong đó cây xuất khẩu khoảng 20 ha; tập trung đầu tư xây dựng nâng cấp công trình thủy lợi, cống đập, trích quỹ hợp tác xã đầu tư xây dựng 2 trạm bơm phục vụ sản xuất trên cánh đồng mẫu lớn; mở rộng các dịch vụ vệ sinh môi trường, tín dụng nội bộ, sản xuất giống lúa, cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm cây vụ đông cho xã viên.

Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Minh Tân (Vụ Bản) là một trong ba xã điểm của huyện về dồn điền

đổi thửa. Để làm đường giao thông nội đồng, Hợp tác xã đã vận động xã viên hiến 18 m² đất/sào, đồng thời trích 240 triệu đồng từ quỹ hợp tác xã đầu tư thủy lợi nội đồng; tổ chức cho xã viên gieo sạ trên cánh đồng mẫu lớn với trên 80 ha. Bên cạnh đó, Hợp tác xã còn làm các dịch vụ cung ứng vật tư, tiêu thụ sản phẩm, tín dụng nội bộ, nước sạch sinh hoạt...

Hợp tác xã Sản xuất muối - cá Bạch Long (Giao Thủy) hàng năm dành kinh phí trên 400 triệu đồng tập trung đầu tư nạo vét kênh mương, mở rộng giao thông thủy lợi nội đồng; xây dựng, nâng cấp cầu cống, hiện đại hóa hạ tầng cơ sở phục vụ cho sản xuất; ứng dụng mô hình sản xuất muối kết tinh trên bạt tăng năng suất, chất lượng muối hạt, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống xã viên.

Tuy vậy, hiện tại hoạt động của các hợp tác xã vẫn chưa thực sự thoát khỏi ảnh hưởng của mô hình cũ, mô hình hợp tác xã kiểu mới phát triển chưa rõ nét, nhận thức về bản chất kinh tế hợp tác còn chưa rõ ràng và chưa thống nhất; chính sách hỗ trợ hợp tác xã chưa được triển khai đồng bộ... đang là những tồn tại, hạn chế cần phải sớm khắc phục trong thời gian tới. Do đó, để tạo điều kiện cho hợp tác xã phát triển rất cần phải sớm hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã; tăng cường tuyên truyền để thống nhất nhận thức về bản chất tổ chức hợp tác xã là phục vụ hoạt động kinh tế và đời sống xã viên. Có như vậy mới tăng cường được vai trò của hợp tác xã trong công cuộc xây dựng nông thôn mới ở nước ta.

NAM ĐỊNH - HUYỆN NGHĨA HƯNG XÂY DỰNG MÔ HÌNH TOÀN DÂN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI KHU DÂN CƯ

Nhận thức rõ ý nghĩa của tiêu chí môi trường vì cuộc sống cộng đồng, thời gian qua, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia giữ gìn, bảo đảm vệ sinh môi trường, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại các khu dân cư trên địa bàn huyện.

Tại thị trấn Quỹ Nhất, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn và Ban công tác Mặt trận các khu dân cư đã xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình phối hợp giữa Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cùng chung tay bảo vệ môi trường, mở các lớp tập huấn, xây dựng quy chế, hương ước về công tác bảo vệ môi trường tại khu dân cư; thành lập các đội tự quản về bảo vệ môi trường thường xuyên tuyên truyền, vận động, kiểm tra việc thu gom rác thải. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn đã phối hợp với các thành viên tổ chức họp dân tuyên truyền, ký cam kết thực hiện bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, nội dung công tác bảo vệ môi trường cũng được xây dựng chi tiết và đưa vào hương ước xây dựng khu dân cư văn hóa. 100% các hộ gia đình đều

tham gia hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường, hàng tuần đều tiến hành dọn vệ sinh trong các khu dân cư, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp.

Hiện nay, thị trấn đã thành lập 1 đội thu gom rác thải được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động và xây dựng được bãi rác thải rộng khoảng 5 ha sát đê sông Đáy, vận động các hộ chăn nuôi gia súc bảo đảm vệ sinh môi trường; các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng thực hiện nghiêm quy định về che chắn khi tập kết, chuyên chở vật liệu xây dựng. Nhờ đó, vệ sinh môi trường trên địa bàn thị trấn ngày càng được cải thiện, góp phần bảo vệ sức khỏe người dân, không để các dịch bệnh xảy ra. Ở làng Thành An, xã Nghĩa Phong, các mô hình về bảo vệ môi trường được duy trì hoạt động với các tiêu chí phù hợp, xây dựng đường làng, ngõ, xóm, hệ thống kênh mương kiên cố; thành lập 2 tổ thu gom rác thải do nhân dân xây dựng và tự đóng góp với kinh phí 3.000 đồng/nhân khẩu/tháng; xây dựng bãi xử lý rác thải tập trung rộng 1,2 ha với kinh phí gần 2 tỷ đồng.

Để giảm thiểu tình trạng gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn dân cư, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đã tích cực vận động nhân dân tham gia và tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cán bộ Ban công tác Mặt trận các khu dân cư; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đã xây dựng mô hình “khu dân cư bảo vệ môi trường” gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”...

Hàng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đều ban hành văn bản hướng dẫn Ban công tác Mặt trận cơ

sở tuyên truyền, triển khai thực hiện các chương trình, tiêu chí xây dựng xã, thị trấn, khu dân cư bảo đảm vệ sinh môi trường; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ Ban công tác Mặt trận cơ sở các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15-11-2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phối hợp với Phòng Tư pháp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Hội Phụ nữ huyện tham gia xây dựng chương trình bảo vệ môi trường, tạo sự chuyển biến về công tác bảo vệ môi trường, cải thiện môi trường sống tại cộng đồng khu dân cư...

Từ hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường tại các khu dân cư trên địa bàn, huyện Nghĩa Hưng đã góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, phát huy vai trò của mỗi người dân, gia đình trong việc bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

NINH BÌNH - ẤN TƯỢNG TỪ PHONG TRÀO “5 KHÔNG, 3 SẠCH”

Những năm qua, phong trào “5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động được Chi hội phụ nữ xóm 2A, xã Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình cụ thể hóa bằng những hoạt động thiết thực, sát với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phong trào xây dựng nông thôn mới. Nhờ đó, vai trò của phụ nữ trong gia đình được phát huy, đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội.

Là xóm đông dân với 236 hộ gia đình, 887 nhân khẩu, địa bàn trải dài 5 km, người dân nơi đây chủ yếu là làm ruộng; một số gia đình không đủ ruộng để canh tác đã dẫn đến tình trạng thiếu việc làm, đời sống nhân dân khó khăn. Hơn nữa, xóm cũng chưa có nhà văn hóa, công tác vệ sinh môi trường còn yếu kém. Trước những thực trạng và khó khăn như vậy, Chi hội phụ nữ xóm 2A càng quyết tâm phải thực hiện tốt việc vận động phụ nữ xóm thực hiện 8 tiêu chí xây dựng “5 không, 3 sạch”, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nông thôn mới.

Xác định công tác tuyên truyền, vận động phong trào là nhiệm vụ then chốt nên Chi hội phụ nữ xóm

đẩy mạnh tuyên truyền về các tiêu chí gia đình “5 không, 3 sạch” trong các hội viên. Vào dịp 8-3, Chi hội tổ chức cho các gia đình hội viên ký cam kết thực hiện các tiêu chí, yêu cầu chị em dán vào tường bếp để nhắc nhở các thành viên thực hiện tiêu chí “sạch nhà, sạch bếp”. Chi hội cũng duy trì sinh hoạt hội viên hằng quý, tổ chức tuyên truyền về vệ sinh môi trường, phân loại, xử lý rác thải tại gia đình, nuôi dạy con, phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, chuẩn bị cho con vào lớp 1, chăm sóc sức khỏe sinh sản, vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng gia đình hạnh phúc... Chi hội còn thành lập đội văn nghệ gồm 10 người - là những hạt nhân đem lời ca, tiếng hát, tiểu phẩm, thơ,... có nội dung phù hợp tuyên truyền cho phụ nữ và nhân dân xóm 2A vào dịp sinh hoạt của Chi hội phụ nữ hoặc sinh hoạt xóm.

Đồng thời, Chi hội phụ nữ xóm 2A còn thành lập mô hình câu lạc bộ “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” định kỳ sinh hoạt 3 tháng/lần. Các thành viên ban chủ nhiệm câu lạc bộ đã đến từng hộ gia đình hướng dẫn hội viên thực hiện các tiêu chí một cách cụ thể: tư vấn về vệ sinh nhà cửa, cách sắp xếp đồ đạc trong nhà, trong bếp, cách lựa chọn, chế biến thực phẩm vệ sinh an toàn, bảo đảm dinh dưỡng, cách bố trí khu chăn nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường, cách chăm sóc, nuôi dạy con ngoan...

Bám sát tiêu chí của phong trào “3 sạch”, Chi hội đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện nếp sống văn hóa, phát huy vai trò của người phụ nữ tổ chức tốt cuộc sống gia đình, giữ gìn nhà cửa ngăn

nấp, gọn gàng; không nuôi, nhốt gia súc, gia cầm gần nơi sinh hoạt của gia đình; vận động hội viên tích cực tham gia vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tham gia các tổ thu gom rác thải. Chi hội đã thành lập tổ thu gom rác thải gồm 12 người. Chi hội và thành viên các tổ thu gom rác thải còn đến từng hộ gia đình hướng dẫn cách phân loại rác thải, cách xử lý rác thải tại nhà, nhắc nhở các gia đình giữ vệ sinh chung... Tổ thu gom rác còn nhận 1 xe chở rác của xã, luân phiên nhau mỗi tuần 3 người đi thu gom rác thải vô cơ tại các hộ gia đình vào thứ 6 hằng tuần. Nhờ những hoạt động tích cực của tổ thu gom rác, đến nay xóm 2A không còn tình trạng đổ rác bừa bãi, rác thải được thu gom tập kết xử lý đúng nơi quy định, đường làng, ngõ xóm khang trang, cảnh quan môi trường sạch đẹp. Số tiền thu phí vệ sinh môi trường được tổ xây dựng thành quỹ... Chi hội cũng tổ chức cho chị em dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh vào ngày 29 hằng tháng. Nhờ đó, phong trào đã thu hút mọi người, mọi nhà cùng tham gia; cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong xóm cũng tích cực hưởng ứng vận động các gia đình tham gia tổng dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm và tuyên truyền về công tác vệ sinh môi trường. Chi hội đăng ký tự quản tuyến đường từ cổng làng đến nhà văn hóa xóm dài 500 m; phân công cán bộ hướng dẫn, vận động hội viên phụ nữ tự giác thực hiện.

Thực hiện tiêu chí “không đói nghèo”, Chi hội thường xuyên tổ chức các buổi chuyển giao khoa học - kỹ thuật về chăm sóc lúa, chăn nuôi gia súc, gia cầm

cho hội viên; động viên chị em chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, làm nghề cói nâng cao năng suất lao động. Chi hội vận động chị em nuôi 80 lợn nhựa, 40 hũ gạo tiết kiệm; 100% hội viên thực hành tiết kiệm mỗi người 5 nghìn đồng/tháng với số tiền tiết kiệm gần 10 triệu đồng để cho 4 phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn vay.

Hưởng ứng phong trào xây dựng nông thôn mới với việc hiến đất làm đường và xây nhà văn hóa của xóm, Chi hội đã đến từng gia đình hội viên phụ nữ vận động hiến đất tham gia làm đường giao thông và xây nhà văn hóa xóm theo tiêu chí nông thôn mới. Lúc đầu, do chưa hiểu rõ chủ trương của địa phương về mở rộng đường giao thông, xây nhà văn hóa xóm theo tiêu chí nông thôn mới nên một số gia đình hội viên còn chưa đồng ý hiến đất, phá bỏ tường bao, chặt cây cối, họ cho rằng “tắc đất, tắc vàng”, đường đã có rồi không cần làm thêm nữa, xây nhà văn hóa là việc của xóm...; nhiều gia đình không đóng góp tiền vì lý do “ăn còn chưa đủ” nên kiên quyết không hiến đất, không nộp tiền, thậm chí còn gây gổ, nặng lời với cán bộ đi vận động. Nhưng với sự nhiệt tình, kiên trì vận động, tuyên truyền của cán bộ chi hội và các ban, ngành, đoàn thể trong xóm; tuyên truyền trên đài phát thanh xã với hàng trăm tin bài về xây dựng nông thôn mới nên đến nay các gia đình đã hiểu và tự nguyện hiến đất, góp 60 ngày công, hiến 120 m² đất, mở rộng 500m đường từ 4 m lên 6m, 100% đường của xóm được bê tông hóa và đã xây dựng được nhà văn hóa khang trang làm nơi tổ chức các sự kiện lớn của xóm như họp xóm, kỷ niệm các ngày lễ

lớn... không còn phải đi thuê bàn ghế, phong bật, loa đài, giảm đi một phần chi phí hoạt động cho xóm. Đồng thời, Chi hội còn quyên góp ủng hộ nhà văn hóa xóm được 3 quạt trần và 1 đầu đĩa.

Với mô hình xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, Chi hội phụ nữ xóm 2A là lá cờ đầu trong việc tham gia xây dựng nông thôn mới. Nhờ những đóng góp tích cực của Chi hội, đến nay có 87% các gia đình trong xóm đã có nhà tiêu hợp vệ sinh, 80% hộ dân sử dụng nước sạch. Trong xóm không còn tệ nạn xã hội, không có trường hợp sinh con thứ ba trở lên, trẻ em được đến trường đúng độ tuổi, không có trẻ suy dinh dưỡng... Với những đóng góp tích cực đó, năm 2012, Chi hội phụ nữ xóm được Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào và hoạt động hội; năm 2013, Chi hội được Ủy ban nhân dân huyện chọn là đơn vị xuất sắc đi báo công với Bác...

Từ những kết quả đạt được trong phong trào xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch” của Chi hội phụ nữ xóm 2A, có thể thấy phong trào này bước đầu đã mang lại hiệu quả thiết thực. Khi mô hình này được nhân rộng sẽ góp phần xây dựng gia đình ngày càng no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, qua đó cũng góp phần thúc đẩy việc thực hiện tốt các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

THÁI BÌNH - ĐIỂN HÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI THEO MÔ HÌNH LIÊN KẾT “4 NHÀ”

“Nhà nông, Nhà nước, nhà khoa học và nhà doanh nghiệp” là mô hình liên kết mà xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình chọn lựa và áp dụng thành công trong phát triển sản xuất, góp phần xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua.

Trước đây, Đông Phương có truyền thống canh tác những giống lúa dài ngày, thường chiếm khoảng 60-70% diện tích, tỷ lệ gieo sạ thấp, nông dân không mặn mà với sản xuất nông nghiệp. Đến cuối năm 2011, Đông Phương thực hiện thành công công tác dồn điền đổi thửa, chia ruộng ngoài thực địa. Từ đó, người dân chỉ còn canh tác trên 1 - 2 mảnh ruộng đất lớn, thay thế 3 - 4 mảnh ruộng đất nhỏ như trước đây. Sẵn có bờ to thửa lớn, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp đã tiến hành quy hoạch vùng sản xuất ở 7/7 thôn với bình quân 10 ha/thôn.

Theo tinh thần xây dựng nông thôn mới, từ chỗ thành công trong dồn điền đổi thửa, xã đã tập trung tuyên truyền nhân dân thay đổi phương thức, tập quán gieo cấy. Năm 2012, lần đầu tiên Đông Phương thực hiện gieo cấy 100% giống lúa ngắn ngày, trên

30% diện tích giống lúa chất lượng cao và đưa hàng loạt cơ giới vào sản xuất. Xã đã sử dụng 27 công cụ gieo sạ, 5 máy gặt đập liên hợp, 10 máy cày to, 20 máy cày nhỏ cho vụ xuân năm 2012. Trong đó, Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp đã đứng ra liên kết với 2 đơn vị là Công ty lương thực Thái Đan và Công ty cổ phần Giống cây trồng Thái Bình để thực hiện vùng sản xuất lúa hàng hóa tập trung, nhằm vừa giảm chi phí sản xuất và ngày công lao động cho người dân, vừa giúp người nông dân không phải lo đầu ra cho sản phẩm và lợi nhuận lại cao hơn 20% so với việc người dân tự tìm thị trường.

Cụ thể là, đối với mô hình gieo cấy giống lúa Nhật, nông dân trong xã được Công ty lương thực Thái Đan thu mua thóc tươi ngay tại ruộng; máy gặt đi đến đâu, đóng bao và cân bán tới đó. Tuy nhiên, để làm được điều này, ngay sau khi dồn điền đổi thửa, Hợp tác xã đã tổ chức cho các hộ gia đình đăng ký lấy giống, cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu theo phương thức trả chậm, đồng thời tư vấn về cách chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, tổ chức các lớp tập huấn và đã thu hút hàng trăm hộ tham gia học tập. Ngoài ra, Hợp tác xã còn hợp đồng với các chủ máy gặt đập liên hợp thu hoạch lúa giúp bà con giảm được chi phí 30.000 đồng/sào; doanh nghiệp còn thu mua ngay tại ruộng và trả tiền mặt ngay cho bà con với giá 8.200 đồng/kg, cao hơn 20% so với giá thị trường. Kết quả là mô hình liên kết này đã thu hút được 126 hộ trong xã tham gia gieo cấy trong tổng diện tích 35 ha. Ưu điểm của loại giống lúa Nhật là chống chịu rét, sức đề kháng tốt, chi phí thuốc trừ sâu giảm khoảng 30-40%

so với các giống lúa thông thường; năng suất vụ xuân của giống lúa này đạt bình quân 2,7-2,8 tạ/sào, vụ mùa đạt 1,6 - 1,9 tạ/sào.

Đối với mô hình liên kết sản xuất giống lúa TBR45 với Công ty cổ phần Giống cây trồng Thái Bình, Hợp tác xã tổ chức hội nghị đầu bờ ở 7/7 thôn để các hộ nắm bắt được kỹ thuật gieo cấy, phương pháp phòng trừ sâu bệnh. Giống lúa TBR45 có ưu điểm vượt trội như chịu thâm canh, chống bệnh đạo ôn, giảm chi phí thuốc trừ sâu nên đã có 25 hộ đăng ký tham gia gieo cấy trên diện tích 10 ha. Nếu như trước đây các hộ chỉ cấy để phục vụ nhu cầu ăn hàng ngày thì nay họ được Công ty thu mua với giá 5.300 đồng/kg. Sau 1 năm thử nghiệm, tính bình quân các hộ đạt lợi nhuận khoảng 250 - 300 nghìn đồng/sào (vụ xuân) và 80 - 100 nghìn đồng/sào (vụ mùa). Mặc dù có sự đòi hỏi khắt khe về quy trình kỹ thuật như không được phơi lẫn với các loại thóc khác hay sử dụng tạp chất; độ già của thóc phải đạt tiêu chuẩn... nhưng các hộ dân đã tập trung xử lý và thực hiện tốt quy trình trên nên ở vụ xuân đã có tới 80% và vụ mùa có tới trên 90% lượng thóc đạt tiêu chuẩn.

Như vậy, sau một năm thực hiện mô hình liên kết, Đông Phương đã xuất bán được gần 50 tấn thóc Nhật và trên 20 tấn thóc giống TBR45. Có được kết quả này còn phải kể đến công sức không nhỏ của cán bộ thôn. Xuất phát từ kế hoạch của xã, cán bộ thôn đã tuyên truyền, vận động bà con đăng ký giống trên hệ thống phát thanh, các buổi hội họp và tới tận các hộ để vận động, nói rõ những lợi ích người dân được hưởng. Do đó chỉ sau khi xã triển khai vài ngày, nhân dân đã tới lấy

giống về gieo cấy đủ diện tích được giao. Đặc biệt, cán bộ trong thôn còn tiên phong gương mẫu thực hiện nên đã tạo được niềm tin của nhân dân với xã và doanh nghiệp.

Gia đình ông Vũ Viết Bình, trưởng thôn Bình Minh là một trong những điển hình đi đầu trong thực hiện mô hình liên kết trong phát triển sản xuất. Mặc dù gia đình có ít nhân khẩu nhưng ông Bình đã mượn ruộng gieo cấy 2 giống lúa trên với tổng diện tích là 1,8 mẫu; sau khi trừ chi phí, gia đình ông cũng lãi được trên 5 triệu đồng.

Mô hình liên kết của xã Đông Phương là sự thể hiện ý Đảng hợp lòng dân trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong thời gian tới, Đông Phương tiếp tục triển khai duy trì sản xuất 2 mô hình liên kết trên với diện tích ngày càng mở rộng hơn. Đây là điển hình trong xây dựng nông thôn mới theo mô hình liên kết cần được nhân rộng ra nhiều địa phương khác trên cả nước.

THANH HÓA - LẬP QUY HOẠCH “3 TRONG 1” XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Cùng với các địa phương khác trong cả nước, Thanh Hóa đã nhanh chóng triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương mình. Đây cũng là địa phương được đánh giá đã “đi trước một bước trong quy hoạch nông thôn mới “3 trong 1”” và lập đề án xây dựng xã nông thôn mới.

Ngay từ đầu, Thanh Hóa đã xác định công tác lập quy hoạch và đề án xây dựng xã nông thôn mới là yếu tố định hướng, làm cơ sở để thực hiện các nội dung khác của Chương trình xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, có khó khăn đến đâu cũng phải nỗ lực để thực hiện cho được mục tiêu của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Thanh Hóa là tỉnh có diện tích rộng, phân bố ở ba vùng đồng bằng, ven biển và trung du miền núi, có số lượng đơn vị hành chính cấp xã lớn nhất cả nước (585/9.121 xã), trong khi số đơn vị tư vấn làm quy hoạch trên địa bàn không nhiều, chức năng hành nghề của các đơn vị đa phần chỉ đáp ứng được một nội dung quy hoạch nông thôn mới. Các đơn vị ngoài tỉnh ít tiếp cận đến Thanh Hóa, vì vậy, làm cho tiến độ triển khai,

chất lượng tư vấn khó đáp ứng yêu cầu cho việc lập quy hoạch; sự liên kết giữa các đơn vị tư vấn với nhau trong việc lập quy hoạch đối với một xã còn bất cập.

Không chỉ vậy, khối lượng công việc nhiều, mới và với 3 loại quy hoạch khác nhau trong khi nguồn vốn phân bổ cho các địa phương còn hạn hẹp, kinh phí cho các loại quy hoạch cũng chưa được xác định rõ ràng cũng là một trong những bài toán khó đặt ra cho tỉnh trong khi triển khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Mặt khác, trình độ năng lực và trách nhiệm của cán bộ, nhất là cán bộ cấp xã còn hạn chế, nhiều xã chưa đóng vai trò chủ thể trong ý tưởng quy hoạch mà còn phụ thuộc hoặc phó mặc cho đơn vị tư vấn; bên cạnh đó cùng một thời gian, một số đơn vị tư vấn thực hiện ở nhiều xã nên dẫn đến chất lượng khảo sát không cao, xảy ra hiện tượng sao chép.

Trong khi đó, việc hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương cho mỗi loại quy hoạch nông thôn mới là không đồng nhất về thời gian, chưa có mối quan hệ phối hợp và cách diễn đạt khác nhau làm cho các địa phương nói chung và Thanh Hóa nói riêng còn hiểu chưa rõ ràng và lúng túng. Cụ thể: theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16-4-2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, công tác quy hoạch bao gồm 3 nội dung cơ bản, đó là: Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới; Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và

chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp. Còn tại Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04-6-2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, nội dung quy hoạch gồm: Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; Phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã. Trong khi Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13-4-2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04-6-2010, thì hướng dẫn phần quy hoạch gồm: Quy hoạch sử dụng đất bố trí dân cư và hạ tầng công cộng theo chuẩn nông thôn mới; Quy hoạch sử dụng đất sản xuất nông nghiệp (bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, ngư nghiệp), đất cho sản xuất công nghiệp - dịch vụ và hạ tầng phục vụ sản xuất kèm theo.

Như vậy, từ Quyết định số 491/QĐ-TTg đến Quyết định số 800/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC thì phần quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới đều thay đổi tên gọi cũng như nội dung.

Nhằm khắc phục những khó khăn trên và để hoàn thành công tác lập quy hoạch xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh để thống nhất

các nội dung quy hoạch trong một bản thuyết minh và ngày 11-5-2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1457/QĐ-UBND về hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở đó, tất cả các xã trên địa bàn tỉnh triển khai lập quy hoạch năm 2011 theo hướng dẫn tại Quyết định số 1457/QĐ-UBND. Quy hoạch xã nông thôn mới của tỉnh ra đời đã phần nào giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, đó là: hạn chế sự tham gia của nhiều đơn vị tư vấn trên cùng một địa phương dẫn đến sự chồng chéo trong một số nội dung quy hoạch làm địa phương lúng túng; sự thống nhất một bản thuyết minh sẽ tránh hiện tượng trùng lặp trong đánh giá hiện trạng, giải pháp thực hiện, bản đồ, bản vẽ và tiết kiệm được thời gian, bảo đảm việc hoàn thành công tác lập quy hoạch theo thời gian đề ra; sự hợp nhất các quy hoạch đã phần nào bảo đảm mức kinh phí lập quy hoạch đối với các xã nên cũng tiết kiệm được nguồn ngân sách nhà nước, tránh lãng phí. Thực tế, công tác lập quy hoạch ở những xã triển khai trước khi có chủ trương (“3 trong 1”) đều có mức từ 350 triệu đồng đến 800 triệu đồng/xã. Nhưng khi có Quyết định số 1457/QĐ-UBND của tỉnh về quy định mức kinh phí áp dụng cho 2 vùng: xã miền núi là 215,5 triệu đồng và xã vùng đồng bằng, trung du là 231,8 triệu đồng, cách làm này đã tiết kiệm được một phần lớn nguồn kinh phí cho ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, tỉnh Thanh Hóa có chủ trương không chờ đợi hoàn thành quy hoạch mới lập đề án mà đã tiến hành đồng thời, vừa nâng cao khả năng đánh giá thực

trạng nông thôn, vừa phục vụ công tác lập quy hoạch và đề án, tranh thủ được sự phối hợp giữa lực lượng cán bộ của xã với đơn vị tư vấn; tạo điều kiện gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết và thực tiễn; đặc biệt là tạo điều kiện cho cơ sở tổ chức triển khai những phần việc mà không phải chờ quy hoạch, đề án, góp phần đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Ngày 28-10-2011 Liên Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới (gọi tắt là quy hoạch nông thôn mới). Thông tư này đã thống nhất 3 quy hoạch trong một bản thuyết minh, bao gồm: quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới; quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp. Thông tư liên tịch này về cơ bản phù hợp với những nội dung quy hoạch mà tỉnh Thanh Hóa đã triển khai. Như vậy, Thanh Hóa đã đi trước một bước trong công tác lập quy hoạch “3 trong 1”. Nhờ đó, Thanh Hóa đã hoàn thành quy hoạch và lập đề án các xã lập quy hoạch nông thôn mới. Nhìn chung, các đồ án quy hoạch và đề án đã được phê duyệt đều đạt chất lượng.

Với cách làm sáng tạo, phù hợp, Thanh Hóa bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng trong

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, góp phần vào kết quả chung của cả nước. Tuy nhiên, trong quá trình đó, tỉnh Thanh Hóa vẫn còn một số vấn đề tồn tại, như: cơ bản mới có quy hoạch chung, chưa có quy hoạch chi tiết, chưa triển khai cắm mốc quy hoạch; bên cạnh đó, một số đồ án quy hoạch có chất lượng không cao, năng lực thực hiện của các đơn vị tư vấn còn hạn chế, có hiện tượng sao chép giữa các đồ án quy hoạch; năng lực cán bộ cấp xã còn yếu dẫn đến chất lượng tham mưu cho đồ án quy hoạch và lập đề án xã nông thôn mới còn thấp... Để phù hợp với điều kiện thực tế và sự phát triển của địa phương, trong thời gian tới tỉnh Thanh Hóa cần tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện các đồ án quy hoạch và đề án bảo đảm tính khoa học và có tính khả thi cao.

THANH HÓA - 4 BÀI HỌC KINH NGHIỆM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở XÃ HOÀNG THẮNG

Hoàng Thắng là xã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa lựa chọn thực hiện thí điểm Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Sau khi đề án được phê duyệt, xã Hoàng Thắng đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự vào cuộc mạnh mẽ của Đảng bộ và nhân dân trong xã.

Xác định Chương trình xây dựng nông thôn mới là chương trình lớn, tổng thể, toàn diện nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cư dân nông thôn, do đó trong quá trình triển khai thực hiện, xã Hoàng Thắng đã chọn những giải pháp mang lại hiệu quả cao và phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã đánh giá đúng thực trạng ở nông thôn, tìm ra tiềm năng, lợi thế để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nông dân, bằng việc xây dựng cánh đồng lúa có năng suất, chất lượng cao với 150 ha, quy hoạch mở rộng cánh đồng màu chuyên sản xuất cây trồng hàng hóa 120 ha, nâng giá trị thu nhập trên diện tích canh

tác bình quân đạt 127,2 triệu đồng/ha/năm, đối với diện tích cây màu đạt 200 triệu đồng/ha. Cùng với đó, xã còn tạo điều kiện thuận lợi để xuất khẩu lao động nước ngoài và lao động tại các công ty, xí nghiệp, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, v.v. nên đã góp phần nâng mức thu nhập bình quân đầu người năm 2012 lên 18,9 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,7%.

Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, kết hợp với chương trình lồng ghép, kêu gọi các nhà đầu tư, sau gần 3 năm, toàn xã đã huy động được gần 135 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh là trên 4,6 tỷ đồng; ngân sách huyện là 3 tỷ đồng; ngân sách xã là 5,6 tỷ đồng; lồng ghép các dự án trên 7,7 tỷ đồng; nhân dân đóng góp gần 114 tỷ đồng. Số tiền huy động được dùng để xây dựng chỉnh trang 350 ngôi nhà dân cư, sửa chữa công trình nước sạch, công trình vệ sinh, công trình văn hóa, chỉnh trang nghĩa trang, làm đường giao thông, thủy lợi, v.v.. Đến nay, xã Hoàng Thắng đã đạt được hầu hết các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới. Trong các tiêu chí đó, đáng mừng là có rất nhiều tiêu chí mang ý nghĩa quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương. Qua quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã đã đúc kết và rút ra 4 bài học kinh nghiệm sau:

(1) Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục để đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhận thức rõ và thấy được tầm

quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới: là một chương trình lớn mang tính tổng hợp về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, do đó đòi hỏi phải có sự vào cuộc đồng bộ, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị. Từ đó hiểu rõ nội dung, cách làm, nghĩa vụ và trách nhiệm của từng tổ chức và cá nhân trong xây dựng nông thôn mới. Để xóa bỏ tư tưởng trông chờ Nhà nước, cần có sự phân công đăng ký nhiệm vụ đối với từng tổ chức, từng ngành, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng.

(2) Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của cấp trên, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chỉ đạo, Ban quản lý từ xã đến thôn. Xây dựng nội quy, quy chế hoạt động, phân công rõ trách nhiệm cho từng bộ phận, từng thành viên; phân cấp quản lý cụ thể, rõ ràng, không để tình trạng né tránh, tập trung lãnh đạo với phương châm “để làm trước, khó làm sau”, không nóng vội và càng không để mất cơ hội.

Mặt khác, thực hiện trước chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong cộng đồng dân cư, con em thành đạt xa quê và các doanh nghiệp có tiềm lực và tâm huyết với nông thôn, khai thác các nguồn thu tại địa phương “Lấy sức dân để lo cho dân” để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng cơ sở và các công trình phúc lợi công cộng thuộc nhóm không có hỗ trợ của Nhà nước.

(3) Phát huy tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, công

khai, minh bạch; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, điều chỉnh, uốn nắn những lệch lạc, tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân.

(4) Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân, phát động toàn dân tham gia với ý thức tự giác, huy động mọi nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới; các tổ chức, các ngành từ xã đến thôn phải thực sự vào cuộc để đạt chất lượng và hiệu quả cao nhất.

Rà soát, đánh giá các tiêu chí còn lại ở từng lĩnh vực để xây dựng kế hoạch, giải pháp, xác định thời gian hoàn thành, gồm tiêu chí thủy lợi, tiêu chí cơ sở vật chất trường học và tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa. Trên cơ sở nhiệm vụ, xã Hoàng Thắng đã đưa ra các giải pháp cụ thể, đó là: tăng cường công tác kiểm tra, lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng tháng giao ban đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới ở từng cấp, từng tổ chức.

Chủ động lập các dự án, báo cáo đầu tư các công trình gồm: cơ sở vật chất trường mầm non, trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa làng, trạm bơm và hệ thống kênh tưới trên bãi màu hàng hóa, vùng sản xuất lúa thâm canh theo cánh đồng mẫu lớn, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, để tranh thủ các nguồn vốn của Chương trình xây dựng nông thôn mới theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, các dự án lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây

dựng nông thôn mới. Dự án kích cầu các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện và dự án của các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp.

Để sớm đạt được các tiêu chí xây dựng nông thôn mới còn lại và tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, xã đã xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao thu nhập cho người dân, tạo đà cho Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới ngày càng đạt chất lượng cao hơn.

HÀ TĨNH - NHIỀU SÁNG KIẾN MỚI, NHIỀU CÁCH LÀM HAY

Sau một thời gian thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Hà Tĩnh, nhiều mô hình, nhiều cách làm đã được các xã thực hiện để cán đích, đem lại khởi sắc cho các vùng nông thôn:

- Năm 2013, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh là xã đầu tiên của tỉnh hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Yếu tố làm nên thành công này của Tùng Ảnh chính là huy động được sức mạnh tổng hợp, trong đó vai trò của người dân được đề cao. Với đội ngũ cán bộ lãnh đạo năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; biết phát huy sức mạnh và vai trò chủ thể của người dân; lấy văn hóa làm nền tảng và động lực cho phát triển, Tùng Ảnh đã tạo được bước bứt phá quan trọng trên hành trình xây dựng nông thôn mới.

Theo đại diện xã Tùng Ảnh, lãnh đạo nơi đây đã tận dụng ưu thế địa phương có truyền thống hiếu học, khoa bảng nên việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đạt được những kết quả tích cực. Phong trào đã tác động không chỉ đến đời sống tinh thần, hoàn thiện

nhân cách của mỗi người dân, mà còn tác động tốt đến phong trào phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới. Muốn xây dựng được nông thôn mới, trước hết phải xây dựng được con người mới. Thời gian qua, địa phương đã nhân rộng được nhiều điển hình trong xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Từ đó khơi dậy phong trào thi đua sâu rộng trong mỗi gia đình, mỗi địa bàn thôn, xóm.

- Được coi là hình mẫu trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới toàn tỉnh, xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc đang từng ngày điểm tô cho mình một diện mạo tươi đẹp hơn. Bộ mặt nông thôn ở đây đang đổi thay từng ngày. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng đồng bộ. Nhân dân một lòng tin tưởng vào chủ trương của Đảng và Nhà nước, cùng chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới.

Để Chương trình xây dựng nông thôn mới có sự tham gia trực tiếp của người dân, Ban chỉ đạo xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động làm cho người dân hiểu rõ vai trò chủ thể của mình. Cùng với đó, cấp ủy đảng đã lựa chọn xây dựng các công trình thiết thực, phù hợp. Chỉ sau một thời gian ngắn, Thiên Lộc đã xây dựng được 32 km đường bê tông, 30 km kênh bê tông, 10 nhà văn hóa thôn, hàng chục kilômét mương thoát nước trong khu dân cư... Tổng nguồn vốn ngân sách của xã và của nhân dân đóng góp xây dựng các công trình hạ tầng đạt hơn 30 tỷ đồng, chưa kể hàng nghìn mét vuông đất và hàng chục nghìn ngày công của nhân dân.

Điều đáng ghi nhận trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của xã

Thiên Lộc, đó là đã phát huy cao độ tính dân chủ trong từng lĩnh vực, từng khâu cụ thể. Tất cả những nội dung triển khai đều được đưa ra thảo luận công khai, bàn bạc dân chủ trong từng hộ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thiên Lộc khẳng định: “Thành công của Thiên Lộc trong quá trình xây dựng nông thôn mới chính là phát huy dân chủ cao độ. Khi người dân được tìm hiểu, được tham gia đóng góp ý kiến, được giám sát và tổ chức thực hiện, được là người chủ thực sự thì mọi công việc chung sẽ được họ coi là phần việc của mình và quyết tâm thực hiện thành công”.

Dẫu còn nhiều khó khăn, thách thức phía trước nhưng với những kết quả đã đạt được, đặc biệt với sự đồng hành tích cực trên nền tảng nhận thức của nhân dân, chúng ta có thể cảm nhận đầy đủ, rõ nét và cụ thể về một bức tranh nông thôn mới rộng lớn và khởi sắc; một diện mạo nông thôn Hà Tĩnh tươi mới, vạm vỡ từ những điểm sáng nông thôn mới đang ngày một dày thêm, có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn.

HÀ TĨNH - MỞ RỘNG CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG CHO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Thực tế triển khai thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12-4-2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn cho thấy, có rất nhiều hộ ở nhiều địa phương vay vốn phát triển sản xuất có hiệu quả, nhất là các hộ vay vốn đầu tư phát triển chăn nuôi, làm kinh tế vườn - ao - chuồng. Việc triển khai chương trình này đã đưa bà con thoát nghèo từ chính sản phẩm nông nghiệp. Tổng vốn vay tuy chưa nhiều nhưng từ nguồn vốn này đã giúp nhiều gia đình có công ăn việc làm, nuôi được con cái ăn học và vươn lên làm giàu.

Chương trình cho vay này đã tạo ra hàng chục nghìn công ăn việc làm, mở ra cơ hội cho hộ gia đình, cá nhân tiếp cận và sử dụng ngày càng nhiều nguồn vốn ngân hàng; tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển, thúc đẩy sản xuất hàng hóa, giảm tỷ lệ hộ đói, nghèo, nâng cao thu nhập và đời sống cho khu vực dân cư nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời, chương trình này cũng góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn, khai thác có hiệu quả lợi thế nông nghiệp của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực mà nguồn “vốn rẻ” do chương trình mang lại, quá trình đưa chính sách vào cuộc sống lại “vấp” phải một số rào cản. Trong đó, khó khăn lớn nhất là sản xuất nông nghiệp thường gặp nhiều rủi ro bởi những tác động của thị trường, thời tiết, dịch bệnh. Chỉ cần một trận lũ hay cơn bão, dịch bệnh đi qua là có thể cuốn đi tài sản hàng trăm triệu đồng của bà con. Trong khi đó, chính sách bảo hiểm nông nghiệp vẫn chưa được triển khai đồng bộ khiến người nông dân phải chịu rất nhiều thiệt thòi khi mùa vụ thất bát hoặc thời tiết diễn biến xấu. Đây chính là rào cản lớn cho việc thực thi chính sách.

Tư vấn cho bà con cách làm ăn hiệu quả không có trong nội dung của Nghị định số 41/2010/NĐ-CP cũng như điều lệ hoạt động của ngân hàng, nhưng với phương châm “đồng hành cùng nông dân”, người cán bộ ngân hàng nông nghiệp còn phải nắm bắt diễn biến thị trường và những yếu tố mùa vụ để giúp nông dân phương pháp đầu tư hiệu quả, tránh rủi ro. Cách làm sáng tạo này của các cán bộ ngân hàng vùng cao là mũi tên trúng hai đích: vừa giúp nông dân làm giàu, vừa góp phần bảo toàn sự bền vững của hệ thống ngân hàng nông nghiệp.

Mặt bằng lãi suất cho vay thấp hơn các lĩnh vực khác, thủ tục hành chính được rút gọn, mức cho vay không thế chấp tài sản cho hộ cá thể và hợp tác xã tăng so với trước, có chính sách xử lý rủi ro khi xảy ra thiên tai trên diện rộng, miễn phí giao dịch bảo đảm tài sản cho hộ vay trong quá trình làm thủ tục thế chấp... là những điểm ưu đãi mà Nghị định số

41/2010/NĐ-CP mở ra cho người vay vốn. Đối với các tổ chức tín dụng, nguồn vốn phân bổ để phục vụ nông nghiệp, nông thôn luôn được Ngân hàng ưu tiên, chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ở lĩnh vực này khá rộng, vì vậy, thuận lợi hơn trong đầu tư vốn.

Với sự chỉ đạo sát sao của tỉnh và nỗ lực của ngành ngân hàng, trong 3 năm thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP, dư nợ cho vay trong lĩnh vực “tam nông” tăng trưởng nhanh và ngày càng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Đến ngày 30-9-2013, dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt trên 11 nghìn tỷ đồng, trong đó, dư nợ cho vay theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP chiếm tỷ trọng 60 - 70%. Doanh số cho vay theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP từ ngày 30-6-2010 đến ngày 30-9-2013 đạt trên 16 nghìn tỷ đồng, với gần 336 nghìn lượt khách hàng vay vốn.

Bên cạnh sự hỗ trợ từ nguồn vốn phân bổ cho chương trình xây dựng nông thôn mới, các địa phương có cơ hội tranh thủ nguồn lực từ các chính sách lớn như Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 09-8-2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND bổ sung, sửa đổi Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 27-3-2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt Danh mục sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực... Ngoài ra, các huyện, thị, thành phố đều ban hành những chính sách đặc thù để hỗ trợ người nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Hàng trăm tỷ đồng được hỗ trợ từ các chính sách này đã tạo nguồn lực cộng hưởng thúc đẩy cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Trên thực tế tại Hà Tĩnh, người dân sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp nên gặp thiệt thòi khi không được hưởng những điểm ưu đãi của Nghị định số 41/2010/NĐ-CP. Bên cạnh đó, cần nới rộng mức cho vay không có tài sản bảo đảm phù hợp với thực tiễn sản xuất hiện nay, giúp người nông dân mạnh dạn vay vốn sản xuất kinh doanh.

Nhằm thực hiện hiệu quả chiến lược tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, việc phát triển mạnh mẽ các mô hình sản xuất hàng hóa, tăng cường tiếp cận thị trường cho nông sản... sẽ góp phần tăng tốc đầu tư tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn, giúp người nông dân được hưởng lợi ích từ chính sách hỗ trợ để đầu tư phát triển sản xuất có hiệu quả cao hơn.

HÀ TỈNH - KÊU GỌI BÀ CON XA QUÊ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Xã Phù Việt nằm về phía bắc huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, cách trung tâm huyện 5 km, có diện tích tự nhiên 668,53 ha, dân số 4.091 người với 1.081 hộ phân bố tập trung ở 5 thôn, ngành nghề chính là sản xuất nông nghiệp và thương mại, dịch vụ. Đời sống của người dân ở đây tương đối ổn định. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã Phù Việt được tỉnh và huyện chọn là xã đứng thứ hai trong 35 xã về đích vào năm 2015. Sau 2 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người ở Phù Việt đạt 25 triệu đồng/năm, đứng trong top đầu huyện Thạch Hà (Hà Tĩnh)...

Để xây dựng nông thôn mới, bên cạnh việc tạo ra sự đồng thuận trong toàn dân, xã Phù Việt, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh còn vận động, kêu gọi bà con ở xa quê, các tổ chức, cá nhân ủng hộ giúp đỡ quê hương.

Con đường chính vào xã Phù Việt được mở rộng và trải nhựa. Hai bên đường là cánh đồng lúa trải dài. Thời gian vào đến xã đã rút ngắn xuống hàng chục phút đi xe máy.

Ông Nguyễn Bá Du, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phù Việt, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cho biết, đối với xã Phù Việt, xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy kinh tế phát triển, xóa đói, giảm nghèo, giữ gìn bản sắc văn hóa... Các cấp ủy đảng, chính quyền xã Phù Việt đã tập trung tuyên truyền sâu rộng với toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới; từ đó tạo sự đồng thuận, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự giác, hăng hái tham gia xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, xã còn huy động mạnh mẽ các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng xã hội hóa.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh và huyện, xã Phù Việt đã triển khai đồng bộ, quyết liệt từ huyện xuống cơ sở, tập trung tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tuyên truyền đến tận các hộ gia đình, cộng đồng dân cư bằng nhiều hình thức như tập huấn chuyên đề, tổ chức các hội nghị, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh thôn, xã. Không chỉ tuyên truyền, vận động trong địa phương, xã Phù Việt còn tổ chức, vận động kêu gọi đến con em ở xa quê, các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm hướng về quê hương hỗ trợ giúp đỡ địa phương. Đến tháng 7-2011, xã đã hoàn thành quy hoạch, xây dựng đề án xây dựng nông thôn mới.

Bước đầu xã Phù Việt đã tập trung huy động tổng hợp các nguồn vốn để tập trung đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ đời sống nhân dân, sử dụng vốn đúng mục đích và đạt hiệu quả cao như: xây

dựng nhà hội quán thôn, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp cho 3 cấp học; làm đường giao thông nông thôn và thủy lợi nội đồng, làm nhà ở cho nhân dân... Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản đạt trên 27 tỷ đồng; trong đó nguồn huy động từ con em xa quê, các tổ chức tài trợ là hơn 5 tỷ đồng, ngân sách địa phương 6 tỷ đồng, nguồn vốn dự án trên 4 tỷ đồng, còn lại là nguồn đóng góp của nhân dân.

Nổi lên trong phong trào thi đua toàn dân đoàn kết chung sức xây dựng nông thôn mới là phong trào vận động nhân dân hiến đất, hiến vườn, mở rộng đường giao thông nông thôn được nhân dân đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ, với 13.700 m² đất và nhiều tài sản khác trị giá trên 4 tỷ đồng. Phong trào giúp nhau xóa nhà tạm, xây dựng nhà ở kiên cố trong cộng đồng dân cư đã được xã Phù Việt triển khai quyết liệt.

Về việc tranh thủ sự huy động mọi nguồn lực trong việc xây dựng nông thôn mới ở Phù Việt, một cán bộ xã đã kể ra hàng loạt các đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ xã như Tổng công ty Khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, doanh nghiệp Việt Hải, doanh nghiệp Bình Nguyên và một số doanh nghiệp khác đóng trên địa bàn cùng với sự tiếp sức của con em xa quê gửi tiền về giúp xã làm đường giao thông, xây dựng trạm y tế, trường học đúng với tiêu chí nông thôn mới đề ra. Hiện nay, xã Phù Việt đã thu hút được nhiều doanh nghiệp về đầu tư trên địa bàn như các doanh nghiệp: Việt Hải, Bình Nguyên, Ga Thăng Long, Xí nghiệp gạch tuynel, Việt Tiến... Các doanh nghiệp này không chỉ góp phần tích cực tạo công ăn việc làm, có thu nhập ổn định cho

70% lao động trong xã mà hàng năm còn đóng góp hỗ trợ địa phương thực hiện các phong trào đền ơn đáp nghĩa, xây dựng các công trình phúc lợi xã hội, nhất là làm đường giao thông nông thôn.

Cụ thể như công trình trạm y tế xã được xây dựng khang trang 2 tầng, nằm trên khuôn viên rộng hơn 1.000 m². Bên trong 14 căn phòng được trang bị, đầy đủ thiết bị, dụng cụ y tế hiện đại bảo đảm đạt chuẩn quốc gia, phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Công trình này có tổng kinh phí đầu tư 4,2 tỷ đồng do Tổng công ty Khí (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam) ủng hộ.

Bên cạnh đó, để tri ân những người nông dân, những người con xa xứ đã tổ chức kêu gọi các tổ chức, hội đồng hương trên mọi miền đất nước, nước ngoài ủng hộ được hơn 400 triệu đồng giúp quê hương xây dựng, sửa sang nhà ở cho những người già cả, neo đơn, hộ nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới. Những hành động của doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức.. đã giúp Phù Việt hoàn thành 3/19 tiêu chí gồm hộ nghèo, giao thông nông thôn và y tế đúng với yêu cầu đặt ra...

Từ kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới, của xã Phù Việt trong thời gian qua, ông Du chia sẻ, để xây dựng nông thôn mới thành công, trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền. Khi triển khai chương trình phải có sự tham gia bàn bạc thống nhất trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, cộng đồng dân cư, từng thôn, xóm; sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, biết phát huy vai trò chủ thể của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đội ngũ cán bộ phải đoàn kết

thống nhất, tranh thủ sự giúp đỡ kịp thời của các cấp, biết phát huy lợi thế của địa phương, thu hút các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình dự án, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm. Vì vậy, đòi hỏi cán bộ lãnh đạo phải có tâm, có tầm, làm việc nhiệt tình, trung thực, khách quan, không vụ lợi cá nhân, sẵn sàng hy sinh quyền lợi của bản thân vì nhiệm vụ của tập thể thì mới nhận được sự tín nhiệm của nhân dân, của các tổ chức, cá nhân...

QUẢNG BÌNH - TẠO NGUỒN VỐN VAY TỪ... RÁC

Xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình có 8 thôn. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội cùng với tốc độ đô thị hóa nông thôn phát sinh nhiều vấn đề, trong đó rác thải, vệ sinh môi trường trở thành vấn đề nóng. Chị em phụ nữ đã thành lập hội thu gom rác, vừa giúp bảo vệ môi trường, vừa có nguồn tài chính cho chị em khó khăn vay làm ăn.

Nhớ lại tình trạng môi trường ở xã Hiền Ninh mấy năm trước, một cán bộ xã cho biết: “Bà con sống ở quê thật thà, chất phác, trước đây hàng hóa bán tại chợ Cổ Hiền thường được gói bằng lá chuối, giấy báo, người đi chợ hầu hết mang theo giỏ, làn để đựng. Sau khi mua hàng hóa về nhà, người dân vớt lá, giấy báo ra vườn, xuống hói... sau một thời gian chúng sẽ tự phân hủy. Còn hiện tại hàng hóa lại được đựng trong túi nilon, chai thủy tinh, hộp nhựa... người dân vẫn cứ mặc sức vứt ra môi trường xung quanh, những thứ này khó phân hủy hoặc cần thời gian dài để phân hủy, từ đó môi trường sống tại các khu dân cư, tại chợ Cổ Hiền ô nhiễm ngày càng nặng nề hơn”.

Bên cạnh đó, nhiều hộ gia đình nhận thức rất đơn giản “được mình, mặc người”, gom rác vào túi nilon, nhân lúc vắng người đem vứt dọc các tuyến đường liên

thôn, liên xã; dọc bờ sông, bờ hói. Thậm chí xác động vật chết, nhiều hộ dân không chịu chôn mà đem thả dọc sông, suối, vừa gây ô nhiễm, vừa trở thành các ổ phát sinh dịch bệnh.

Theo ước tính, lượng rác thải từ 8 thôn và chợ Cổ Hiền khoảng 2 tấn một ngày (lượng rác thải này tập trung tại các điểm trung chuyển, còn rác bị người dân vứt tùy tiện ra đường, xuống sông chưa tính đến). Nếu không xây dựng phương án thu gom rác thải thì xã Hiền Ninh không bao lâu sẽ lâm vào nguy cơ “sống chung với rác”. Và thực tế lúc đó, nhiều khu vực trong xã như dọc bờ sông, ven đường đi, ven ruộng, chợ... đâu đâu cũng có rác và bốc mùi hôi thối.

Năm 2010, trên cơ sở đề án thu gom rác thải của huyện Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân xã Hiền Ninh triển khai công tác thu gom rác bắt đầu từ khu dân cư và khu vực chợ Cổ Hiền. Hiện tại 8 thôn triển khai công tác thu gom rác khá hiệu quả với trên 1.581 hộ gia đình đăng ký. Riêng chợ Cổ Hiền, việc thu gom rác vẫn còn nhiều bất cập.

Mặc dù Ban quản lý chợ Cổ Hiền có rất nhiều nỗ lực trong thu gom rác thải nhưng khu vực chợ và khu dân cư sinh sống xung quanh chợ mức độ ô nhiễm còn khá nặng nề do người dân, hộ tiểu thương và các gia đình vẫn vứt rác, xả rác xuống sông.

Lý giải về nghịch lý trên, ông Trương Đình Chính, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hiền Ninh cho biết: “Chợ Cổ Hiền nằm trên đất thôn Tân Hiền, trách nhiệm thu gom rác trong khu vực chợ thuộc Ban quản lý, nhưng thu gom rác tại thôn Tân Hiền lại do tổ thu gom của thôn đảm nhận. Từ đây sinh ra việc đùn đẩy

trách nhiệm cho nhau, nhiều lúc rác từ chợ lại được người dân vớt vào khu dân cư và ngược lại, rác của các hộ gia đình sinh sống gần chợ vớt ngược trở vào trong chợ. Khu vực trung chuyển rác nằm cách xa chợ gần 2 km nên khi Ban quản lý chưa vận chuyển kịp, rác ứ đọng lại nhiều, bốc mùi rất khó chịu”.

Xã hội hóa công tác thu gom rác thải, vệ sinh môi trường tại địa bàn nông thôn là chủ trương hợp lý của huyện Quảng Ninh. Tuy nhiên, khi áp dụng vào thực tế lại gặp nhiều khó khăn. Theo quy định hộ gia đình ở nông thôn đóng phí thu gom rác thải 6.000 đồng/tháng; hộ gia đình tại thị tứ, thị trấn đóng phí 10.000 đồng/tháng. Số tiền này tại xã Hiền Ninh hầu như không đáp ứng được so với lượng công việc thu gom rác thải hằng ngày. “Từ thực tế khó khăn này, xã Hiền Ninh đã động viên các thôn thành lập các tổ thu gom rác trên tinh thần tự nguyện” - Ông Trương Đình Chính chia sẻ - “Thông qua chủ trương này, Hội Liên hiệp phụ nữ xã đứng ra đảm nhận thu gom rác, nhưng chị em không nhận tiền công, số tiền này được dùng làm nguồn quỹ của hội”.

Để minh chứng cho lời của Phó Chủ tịch xã Hiền Ninh, chúng tôi đến khu vực tập trung rác thải của các thôn: Nam Hiền, Bắc Hiền, Tây Hiền, Đông Hiền, Tân Hiền và chợ Cổ Hiền nằm cạnh trục đường liên xã Tân Ninh - Hiền Ninh thuộc thôn Đông Hiền. Chờ chưa đầy mười phút đã thấy chị em phụ nữ đẩy rác ra bãi. Ngày hôm nay đến phiên của phụ nữ thôn Tây Hiền làm nhiệm vụ, chị Lê Thị Thắm cho biết: “Các thành viên thu gom rác đều thuộc câu lạc bộ không sinh con thứ ba của thôn Tây Hiền gồm 16 người, chia làm 3 tổ, các tổ

tiến hành gom rác và tập kết ra bãi trung chuyển trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 17 giờ hằng ngày. Mỗi ngày có khoảng 10 chuyến xe cải tiến chất đầy rác (tương đương 2 tấn rác)”.

Chị Nguyễn Thị Hương, một thành viên khác trong câu lạc bộ kể: “Chị em chúng tôi đứng ra nhận thu gom rác từ năm 2011, trên tinh thần tự nguyện cả thôi! Tất cả số tiền từ... rác được câu lạc bộ chuyển thành nguồn vốn cho chị em trong câu lạc bộ có hoàn cảnh khó khăn vay phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần vào chủ trương xóa đói, giảm nghèo của xã. Trong hơn 2 năm, câu lạc bộ đã cho vay trên 10 triệu đồng không tính lãi. Ngoài việc tạo nguồn vốn, câu lạc bộ còn trích lại để phát thưởng cho con em học sinh đạt thành tích cao trong học tập; tổ chức Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi; thăm hỏi chị em trong câu lạc bộ những lúc ốm đau...”. Nhờ có việc làm của chị em trong câu lạc bộ, rác thải tại chợ Cổ Hiền và các thôn trong xã không còn ứ đọng như trước. Vấn đề vệ sinh môi trường đã được cải thiện rõ rệt. Đây là mô hình hay vừa thực hiện được công tác xã hội hóa thu gom rác thải, vừa tạo được nguồn kinh phí để giúp chị em trong câu lạc bộ có hoàn cảnh khó khăn vay phát triển kinh tế hộ gia đình, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

QUẢNG TRỊ - CHỈNH TRANG NÔNG THÔN - KHÂU ĐỘT PHÁ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ VĨNH THỦY, HUYỆN VĨNH LINH

Xã Vĩnh Thủy nằm ở phía tây nam của huyện Vĩnh Linh, cách trung tâm huyện lỵ khoảng 7km, với tổng diện tích đất tự nhiên là 4.869ha, dân số 6.377 người với 1.671 hộ. Là một xã bán sơn địa, địa hình không bằng phẳng có hướng dốc chính từ tây sang đông và được chia làm 2 dạng địa hình rõ rệt, đó là: đồng bằng và địa hình gò đồi. Với sự phấn đấu nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân địa phương, Vĩnh Thủy đã khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, xây dựng được nhiều mô hình phát triển kinh tế cho thu nhập cao. Cùng với sự hỗ trợ có hiệu quả các chương trình, dự án của Nhà nước, kinh tế của địa phương đã không ngừng phát triển, kết cấu hạ tầng ngày một khang trang, bộ mặt nông thôn được khởi sắc, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Đặc biệt từ khi được chọn làm xã thí điểm của huyện Vĩnh Linh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã đã có những chuyển biến khá rõ rệt trên tất cả các mặt...

Sự quyết tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là sự đồng thuận cao của các tầng lớp nhân dân trong xã đã tạo động lực để xã vượt qua khó khăn, vươn lên thực hiện tốt các nội dung, lộ trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh và huyện đề ra. Trên cơ sở 19 tiêu chí với 39 nội dung của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã đã xây dựng thành 10 nhóm công việc, mỗi nhóm từ 1 - 2 tiêu chí với 3 - 4 nội dung. Từ đó tiến hành phân công cụ thể cho từng thành viên của hệ thống chính trị đảm nhận từng nhóm công việc, mỗi nhóm công việc có từ 1 - 2 tổ chức, đoàn thể đảm nhận, xây dựng kế hoạch thực hiện và ký cam kết tổ chức thực hiện các công việc cụ thể, trong đó có quy định về mốc thời gian bắt đầu thực hiện và mốc thời gian kết thúc. Vì vậy, đã tạo điều kiện cho các tổ chức, đoàn thể chủ động trong việc thảo luận cũng như đề ra hướng đi, biện pháp thực hiện để hoàn thành tiêu chí được giao.

Ban quản lý xã chọn công việc chỉnh trang nông thôn làm khâu đột phá trong việc thực hiện chương trình, với những nội dung công việc: cắt tỉa tường rào, loại bỏ cây tạp, tu sửa đường nội thôn, chỉnh sửa lại các công trình vệ sinh, nơi ăn chốn ở trong hộ gia đình cho phù hợp và chọn thôn Thủy Ba Đông làm điểm tổ chức lễ phát động với sự tham gia của các đoàn thể, các thôn trên địa bàn. Trên cơ sở nhân rộng ra các thôn còn lại với sự kiểm tra, giám sát của Ban phát triển thôn và đại diện Ban quản lý xã. Sau mỗi đợt phát động, Ủy ban nhân dân xã cùng với Ban quản lý xã tổ chức kiểm tra từng địa bàn để đúc rút kinh nghiệm, đồng thời tiến hành phát động đợt chỉnh trang lần hai

vào dịp xã đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (ngày 11-11-2012). Sau hai đợt chỉnh trang bộ mặt nông thôn đã được chuyển biến rõ nét, tạo ra sự thống nhất, thông thoáng và đạt tính thẩm mỹ cao.

Cùng với việc chỉnh trang nông thôn, Ban quản lý xã thông qua các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân cũng như các hộ ở dọc tuyến đường tỉnh lộ, đường liên thôn có điều kiện đầu tư xây dựng tường rào, khuôn viên để tạo nên bước chuyển biến mạnh mẽ về diện mạo nông thôn. Kết quả trong gần 3 năm đã có trên 100 hộ đầu tư hàng tỷ đồng cho việc xây khuôn viên, tường rào của gia đình. Ngoài việc duy trì phát triển các mô hình kinh tế hiện có, xã tiếp tục đầu tư để các mô hình phát huy hiệu quả ngày càng cao hơn, tăng thu nhập cho các hộ gia đình, nâng cao đời sống, làm giàu chính đáng; vận động các hợp tác xã đầu tư xây dựng các hố rác trên đồng ruộng để thu gom rác thải mà chủ yếu là phế liệu thuốc bảo vệ thực vật, đến nay đã đầu tư xây dựng được 10 hố rác ở hai hợp tác xã: Thủy Ba Hạ và Thủy Ba Đông với số tiền đầu tư trên 10 triệu đồng và tiếp tục triển khai cho 2 hợp tác xã: Đức Xá và Thủy Ba Tây, góp phần xử lý môi trường, bảo đảm sức khỏe cho người dân, tiến tới đạt chuẩn tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

Sau những thành công trên, Ủy ban nhân dân cùng Ban quản lý xã tiếp tục phát động phong trào “thấp sáng đường quê”, vận động các hợp tác xã trích quỹ phúc lợi, vận động con em quê hương góp vốn để đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng dọc tuyến đường tỉnh lộ, trục đường chính trong thôn và các nút giao thông, đến nay

đã đầu tư gần 100 triệu đồng với tổng chiều dài 6,3km, tạo nên một nét văn hóa mới của làng quê. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn được duy trì đều đặn; các thiết chế văn hóa được đầu tư đồng bộ nên đời sống văn hóa ở các thôn, xóm đã có nhiều thay đổi, những tập tục mê tín dị đoan bị đẩy lùi, các tệ nạn xã hội được ngăn chặn. Đã có 7/7 làng, 3/3 trường học và trên 90% gia đình đạt tiêu chuẩn làng, đơn vị, gia đình văn hóa, có 4 làng đạt Làng văn hóa cấp tỉnh. Các phong trào văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc được khơi dậy như: “Uống nước nhớ nguồn”, “Con cháu hiếu thảo với ông bà, cha mẹ”, “Gia đình hiếu học, dòng họ khuyến học, khuyến tài”,... Chính vì vậy mà Vĩnh Thủy trở thành một trong những địa phương có môi trường thân thiện, xã hội lành mạnh nhất của huyện.

Nhân dịp xã đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, huyện đã đầu tư 1,1 tỷ đồng xây dựng sân vận động gần 10.000m² tại trung tâm xã, bảo đảm theo tiêu chuẩn nông thôn mới với các hạng mục tường rào khuôn viên, đường chạy xung quanh sân vận động và sân khấu ngoài trời phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của xã; xây dựng nhà truyền thống xã với tổng số vốn đầu tư 1,2 tỷ đồng. Cùng với nguồn đầu tư hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xã đã huy động thêm các nguồn vốn xây dựng mới được gần 2 km kênh mương nội đồng với số vốn đầu tư trên 2 tỷ đồng; thực hiện nâng cấp các tuyến bờ vùng, bờ thửa, đổ đất cấp phối để thuận tiện cho việc cơ giới hóa trong nông nghiệp với số vốn đầu tư hàng tỷ đồng... Vì vậy,

đời sống của nhân dân trong xã không ngừng được cải thiện; hộ nghèo theo chuẩn mới chỉ còn khoảng 9,04%, lương thực đạt 1.100 kg/người/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 22,5 triệu đồng/năm và trên 70% số hộ có nhà xây kiên cố đạt chuẩn của Bộ Xây dựng...

Từ một vùng quê nghèo đói, khổ cực, Vĩnh Thủy đã trải qua những tháng năm tự đổi mới, vượt lên mọi khó khăn, thử thách để làm thay đổi diện mạo của quê hương. Đó là một quá trình phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã. Giờ đây, kinh tế - xã hội của xã đang trên đà khởi sắc, người dân nơi đây sẽ tập trung khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển kinh tế toàn diện hơn nữa, đẩy mạnh các hoạt động xã hội ngày càng đi vào chiều sâu, bảo đảm và giữ vững trật tự, an ninh xã hội nông thôn. Tự hào với truyền thống anh hùng thời kỳ chống đế quốc Mỹ, Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Thủy quyết tâm đoàn kết một lòng, vươn lên trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, làm cho quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, xứng đáng danh hiệu “Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới” đã được Đảng và Nhà nước trao tặng.

QUẢNG TRỊ - NGƯỜI CÁN BỘ HỘI LÀM KINH TẾ GIỎI

Anh Dương Công Quý, thôn Tây Sơn, xã Vĩnh Cháp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã tìm được hướng đi mới trong phát triển kinh tế là trồng cây cao su, phát triển kinh tế vườn - ao - chuồng, tăng thu nhập cho gia đình và giúp đỡ bà con trong xã. Việc làm của anh đang góp phần xây dựng nông thôn mới tại xã Vĩnh Cháp.

Xã Vĩnh Cháp nằm ở vùng bán sơn địa nên hướng phát triển chủ lực của địa phương được xác định là xây dựng các mô hình kinh tế trang trại, gia trại chăn nuôi kết hợp với việc canh tác lúa, hoa màu, nuôi trồng thủy sản... Tuy nhiên, phần lớn các mô hình này tập trung ở vùng đồi, xa khu dân cư và đường giao thông đi lại khó khăn. Những khó khăn của mảnh đất quê hương, chưa mưa đã úng, chưa nắng đã khô cũng khiến đời sống của anh Quý gặp nhiều khó khăn.

Là ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân xã Vĩnh Cháp, Chi hội trưởng Chi hội nông dân thôn Tây Sơn, anh Quý luôn chịu khó tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm phát triển kinh tế để tìm hướng đi phù hợp cho mình. Anh đã phối hợp tốt cùng với Ban Chấp hành Hội tìm

ra những giải pháp để vận động, tuyên truyền bà con hội viên phát triển kinh tế để tăng thu nhập cho gia đình, mở mang những suy nghĩ, kiến thức làm ăn mới. Anh luôn suy nghĩ cán bộ phải đi trước, nói đi đôi với làm nên hơn 10 năm qua anh đã mạnh dạn vay vốn ngân hàng để làm giàu chính đáng. Anh Quý chủ động mua máy xay xát sắn và gạo, mua máy bơm nước, hút bùn, vừa phục vụ cho gia đình, vừa phục vụ bà con trong thôn, trong xã, tăng thu nhập cho gia đình.

Hiện tại, vườn nhà anh trồng cao su kết hợp với trang trại chăn nuôi gia súc. Cơ ngơi này là sự dày công vất vả của vợ chồng anh. Anh Quý nhớ lại thời kỳ đầu chuẩn bị việc phát triển trồng cao su tiểu điền: “Mình thành lập trang trại, mua máy đào, mua cây giống trồng trước. Bước đầu xây dựng trang trại gặp muôn vàn khó khăn, cây chết hàng loạt do đất đai khô cằn, thời tiết không thuận lợi, hạn hán, mưa bão xảy ra liên miên nhưng vẫn không làm mình nản chí. Mình tìm đọc các loại sách, học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước. Có lần mình còn tìm đến những người làm mô hình như vậy ở địa phương khác để học hỏi. Trời đã không phụ công người. Cao su cho thu hoạch, trang trại chăn nuôi đem lại thu nhập”.

Từ kết quả đó, công tác vận động bà con trồng cây cao su tiểu điền gặp nhiều thuận lợi hơn. Hiện nay, nhiều hộ nông dân trong thôn, trong xã đã trồng trên 10 ha cây cao su chuẩn bị cho thu hoạch. Nhận thấy đất nông nghiệp nếu chỉ đơn thuần trồng một giống cây nào đó thì sẽ cho hiệu quả thấp, anh Quý đã xây dựng trang trại chăn nuôi kết hợp như lợn - cá, cá - vịt, nuôi lợn nái sinh sản... Mỗi năm thu nhập từ lợn

nái và lợn thịt khoảng 250 - 300 triệu đồng, thu hoạch từ cá đát khoảng 20 - 30 triệu đồng.

Sau khi nghiên cứu thực địa, thấy ở xã Vĩnh Chập chưa có đại lý phân phối thức ăn gia súc nên anh mạnh dạn ký hợp đồng trực tiếp với nhà sản xuất để làm đại lý phân phối thức ăn gia súc nhãn hiệu Con Cò, kết hợp làm đại lý phân bón và bán hàng tạp hóa... Hàng năm, tổng thu nhập của gia đình anh đạt trên 400 triệu đồng, giải quyết công ăn việc làm cho khoảng 10 - 15 lao động, chưa kể nguồn thu nhập ổn định từ 3 ha rừng trà và 0,1 ha tiêu.

Anh Quý luôn phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác xây dựng tổ chức hội. Anh đã huy động được trên 8 triệu đồng tiền quỹ hỗ trợ nông dân và quỹ hoạt động thường xuyên tạo điều kiện để hội hoạt động có hiệu quả. Gia đình anh cũng tích cực đi đầu trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nhiều năm liên đạt tiêu chuẩn Hộ nông dân sản xuất kinh doanh, dịch vụ giỏi.

QUẢNG NAM - TÍN DỤNG CHO XÂY DỰNG NÔNG THÔN XỨ QUẢNG

Tín dụng ưu đãi là một trong những nguồn vốn quan trọng giúp các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, nhất là các xã điểm như Tam Phước (huyện Phú Ninh) đẩy nhanh việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Tạo việc làm tại chỗ

Xã Tam Phước là 1 trong 11 xã điểm xây dựng nông thôn mới của Trung ương từ năm 2009...

Xã Tam Phước có 1.988 hộ, trong đó có 840 hộ đang có dư nợ vốn vay tín dụng ưu đãi. Tổng nguồn vốn các chương trình tín dụng ưu đãi trên địa bàn xã hiện đạt hơn 13,7 tỷ đồng, cao gần gấp 2 lần vốn tín dụng thương mại. Các hộ vay vốn ưu đãi đã đầu tư chăn nuôi, trồng trọt, phát triển các ngành nghề, tạo việc làm... Nhờ có 120 triệu đồng của Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay, gia đình ông Nguyễn Xuân Diệp đã thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn từ một cơ sở cơ khí. Theo đó, số lao động làm việc tại công ty cũng tăng từ 8 lên 20 người với thu nhập ổn định...

Góp phần tạo việc làm tại chỗ ở xã Tam Phước phải kể tới chương trình tín dụng cho vay hộ nghèo. Theo

đó, hầu hết các hộ nghèo, hộ chính sách đã sử dụng vốn vay đầu tư vào chăn nuôi bò sinh sản, nuôi lợn nái, lợn thịt và thâm canh dưa hấu. Tam Phước là địa phương có truyền thống thâm canh dưa hấu nổi tiếng của Quảng Nam với thương hiệu “Dưa Kỳ Lý”. Bình quân, mỗi năm địa phương trồng 200 ha dưa hấu, doanh thu đạt trên dưới 35 tỷ đồng.

“Ngấm” vào các tiêu chí

Sau hơn 10 năm thực hiện tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tại xã Tam Phước, vốn ưu đãi đã góp phần quan trọng giúp địa phương giải quyết được nhiều mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

Theo số liệu báo cáo, tổng dư nợ 11 chương trình tín dụng ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đạt xấp xỉ 3.000 tỷ đồng, đứng thứ 5 so với các tỉnh, thành khác trong cả nước về quy mô. Vốn ưu đãi là một trong những “kênh” tín dụng quan trọng góp phần giúp các địa phương thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Nguồn vốn đã “ngấm” vào nhiều tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nhất là các tiêu chí về tỷ lệ hộ nghèo, giải quyết việc làm, vệ sinh môi trường, phát triển sản xuất, giáo dục... Nhờ có nguồn vốn này, nên bình quân mỗi năm xã Tam Phước giảm 3 - 4% hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới trên địa bàn xã chỉ còn khoảng 4,33%.

Nguồn vốn đã giúp 60 hộ dân trong xã xóa nhà tạm, xây được nhà 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng); hơn 400 hộ đã xây dựng được các công trình

nước sạch, nhà vệ sinh, đưa tỷ lệ hộ có 3 công trình vệ sinh trong toàn xã lên 92%; 20 hộ trong xã hiện đang được vay vốn tín dụng giải quyết việc làm. Đặc biệt, từ khi thực hiện chính sách cho con em hộ nghèo, gia đình chính sách vay vốn học tập trên địa bàn xã Tam Phước chưa có trường hợp học sinh, sinh viên nào phải nghỉ học, dừng học do khó khăn về tài chính...

Vốn ưu đãi đã tác động tích cực tới chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mở rộng diện tích sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Ngoài cây dưa hấu, nông dân xã Tam Phước còn đầu tư sản xuất gạo hữu cơ, gieo trồng các giống lúa chất lượng cao.

Nhờ phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, thương mại tạo thêm nhiều việc làm tại chỗ nên thu nhập bình quân đầu người năm 2012 trên địa bàn xã Tam Phước đạt 23,5 triệu đồng, tăng hơn 7,3 triệu đồng so với khi bắt đầu thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2010.

Đến nay, xã Tam Phước đã đạt 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

QUẢNG NAM - CÔNG TÁC DỒN ĐIỀN, ĐỔI THỬA ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI XÃ TAM VINH, HUYỆN PHÚ NINH

Tam Vinh là một xã thuần nông của huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Tổng diện tích đất tự nhiên của Tam Vinh có 250 ha đất trồng lúa và 79 ha đất trồng cây hàng năm khác; bình quân mỗi hộ có 3,5 thửa và mỗi thửa là 547 m². Diện tích canh tác nhỏ lẻ, manh mún, nên việc áp dụng cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào trong sản xuất nông nghiệp còn nhiều bất cập, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất. Do vậy, điều kiện kinh tế - xã hội của xã còn nhiều khó khăn, hạ tầng cơ sở nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu sinh hoạt và phát triển sản xuất của người dân, thu nhập bình quân đầu người cũng như đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân vẫn còn thấp kém.

Việc làm thế nào để nâng cao được hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, giảm tối đa chi phí đầu vào, giải phóng sức lao động, tạo mọi điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân... là điều mà các cán bộ địa phương luôn trăn trở, tìm hướng khắc phục. Hướng đi đầu tiên được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã

Tam Vinh đề ra và quyết tâm triển khai thực hiện là dồn điền, đổi thửa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, xây dựng các mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng cho thu nhập cao, góp phần xây dựng nông thôn mới hiệu quả, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương dồn điền, đổi thửa của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 05-8-2011; với sự quyết tâm cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, sự hướng dẫn chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, xã Tam Vinh đã kịp thời xây dựng phương án, kế hoạch và thành lập Ban chỉ đạo dồn điền, đổi thửa cấp xã, Tiểu ban dồn điền, đổi thửa ở từng thôn để chỉ đạo và triển khai thực hiện. Với phương pháp thực hiện để đánh giá rút kinh nghiệm, xã đã chọn thôn Tú Bình để làm điểm với 30 ha, bước đầu triển khai thực hiện đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng đã có không ít những khó khăn, hạn chế cần sớm khắc phục, cụ thể là:

- Nhận thức trong nhân dân còn hạn chế, chưa tạo được sự đồng thuận cao trong công tác dồn điền, đổi thửa, nhiều người còn e ngại việc giảm diện tích đất do phải đổi thửa, hoặc lo chất lượng đất sản xuất của mình không được như trước.

- Chưa có kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo dồn điền, đổi thửa, đặc biệt là cán bộ địa chính trực tiếp tham mưu thực hiện; bên cạnh đó, vai trò của Tiểu ban dồn điền, đổi thửa ở các thôn chưa được phát huy, chưa thật sự vào cuộc trong công tác dồn điền, đổi thửa; các

đoàn thể chưa có sự gắn kết trong công tác tuyên truyền, vận động để người dân nhận thức về lợi ích của công tác đồn điền, đổi thửa.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của việc đồn điền, đổi thửa, trong khi đó điều kiện kinh tế, đời sống của đại bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, nên việc huy động nguồn vốn đóng góp của người dân chưa được nhiều, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác đồn điền, đổi thửa...

Việc sơ kết, đánh giá kết quả làm điểm tại thôn Tú Bình đã rút ra nhiều kinh nghiệm hữu ích để tìm biện pháp khắc phục những khó khăn, hạn chế khi triển khai thực hiện trên địa bàn toàn xã. Vì thế, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị vào cuộc, tăng cường vai trò của Ban chỉ đạo, Tiểu ban đồn điền, đổi thửa, phát huy tính sáng tạo trong quá trình thực hiện. Từ đó đã có nhiều cách làm hay, nhiều sáng kiến được triển khai, áp dụng làm cho công tác đồn điền, đổi thửa đạt được kết quả cao:

- Ngay từ ban đầu địa phương phải tập trung quyết liệt trong công tác chỉ đạo, thường xuyên tổ chức các cuộc họp của Ban chỉ đạo, Tiểu ban đồn điền, đổi thửa để triển khai thực hiện; phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với kết quả thực hiện của từng thành viên Ban chỉ đạo, với tinh thần chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm trong suốt quá trình thực hiện đồn điền, đổi thửa.

- Đồn điền, đổi thửa liên quan đến đa số hộ nông dân, tác động đến tâm tư, lợi ích cá nhân; tác động đến tâm lý so sánh ruộng tốt, ruộng xấu của người nông dân do có sự khác nhau trong đầu tư thâm canh của

các hộ gia đình sử dụng đất; tâm lý không muốn rời xa mảnh đất gắn liền nhiều năm với mình. Do vậy công tác vận động, tuyên truyền là hết sức quan trọng, nhằm giúp người dân nhận thức được mục đích, ý nghĩa của việc dồn điền, đổi thửa, những lợi ích sau dồn điền, đổi thửa mang lại như: hạn chế tối đa tình trạng sử dụng đất manh mún, có điều kiện xây dựng đường giao thông nội đồng đi lại thuận tiện, tạo điều kiện cơ giới hóa, đưa các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, xây dựng cánh đồng thu nhập cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu nhập cho hộ gia đình. Từ đó tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhân dân.

- Chuẩn bị tốt công tác nội nghiệp như điều tra thống kê diện tích, loại đất, sổ hộ, sổ thửa, quy hoạch phạm vi dồn điền, đổi thửa, can ghép bản đồ, từ đó tiến hành công tác ngoại nghiệp để đối chiếu số liệu và xác định ranh giới địa hình cụ thể ngoài thực địa.

- Quá trình dồn điền, đổi thửa phải thật sự dân chủ, trung thực, khách quan, tất cả các nội dung, công việc đều có sự tham gia của nhân dân, được nhân dân bàn bạc thống nhất; trong đó, phải công khai, minh bạch về tài chính, tạo nên sự tự nguyện cao trong nhân dân.

- Nguồn hỗ trợ kinh phí của cấp trên là có hạn, cần phải phát huy nguồn lực tại địa phương, tích cực huy động sự đóng góp của nhân dân để thực hiện dồn điền, đổi thửa; xã đã huy động từ cộng đồng với hơn 3.000 ngày công và 7 ha đất nông nghiệp để làm giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, tạo nên tiền đề căn bản cho việc thực hiện dồn điền, đổi thửa thành công.

Kinh nghiệm từ cách làm ở thôn Tú Bình đã được áp dụng triệt để cho tất cả các thôn trong xã. Kết quả sau 3 năm 2011 - 2013 xã Tam Vinh đã thực hiện dồn điền, đổi thửa được 207 ha trên địa bàn 6/6 thôn; số thửa đã giảm đi một nửa so với trước khi dồn điền, đổi thửa, từ 3.789 thửa nay còn 1.890 thửa; diện tích bình quân mỗi thửa tăng từ 547 m² lên 1.060 m² và số thửa bình quân mỗi hộ giảm từ 3,5 thửa xuống còn 1,5 thửa.

Kết quả trên đã đem lại những lợi ích thiết thực cho bà con nông dân, như thuận lợi về giao thông, thủy lợi, kết cấu hạ tầng được đầu tư phát triển, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạn chế dịch hại cây trồng, xây dựng những vùng sản xuất tập trung như sản xuất lúa giống hàng hóa, lúa chất lượng cao, xây dựng cánh đồng thu nhập cao, cánh đồng mẫu, đưa được máy móc và kỹ thuật vào đồng ruộng để giảm bớt công sức lao động và chi phí sản xuất, đem lại hiệu quả cao trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

Hiện nay, đời sống vật chất cũng như tinh thần của bà con nông dân xã được nâng lên đáng kể, thu nhập bình quân đầu người đã tăng từ 10,3 triệu đồng/người năm 2010 lên hơn 18 triệu đồng/người năm 2012, góp phần tích cực hoàn thành các tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới tại xã...

Qua thực tế triển khai công tác dồn điền, đổi thửa, xã Tam Vinh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm là:

Thứ nhất, quán triệt chủ trương, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về triển khai công tác thực hiện dồn điền, đổi thửa đến với từng hộ nông dân; lắng nghe ý kiến và làm rõ mọi thắc mắc để đi đến thống nhất

trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, kịp thời ngăn chặn mọi thông tin ngược chiều.

Thứ hai, thành lập và phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các thành viên Ban chỉ đạo xã, tổ chuyên môn giúp việc, Tiểu ban ở các thôn; đồng thời chuẩn bị thật kỹ, chính xác, trung thực trong công tác nội nghiệp cũng như ngoại nghiệp.

Thứ ba, trong quá trình triển khai thực hiện việc dồn điền, đổi thửa cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất cao của cấp ủy đảng, sự thống nhất trong điều hành của chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức hội, đoàn thể từ xã đến thôn trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, công khai các nội dung thực hiện cho nhân dân biết, bàn bạc để đi đến thống nhất hưởng ứng thực hiện.

Thứ tư, dồn điền, đổi thửa là việc làm đem lại lợi ích cho nhân dân, nhân dân làm, nhân dân hưởng thụ, nên phải khẳng định là nhiệm vụ của toàn dân, Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần thì mới huy động được sức đóng góp của nhân dân vào quá trình triển khai thực hiện.

QUẢNG NGÃI - ĐIỂM SÁNG ĐẠI AN ĐÔNG 1 TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CẤP THÔN

Thôn Đại An Đông 1, xã Hành Thuận, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi là một trong những điểm sáng về xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản.

Để thực hiện chương trình, người dân đã phấn khởi tham gia bàn bạc, góp ý kiến trực tiếp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều hộ đã thực hiện đóng góp các nguồn quỹ xây dựng nhà văn hóa thôn, làm trường mẫu giáo, làm đường liên xóm, xử lý vệ sinh môi trường, khôi phục làng nghề truyền thống và xây dựng hương ước thôn, xóm. Mô hình này đến nay có sức hút mạnh mẽ đối với người dân trong việc chuyển dịch mùa vụ, thay đổi giống cây trồng, vật nuôi; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, tạo điểm nhấn trong phong trào văn nghệ quần chúng, thể dục, thể thao, góp phần tạo nên bộ mặt mới ở nông thôn hiện nay...

Về thôn Đại An Đông 1 hiện nay, đi dọc con đường làng rộng thênh thang, ngắm nhìn những hàng cau trong vườn thẳng tắp, xanh tươi, những ngôi nhà, cổng ngõ tường xây, sẽ thấy sức sống đang được khơi dậy từ mô hình nông thôn mới.

Ngay từ buổi đầu triển khai các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chi bộ thôn đã quán triệt các đồng chí

đảng viên phải gương mẫu, đi đầu thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới. Bởi vì, khi chưa bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, thôn Đại An Đông 1 còn nhiều yếu kém, kết cấu hạ tầng hầu như chưa có gì, đời sống của người dân gặp vô vàn khó khăn. Các phong trào văn hóa, văn nghệ và thể dục, thể thao nằm trong tốp cuối các thôn trong xã.

Sở dĩ có được kết quả như ngày nay là nhờ bà con trong thôn ủng hộ, quyết tâm đổi mới cung cách làm ăn, xây dựng nếp sống mới. Đây là thôn văn hóa đầu tiên và đã có 8 năm liên đạt danh hiệu thôn văn hóa. Từ khi thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới, Đại An Đông 1 đã tập trung huy động vốn trong dân để phát triển sản xuất và đầu tư xây dựng kết quả hạ tầng theo những tiêu chí mà người dân đã chọn, bảo đảm phát huy được hiệu quả thiết thực cho cộng đồng xã hội.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã thật sự đem lại cho người dân sự thay đổi nhận thức, có trách nhiệm đóng góp xây dựng thôn, xóm và bảo vệ môi trường ngày càng “xanh - sạch - đẹp” và từng bước đem lại cuộc sống ấm no, gia đình hạnh phúc. Riêng năm 2008 và 2009, Nhà nước đã cấp hơn 300 triệu đồng để hỗ trợ nhân dân làm hầm biogas vừa sử dụng được chất đốt, vừa xử lý ô nhiễm môi trường do chăn nuôi gia súc gây ra.

Thôn Đại An Đông 1 đã tiến hành khôi phục lại làng nghề chổi đốt, có mức thu nhập khá, thu hút 150 hộ nông dân thường xuyên có việc làm ổn định. Chính

quyền địa phương cấp một lô đất rộng hơn 600 m² và được Nhà nước hỗ trợ hơn 300 triệu đồng cùng với sự đóng góp của các hộ dân đầu tư xây dựng nhà văn hóa thôn, có sân rộng thoáng mát, để bà con có nơi hội họp, sinh hoạt đoàn thể và biểu diễn văn nghệ, hoạt động thể dục, thể thao.

Đi sâu vào trong thôn, xóm mới thấy sự phát triển, đổi thay lớn về chất lượng cuộc sống nông thôn. Mặc dù chưa đủ vốn để trải nhựa đường liên xóm, nhưng nhiều hộ tự nguyện góp tiền, sử dụng lao động tại chỗ để nâng cấp những tuyến đường liên xóm 11 và 13 bằng đất, đá sạn sông bảo đảm tránh được cảnh “mưa bùn, nắng bụi” trước đây. Nhà thờ của các tộc họ cũng đã sửa chữa khá khang trang, hương ước của thôn được xây dựng bài bản, làm cơ sở để mọi người tự giác thực hiện, góp phần xây dựng mô hình nông thôn mới bền vững.

Đến thăm một số hộ dân, nhà nào cũng chăn nuôi gia súc với chuồng trại cách xa nhà và xây dựng hầm biogas phục vụ sinh hoạt. Tổ hợp tác sản xuất nước dừa với 12 hộ nông dân góp vốn do chị Lê Thị Lân làm tổ trưởng đang “ăn nên làm ra”, mọi thành viên có thu nhập cao. Nghề làm chổi đót ở đây đang “hái ra tiền”, nhiều hộ có mức thu nhập cao, góp phần ổn định cuộc sống gia đình. Điển hình như các chị Võ Thị Hồng Khánh, Trương Thị Loan có tay nghề và thâm niên cao, ngoài việc chăn nuôi hàng trăm con gia cầm, hàng chục con heo, các chị còn có thu nhập từ nghề chổi đót bình quân hơn 800 nghìn đồng/tháng. Hầu như hộ nào ở đây cũng có nhà vườn khá rộng, xây dựng tường rào, cổng ngõ sạch đẹp. Trong vườn không những có nhiều

loại cây ăn quả mà còn có cây cảnh và những hàng cau thẳng tắp, xanh mượt đang ra hoa thơm ngát đã tạo không gian cuộc sống rất dễ chịu, góp phần đưa vùng quê Đại An Đông 1 từ nghèo khó vươn lên có nhiều hộ giàu và đã sớm trở thành điểm sáng mô hình nông thôn mới ngày nay.

Ở góc độ của tỉnh, để đạt được mục tiêu trên, Quảng Ngãi đã xây dựng những định hướng mới trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội... Các địa phương tập trung triển khai các chương trình, dự án quan trọng có tính tiền đề, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn và nâng cao đời sống nông dân ở giai đoạn sau nhằm bảo đảm các mục tiêu về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2020.

Phối hợp và lồng ghép, triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về thích ứng với sự biến đổi khí hậu và chương trình đào tạo nguồn nhân lực nông thôn mới. Tiến hành đầu tư có trọng điểm các công trình hạ tầng kỹ thuật, xã hội ở nông thôn; tập trung phát triển sản xuất hàng hóa và các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả để tăng thu nhập và cải thiện mức sống cho người dân. Đẩy mạnh việc củng cố, kiện toàn các hợp tác xã nông nghiệp để nâng cao chất lượng hoạt động, làm nòng cốt trong việc tổ chức chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, cơ cấu mùa vụ và tổ chức tốt mối liên kết, liên doanh giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và Nhà nước, tạo bước đột phá trong cung cách làm ăn mới ở nông thôn.

Đặc biệt, Quảng Ngãi đã tiến hành thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh, huyện và ban quản lý các xã trong diện chọn xây dựng nông thôn mới. Ban hành Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng ngành liên quan. Lập kế hoạch tổ chức tuyên truyền mục đích, nội dung tư tưởng chỉ đạo, cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới sâu rộng trong nhân dân. Được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương cùng với các giải pháp hữu hiệu và sự tham gia tích cực của người dân, chắc chắn Quảng Ngãi sẽ đạt được các tiêu chí xây dựng nông thôn mới bền vững như mục tiêu đã đề ra.

BÌNH ĐỊNH - NHỮNG KINH NGHIỆM QUÝ CỦA ĐẤT VÕ

Sau một thời gian triển khai xây dựng nông thôn mới, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã có nhiều khởi sắc trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Trong quá trình triển khai, nhiều kinh nghiệm quý đã được chính quyền xã đúc kết.

Đến nay, toàn xã đã hoàn thành việc bê tông hóa 4,3 km đường giao thông nông thôn, 870 m kênh mương; xây dựng và đưa vào sử dụng 5 điểm trường mầm non với 14 phòng học, 1 điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, 3 phòng khám y tế. Ngoài ra, nhân dân trên địa bàn xã tự nguyện hiến đất vườn, đất ruộng và hoa màu để mở rộng các tuyến đường liên thôn, liên xóm và xây dựng công trình công cộng với diện tích 1.300m²; đóng góp bằng tiền và ngày công trị giá 850 triệu đồng để xây dựng đường giao thông liên thôn, xóm...

Trong phát triển sản xuất, lãnh đạo xã Ân Thạnh đã chủ động xây dựng và thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải tạo vườn tạp, ao hoang để tăng thu nhập cho nông dân. Xã đã chuyển 100% diện tích canh tác từ sản xuất 3 vụ lúa bắp bình sang 2 vụ ăn chắc,

nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm thiểu rủi ro do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, xây dựng thành công cánh đồng mẫu lớn trong sản xuất lúa diện tích 73 ha với 305 hộ tham gia. Qua so sánh, năng suất bình quân trong cánh đồng mẫu lớn cao hơn diện tích ngoài mô hình từ 4 - 6 tạ/ha, được người dân đồng tình ủng hộ, góp phần thay đổi tập quán sản xuất nhỏ lẻ tại địa phương. Bên cạnh đó, địa phương cũng tiếp nhận nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh mua 3.500 cây dừa xiêm xanh cấp miễn phí cho 160 hộ cải tạo vườn tạp trên diện tích 22 ha; hỗ trợ cây tiêu giống, bưởi da xanh, giúp nhiều hộ phát triển kinh tế vườn đạt hiệu quả...

Theo Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Ân Thạnh, để việc triển khai xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt, cán bộ, đảng viên phải hiểu rõ và tuyên truyền, vận động để gia đình và người dân hiểu xây dựng nông thôn mới là sự nghiệp của toàn dân, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Trong đó, Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, người dân phải là chủ thể, các gia đình tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, không trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, tích cực học hỏi, nâng cao trình độ, vận động nông dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện nếp sống văn minh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đẩy mạnh phong trào văn hóa, thể thao...

Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thường xuyên phối hợp, phát động nhiều phong trào thi đua; động viên, phát hiện và biểu dương kịp thời gương điển

hình tiên tiến về công tác xây dựng nông thôn mới để nhân rộng. Thực tế cho thấy, nơi nào phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị thông qua sự sâu sát của tổ chức đảng, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để tạo được sự đồng thuận của nhân dân thì nơi đó sẽ nhanh chóng hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Ngoài 19 tiêu chí theo quy định của Chính phủ về xây dựng nông thôn mới, tỉnh Bình Định còn tập trung vào xây dựng 2 tiêu chí quan trọng nữa là tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho người dân và chuyển dịch cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn.

Để đạt được kết quả đề ra, các Đảng ủy, chính quyền xã và các tổ chức hội, đoàn thể trong xã đã tiến hành điều tra, khảo sát nhu cầu học nghề của nông dân trên địa bàn, trong đó chú trọng kết hợp công tác tuyên truyền, tư vấn cho bà con nông dân nắm rõ nhu cầu việc làm ở địa phương. Bên cạnh đó, tranh thủ tiếp cận các sàn giao dịch việc làm do huyện, tỉnh tổ chức để cung cấp thông tin cần thiết cho nông dân. Thông qua nhiều kênh, nhất là các tổ chức Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên và tủ sách, báo tại bưu điện văn hóa xã, nông dân để tìm hiểu về các loại cây trồng, vật nuôi để triển khai hiệu quả trên mảnh đất của mình. Xã đã phân loại nhu cầu học và tổ chức các lớp dạy nghề phù hợp cho nông dân ở địa phương.

Sau khi kế hoạch xây dựng nông thôn mới được triển khai, các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung chỉ đạo thực hiện các nội dung như lập quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, đưa giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc

làm cho lao động nông thôn, vận động nhân dân đầu tư, sửa chữa các công trình giao thông, thủy lợi, nhà ở, công trình công cộng... tạo phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng tại các địa phương.

Để đạt được mục tiêu xây dựng ngày càng nhiều xã đạt tiêu chí nông thôn mới, Bình Định tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; nhân rộng các chương trình lồng ghép dự án, mô hình, điển hình làm ăn có hiệu quả; khuyến khích các hộ và các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; phát triển sản xuất theo hướng trang trại, sản xuất tập trung gắn với chế biến.

ĐẮK LẮK - THAY ĐỔI TƯ DUY, ĐỔI MỚI CÁCH LÀM XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Cũng như nhiều địa phương khác, quá trình tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới ở Đắk Lắk gặp nhiều khó khăn, thách thức, có lúc làm nản lòng cả cán bộ lãnh đạo, cán bộ thực hiện và cộng đồng dân cư. Nhìn vào các tiêu chí, đại bộ phận cán bộ, người dân đều lo lắng, e ngại là “không khả thi”, dằn trải và nhiều sở, ban, ngành phải tham gia. Tuy nhiên, sau một thời gian thực hiện, từ những khó khăn, vướng mắc ban đầu, tỉnh Đắk Lắk đã tự rút ra những bài học kinh nghiệm, nhất là trong tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa cán bộ và nhân dân, giữa các sở, ban, ngành, phát huy tính năng động, sáng tạo, có sự thay đổi lớn về tư duy và cách làm nhằm thực hiện bằng được Chương trình xây dựng nông thôn mới:

- Xã Ea Ô, huyện Ea Kar xây dựng nông thôn mới bắt đầu từ các hộ gia đình cho đến thôn, xóm, lên đến xã, làm từ ngoài đồng về nhà. Theo đó, chính quyền xã đã thường xuyên tổ chức phát động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới, thành lập các đoàn về tận các thôn, buôn để lắng nghe ý kiến nhân dân, cùng nhau tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong nhân dân.

Từ năm 2012 đến nay, bà con trong xã đã tự nguyện hiến 150.000 m² đất ở, hàng chục hécta đất nông nghiệp có cây trồng lâu năm và nhiều diện tích đất, vật kiến trúc khác với tổng trị giá hàng chục tỷ đồng. Qua đó đã sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình cầu Ea Rót, đường vành đai Ea Ô - Cư Elang, trạm y tế xã; nhiều kilômét đường nội thôn, buôn được trải nhựa, cứng hoá... Bên cạnh đó, công tác xóa đói, giảm nghèo cũng được xã Ea Ô đặc biệt quan tâm với chủ trương “xóa nghèo bền vững”, nhờ biết kết hợp hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia khác như Chương trình 167-CP, chương trình hỗ trợ tiền điện, học phí, vay vốn phát triển sản xuất... lòng ghép thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới nhằm giúp người dân thoát nghèo, cuộc sống ổn định...

- Xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột là một trong những xã điểm của tỉnh và thành phố về xây dựng nông thôn mới. Cùng với việc tổ chức lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới, kêu gọi và huy động nguồn vốn nâng cấp hạ tầng kỹ thuật nông thôn, xã Ea Kao còn chú trọng việc phát triển kinh tế gắn với tổ chức sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi hiệu quả, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân. Riêng năm 2012, Hội Nông dân xã phối hợp với các trường dạy nghề, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức được 36 lớp tập huấn về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là chương trình phát triển cây cà phê bền vững; phối hợp với Công ty Bảo vệ thực vật An Giang hình thành cánh đồng mẫu lúa nước với diện tích 10 ha, với năng suất lúa đạt 8 - 9 tấn/ha.

Lãnh đạo xã Ea Kao cho biết: “Khác với cách nghĩ trước đây của nhiều địa phương là lấy các tiêu chí xây dựng nông thôn mới làm mục tiêu để chạy đua theo thành tích mà hoàn thành nhiệm vụ, chúng tôi lại nhận thấy đây là cơ hội lớn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy đảng, chính quyền với nhân dân lập đề án quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đưa giống cây trồng, vật nuôi mới vào sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, vận động nhân dân chỉnh trang, sửa chữa nhà ở, cổng ngõ, công trình giao thông thôn, xóm...”.

Nhờ triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn ở Ea Kao giờ đây đã khởi sắc hoàn toàn: 100% đường làng, ngõ xóm đã được cứng hóa sạch đẹp; trường học, trạm y tế, bưu điện, chợ nông thôn... được tu sửa và xây dựng mới khang trang. Tính đến hết năm 2013, Ea Kao đã đạt 13/19 tiêu chí nông thôn mới.

Bên cạnh những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết thì mỗi địa phương đều đã thay đổi tư duy cũ, có những cách làm mới hay hơn để công tác xây dựng nông thôn mới đạt hiệu quả cao nhất. Theo nhận định của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh, sắp tới sẽ tập trung ưu tiên cho chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, thay đổi tập quán canh tác của bà con; đẩy nhanh tiến độ làm đất và thu hoạch, tức là đưa cơ giới hóa vào nông nghiệp; hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, thâm canh, các hợp tác xã và làng nghề thủ công để người dân thấy rõ, xây dựng nông thôn

mới từ những việc nhỏ nhất, đó là quyền lợi và cũng là trách nhiệm của mỗi người dân và cả cộng đồng.

Chương trình xây dựng nông thôn mới chỉ thực sự thành công, có ý nghĩa khi nó đi vào từng cộng đồng, thôn, xóm, dòng họ, hay từng gia đình và mỗi người dân nông thôn. Suy cho cùng thì nông thôn mới chính là sự thay đổi trong tư duy của mỗi người dân. Họ phải làm chủ cuộc sống hiện đại, tham gia vào quá trình phát triển của toàn xã hội với nếp sống mới, sức sản xuất nông nghiệp mới, với văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

ĐẮK LẮK - CÔNG NGHỆ CAO TRONG NÔNG NGHIỆP: MÔ HÌNH TRỒNG CÀ PHÊ BẰNG TƯỚI NƯỚC NHỎ GIỌT

Hiện nay, bà con trồng cà phê tại xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đang thực hiện phương pháp tưới nước nhỏ giọt theo công nghệ Ixraen. Đây là phương pháp tiết kiệm nước, ứng phó tốt với khí hậu toàn cầu, bảo đảm vệ sinh môi trường trong phát triển và xây dựng chương trình nông thôn mới của tỉnh.

Mô hình tưới nước nhỏ giọt cho cây cà phê theo công nghệ Ixraen đã được thực hiện tại tỉnh Đắk Lắk với sự hỗ trợ của Công ty cổ phần Cà phê Trung Nguyên với 3 mô hình, trong đó mô hình của hộ ông Tô Văn Vũ, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar với diện tích 0,7 ha đã được đánh giá về mô hình.

Dẫn chúng tôi tham quan vườn cà phê của mình, ông Tô Văn Vũ miêu tả cụ thể phương pháp tưới nước mà gia đình đang sử dụng. Nước trước khi dẫn đến cây cà phê đã được dẫn qua một hệ thống của Nhà bảo vệ trung tâm, gồm: đồng hồ đo lưu lượng nước dùng để theo dõi lượng nước tưới một cách chính xác, kiểm tra lưu lượng của máy bơm, lưu lượng tưới; đồng hồ đo áp

lực nước có nhiệm vụ kiểm tra sự hoạt động của máy bơm, độ sạch của lõi lọc và sự rò rỉ nước trong đường ống, hệ thống lọc nước làm nhiệm vụ loại bỏ những cặn bã, tạo lưu lượng nước ổn định, nước tương đối chất lượng trước khi cung cấp cho cây; van xả khí với mục đích giải phóng những túi khí hình thành trong suốt quá trình tưới được tạo ra do hoạt động của máy bơm hay do độ dốc của địa hình hay do đường ống dẫn nước tưới có độ dốc đồng đều nhưng dài quá (500m). Việc xả những túi khí này ra ngoài giúp hệ thống sau khi khởi động sẽ đạt được sự đồng đều về áp suất với thời gian ngắn nhất, ngăn ngừa được sự chênh lệch áp suất do khoảng chân không tạo ra trong đường ống làm ảnh hưởng đến tốc độ di chuyển của dòng nước. Bộ châm phân bón là thiết bị châm dinh dưỡng vào ống chính, giúp đưa dinh dưỡng tới trực tiếp vùng rễ của cây qua dây nhỏ giọt.

Quan sát mô hình cho thấy hệ thống trung tâm kiểm soát được lượng nước thoát ra trong thời gian nhất định. Hệ thống đường ống tưới được bố trí cách gốc cà phê khoảng 70 cm, chôn âm cách mặt đất khoảng 5 - 7 cm. Mỗi gốc cà phê có một đoạn ống đi qua có mang theo 10 điểm nhỏ giọt (cách nhau 30 cm/1 điểm). Mỗi giờ lượng nước sẽ cung cấp cho mỗi gốc cà phê là 28 lít. Độ ẩm của đất thường xuyên được kiểm soát bởi đồng hồ đo độ ẩm được cố định trên vườn.

Theo ông Vũ, lượng nước cung cấp cho cây cà phê vừa đáp ứng đúng lúc nhu cầu của cây, hạn chế lượng nước thất thoát không hiệu quả, tiết kiệm nước tối đa, phù hợp với điều kiện điều tiết nước trong mùa khô đối

với huyện Cư M'gar nói riêng và tỉnh Đắk Lắk nói chung. Đặc biệt là “bộ châm phân” sẽ hút phân (đã được hòa nước với liều lượng định sẵn) rồi đưa vào hệ thống đường ống dẫn nước, điều tiết qua hệ thống nhỏ giọt, phân phối đều cho cây từ đầu vườn đến cuối vườn, hệ rễ được hấp thu đầy đủ dinh dưỡng để nuôi cây phù hợp cho từng giai đoạn sinh trưởng của cây, hạn chế việc bốc hơi làm mất đạm, tăng hiệu quả sử dụng phân bón của cây cà phê.

Ông Vũ còn cho biết, bằng phương pháp này sau khi trừ khấu hao thì lợi nhuận sẽ cao, đạt khoảng 24 triệu đồng/ha cà phê.

Trước lợi ích mang lại, mô hình này đã tiếp tục được nhân rộng tại 7 hộ thuộc xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, với sự phối hợp triển khai thực hiện của Công ty cổ phần Cà phê Trung Nguyên và Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk. Trong đó, năm 2012, được thực hiện tại 4 hộ là: Y Klu Niê (0,56 ha), Y Blom Mlô (1 ha), Y Ngĩa Niê (0,67 ha), Y Na Ayun (0,72 ha); năm 2013, được thực hiện tại 3 hộ là: H Yuê Hwing (diện tích 0,8 ha), H Hồng Hwing (diện tích 0,7 ha), Đặng Thị Tho (diện tích 1 ha)...

Theo đánh giá bước đầu, mô hình trồng cà phê bằng tưới nước nhỏ giọt đã mang lại hiệu quả cao và các hộ dân đang thực hiện mô hình rất ủng hộ do tiết kiệm nước tưới, đặc biệt là kết hợp bón phân qua hệ thống tưới nước nhỏ giọt làm giảm nhân công và giảm lượng phân bón cho cây cà phê. Việc nhân rộng mô hình tưới nước nhỏ giọt cho cây cà phê hiện nay là cần

thiết, nhất là ở những vùng cây cà phê thiếu nước tưới nước trên địa bàn tỉnh, có điện và được bảo vệ tốt; các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần quan tâm và hỗ trợ người nông dân áp dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào mô hình tưới nhỏ giọt cho cây cà phê nhằm nâng cao sản lượng, hiệu quả kinh tế, góp phần cải thiện đời sống của chính người dân và toàn xã hội, đồng thời đẩy mạnh tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới của toàn tỉnh đạt hiệu quả cao.

KON TUM - XÃ HÀ MÒN - HÌNH ẢNH NÔNG THÔN MỚI CỦA TÂY NGUYÊN

Thành công trong việc huy động sức dân, Hà Môn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum trở thành xã đầu tiên ở khu vực miền Trung - Tây Nguyên và là xã thứ hai trong cả nước công bố cơ bản đạt 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Toàn xã có hơn 1.500 ha cà phê (chiếm hơn 70% tổng diện tích cây trồng), năng suất đạt 15 tạ/ha. Năm 2013, giá cà phê tươi đầu vụ cao hơn năm 2012 từ 1 - 1,5 triệu đồng/tấn, cho thấy một vụ mùa sung túc đền trả công sức bà con bỏ ra. Diện mạo một vùng nông thôn phồn thịnh dần hiện ra.

Cũng như các địa phương khác ở Tây Nguyên, kinh tế nông nghiệp tại Hà Môn dựa nhiều vào cây cà phê và cây cao su. Tuy nhiên, không để tình trạng mất cân bằng lương thực, Hà Môn đã sớm quy hoạch các vùng sản xuất kinh doanh trên địa bàn từng thôn. Từ đó, các khu vực trồng cà phê, cao su, lúa, cây ngắn ngày, trồng nấm, nuôi ong, nuôi cá lồng trên lòng hồ Thủy điện Plei Krông hình thành bên cạnh các hộ gia đình kinh doanh vật tư nông nghiệp, vật liệu xây dựng, xưởng gỗ, lò rèn...

Lãnh đạo xã Hà Môn cho biết, cách nghĩ của người dân đối với cây cà phê, loại cây chủ lực tại địa phương đã thay đổi và họ tự trang bị máy móc, thiết bị hiện đại vào sản xuất giúp giảm chi phí, công sức, nâng cao giá trị cà phê. Bên cạnh đó, dưới sự hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, bà con đã được đào tạo kỹ thuật thu hái cà phê bảo đảm chất lượng 95% quả chín trở lên, nâng cao giá trị nông sản, tạo thêm việc làm cho bà con ở các xã khác.

Đến nay, xã Hà Môn có khoảng 92% hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh, các hộ gia đình chăn nuôi được hỗ trợ kỹ thuật lắp đặt hầm biogas vừa có khí đốt sử dụng, vừa giữ vệ sinh môi trường nông thôn;...

Nhiều tiêu chí về nông thôn mới khó đạt như cơ cấu lao động (lao động trong nông nghiệp đã giảm còn 39,7% so với tiêu chí chuẩn là dưới 40%), hình thức tổ chức sản xuất (đa dạng hóa các hình thức giúp người dân ổn định cuộc sống, nâng cao thu nhập), cơ sở vật chất văn hóa (9/9 thôn có nhà văn hóa, khu vui chơi) cũng đã được hoàn thiện.

Gia đình bà Nguyễn Thị Hòa, quê gốc ở Nghệ An, chuyển vào vùng kinh tế mới từ những năm 1980 cho biết, họ rất phấn khởi khi thấy cuộc sống giờ sung túc hơn xưa. Đường sá sạch sẽ tinh tươm, con cái có chỗ học hành, vui chơi. Gia đình bà cũng khấm khá hẳn lên nhờ chuyển sang trồng cà phê.

Hiện nay, toàn xã không còn hộ nghèo, nhà tạm; trong đó, khoảng 70% số hộ có mức sống khá giả. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 35,3 triệu/người/năm, tăng gần gấp đôi so với năm 2008 và

cao gấp 3,2 lần so với thu nhập bình quân ở khu vực nông thôn của Kon Tum.

Nhận thức vai trò chủ đạo của người dân trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, chính quyền xã Hà Mòn đã huy động cán bộ, đảng viên vào cuộc, giải thích cặn kẽ giúp người dân hiểu được quyền lợi và trách nhiệm đối với công cuộc đổi mới diện mạo nông thôn, nơi mình sinh sống, tạo sự đồng lòng, nhất trí, đồng tâm hiệp lực của nhân dân. Ở Hà Mòn, mỗi đảng viên được phân công phụ trách một nhóm hộ, qua đó nắm rõ tâm tư, nguyện vọng cũng như những khó khăn, thiếu thốn của bà con để kịp thời kiến nghị lên xã tìm cách hỗ trợ hoặc huy động chòm xóm giúp sức.

Với phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, trong khi ngân sách trung ương và địa phương chỉ phải hỗ trợ khoảng 24%, doanh nghiệp hỗ trợ 6%, các nguồn vốn lồng ghép từ chương trình, dự án chiếm 1%, số còn lại là do người dân Hà Mòn đóng góp (bằng ngày công, hiến đất, hiến vườn, hoa màu, tiền của). Điển hình như nhân dân thôn Quyết Thắng không nhận tiền bồi thường giải phóng mặt bằng để bê tông hóa kênh N8; nhân dân thôn Thống Nhất, Bình Minh góp công, góp tiền tự làm cầu dân sinh, cống thoát nước; người dân xóm 1 thôn 1 đóng góp tiền nâng cấp hệ thống đường điện sinh hoạt; các thôn tự đóng góp xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường giao thông công cộng, xây nhà văn hóa...

Từ đó, diện mạo nông thôn mới được hình thành qua việc hoàn thiện từng tiêu chí: 100% trục đường chính của xã được nhựa hóa; 72,2% trục đường thôn, xóm được

bê tông hóa (7,8/10,8 km); 100% đường ngõ xóm được cứng hóa không lầy lội, giúp cho xe cơ giới đi lại thuận lợi, tạo điều kiện cho việc cơ giới hóa trong sản xuất.

Năm 2011, có 18/19 km kênh mương đã được kiên cố hóa còn nhờ sự đồng thuận của người dân hiến đất, hoa màu, cây trồng với tổng trị giá hơn 700 triệu đồng bên cạnh nguồn ngân sách nhà nước. Ngoài việc 100% người dân được sử dụng điện trong sinh hoạt, bà con Hà Môn đã đóng góp nâng cấp đường điện sinh hoạt, xây dựng đường điện thấp sáng trên tất cả đường giao thông trục chính liên thôn với số tiền gần 300 triệu đồng.

Có thể thấy rằng, Hà Môn đã “lấy sức dân lo cho cuộc sống người dân” và đây chính là gốc của vấn đề xây dựng và phát triển nông thôn mới bền vững.

LÂM ĐỒNG - LÀM GIÀU TỪ TRỒNG BƠ VÀ CÀ PHÊ

Tự ghép chồi cho bơ và cà phê, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nông dân Trần Văn Mùi, thôn Thanh Trì, xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã làm giàu cho gia đình, góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Dẫn chúng tôi đi tham quan mảnh vườn rộng gần 9 ha của gia đình mình, ông Mùi chỉ tay vào những cây bơ đang mùa sai trĩu quả. Bên cạnh đó là hàng dài cà phê xanh mơn mớn. Phía sau nhà, trang trại nuôi heo cũng có đến vài trăm con. Chỉ nhìn mảnh vườn của ông, người tính toán kém cũng có biết thu nhập mỗi năm của gia đình phải lên tới hàng tỷ đồng.

Nhớ lại thời kỳ đầu mới vào đây, ông Mùi tâm sự: Tôi sinh năm 1955 ở mảnh đất Thái Nguyên nhưng gia đình đã chuyển vào Lâm Hà lập nghiệp từ những năm 1978. Những ngày đầu trên vùng đất mới, thiếu thốn đủ thứ lại chưa quen với điều kiện sinh hoạt nên cuộc sống gia đình ông gặp nhiều khó khăn. Nhờ có sự kiên trì trong lao động, với bản chất cần cù, chịu khó lao động sản xuất, những khó khăn ngày một qua đi. Từ đồng vốn chiu được sau những năm tháng

lam lũ trên ruộng đồng, cùng với nghị lực vượt khó và trăn trở làm giàu, ông đã mua những mảnh đất vốn đang hoang hóa trong vùng để sản xuất nông nghiệp, sau bao năm vất vả “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” trên ruộng vườn, cuộc sống gia đình cũng chỉ đủ trang trải cuộc sống trước mắt.

Thời gian gần đây, với phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương, gia đình ông đã được hỗ trợ về vốn, tham gia các lớp tập huấn và hội thảo về kỹ thuật, chăm sóc cây trồng để tăng năng suất, hiệu quả sản xuất. Trên diện tích đất canh tác của gia đình là 8,5 ha, trong đó có 7 ha trồng cây cà phê đã già cỗi, ông đã cải tạo, ghép chồi để tăng năng suất, và hiện nay đã cho năng suất trung bình khoảng 4,5 tấn/ha. Cũng trên diện tích này ông đã trồng xen hơn 300 cây bơ ghép cao sản để nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích. Điều đáng lưu ý là ông đã tự mày mò học hỏi, nghiên cứu và tự tay ghép chồi cho vườn cà phê và vườn bơ của mình. Tổng thu nhập trên vườn cà phê trồng xen bơ của ông hiện nay sau khi trừ chi phí đạt khoảng 900 triệu đồng mỗi năm. Bên cạnh đó, ông còn có thêm thu nhập từ 80 - 100 con heo/lứa, bình quân đạt khoảng 80 triệu đồng/năm; mỗi lứa ông nuôi khoảng 500 con gà, tính bình quân thu nhập từ gà khoảng 50 triệu đồng/năm. Ông còn tận dụng phân của gà, heo để làm phân bón cho cà phê, bơ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng của sản phẩm.

Không chỉ có vậy, hiện gia đình ông còn có khoảng 2.000 m² ao dùng để nuôi thả cá các loại; trung bình 1 năm gia đình thả được 2 lứa cá các loại; sản lượng bình quân đạt khoảng 2 tấn/năm; thu nhập bình quân đạt

khoảng 20 triệu đồng/năm. Phần diện tích đất trồng cây hàng năm đều được sử dụng trồng một số loại cây có giá trị kinh tế cao: gừng, chanh dây, khoai môn, đậu, lạc... cũng cho thu nhập khoảng 30 - 40 triệu đồng/năm (đã trừ chi phí). Với mô hình sản xuất khép kín vườn - ao - chuồng, hàng năm gia đình ông đã tạo công ăn, việc làm cho khoảng 15 - 20 lao động của một số hộ gia đình thiếu đất sản xuất; đồng thời hỗ trợ giống, vốn với hình thức cho vay không lấy lãi với số tiền khoảng 100 triệu đồng. Tính tổng hợp tất cả các khoản thu nhập, mỗi năm gia đình ông có khoảng 1 - 1,1 tỷ đồng.

Nguồn thu nhập của gia đình ông Mùi quả là điều mong ước của nhiều hộ gia đình. Từ nguồn thu nhập đó, ông cũng đầu tư xây dựng nhà cửa khang trang và sắm đầy đủ tiện nghi phục vụ sinh hoạt cũng như các loại máy móc, phương tiện phục vụ sản xuất. Và điều hạnh phúc hơn là ông đã nuôi được 4 người con học xong đại học, hiện đã có công ăn việc làm ổn định.

Không chỉ làm giàu cho bản thân và gia đình, ông Trần Văn Mùi còn tích cực tham gia công tác đoàn thể. Từ năm 2005, ông được bầu làm Chủ tịch Hội Nông dân của xã. Với vai trò Chủ tịch Hội, trong công việc, ông luôn nêu cao trách nhiệm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; không quản ngại khó khăn, ông thường đến dự các buổi sinh hoạt, hội họp với các chi hội hoặc phối hợp giải quyết các vấn đề tại địa phương. Nhờ đó nắm bắt kịp thời nguyện vọng của hội viên, đẩy mạnh hơn nữa phong trào hoạt động và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên. Ông tâm sự: “Nếu không sâu sát với cơ sở, không kịp

thời tháo gỡ vướng mắc phát sinh thì sẽ làm cho phong trào đi xuống và làm mất đi vị thế của Hội”. Với những kinh nghiệm của bản thân, ông luôn cố gắng truyền đạt, hướng dẫn cho hội viên nông dân trong xã chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, từ cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và đã góp phần đáp ứng nhu cầu cuộc sống của nhân dân và thực tiễn đề án xây dựng nông thôn mới của xã Đông Thanh. Đặc biệt, ông luôn vận động nông dân đến với tổ chức Hội ngày càng nhiều hơn, đưa công tác Hội và phong trào nông dân của xã ngày càng đi lên. Hội Nông dân xã Đông Thanh là một trong những đơn vị vững mạnh toàn diện của huyện Lâm Hà, nhận được nhiều giấy khen của tỉnh, huyện; cá nhân ông nhiều lần được các cấp hội tặng thưởng giấy khen và bằng khen về thành tích sản xuất kinh doanh giỏi và xây dựng Hội vững mạnh; nhiều năm giữ vững danh hiệu “sản xuất kinh doanh giỏi” cấp tỉnh và Trung ương.

LÂM ĐỒNG - PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH TẾ TỪ TỔ TIẾT KIỆM VÀ VAY VỐN

Địa bàn phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng từ 10 năm nay đã xuất hiện những mô hình phát triển kinh tế hiệu quả bằng vốn vay dành cho các đối tượng chính sách.

Đứng giữa vườn cúc nở rộ rộng 4 sào chuẩn bị cho ngày thu hoạch, anh Nguyễn Bá Tư (Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và Vay vốn Vạn Thành) cho biết: vườn nhà anh giờ cũng chỉ là dạng vườn bình thường so với một số hộ khác trong tổ bởi vì bà con nhận được vốn vay đã đầu tư hiệu quả lắm! Quản lý 32 hộ vay với dư nợ 700 triệu đồng, anh Tư cho rằng công việc của mình như một nhịp cầu nối để vốn vay ưu đãi đến với nông dân nghèo, theo sát các mô hình sử dụng vốn có đúng mục đích hay không rồi hàng đêm lại tranh thủ đi đốc thúc thu lãi và trả nợ.

Niềm vui lớn dần lên khi anh đảm nhận công việc này, đó là chứng kiến nguồn vốn ngày càng có hiệu quả, xóa nghèo cho nhiều hộ gia đình để từ đó ổn định kinh tế và vươn lên làm giàu.

Bắt đầu từ năm 2004, vốn vay dành cho 3 đối tượng là: hộ nghèo (từ giữa năm 2013 mở rộng thêm đối

tượng hộ cận nghèo), gia đình có học sinh, sinh viên gặp hoàn cảnh khó khăn và vốn giải quyết việc làm. Trong đó, nguồn vốn giải quyết việc làm đã song hành với nhiều mô hình kinh tế tại phường 5 như mô hình trồng hoa hồng khu vực Vạn Thành, mô hình trồng rau tại khu vực vườn ươm, mô hình làm chổi ở khu vực Du Sinh... đã nâng cao đời sống kinh tế nông hộ.

Gia đình ông Lê Văn Tâm từ thuộc diện đói nghèo đã vươn lên thoát nghèo, làm giàu là minh chứng rõ ràng nhất khi “đổi đời” một phần từ vốn vay được quản lý thông qua Tổ tiết kiệm và Vay vốn Vạn Thành. Trong vòng 10 năm, kể từ khi nhận được nguồn vốn giải quyết việc làm là 10 triệu đồng, ông đã đầu tư làm 500 m² nhà kính trồng hoa. Tích góp và mở rộng hằng năm, đến nay vườn nhà rộng 0,6 ha đã phủ 100% nhà kính, thu nhập mỗi tháng khoảng 20 - 30 triệu đồng.

Mô hình Tổ tiết kiệm và Vay vốn Vạn Thành được triển khai và sắp xếp trong thời gian qua đã đưa nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội đến người dân hiệu quả hơn. Trong đó, các tổ chức đoàn thể như: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... thực hiện hợp đồng ủy thác mang tính tín chấp giữa ngân hàng với tổ chức mình; vai trò của Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và Vay vốn là trực tiếp quản lý vốn vay, chịu trách nhiệm với nguồn vốn được ủy thác của các thành viên trong tổ. Cụ thể: Hội Phụ nữ các cấp tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên tiếp tục nhân rộng mô hình có hiệu quả từ nhiều năm như: nuôi heo đất tiết kiệm, tổ phụ nữ tiết kiệm; phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, tạo việc làm tăng thu nhập; mô hình giúp nhau mua

vật dụng gia đình; tổ phụ nữ trồng rau sạch, xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”... Xây dựng nhiều mô hình mới như: Gia đình đồng thuận, “2 đủ”, nhà xanh - sạch, không có trẻ em bỏ học, không có đơn thư vượt cấp, phụ nữ với các hoạt động bảo vệ môi trường, Câu lạc bộ “Phụ nữ Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”... Chỉ tính riêng các mô hình giúp nhau giảm nghèo bền vững bằng các hình thức: “5 giúp 1”, “15 giúp 1”, “1 chi hội giúp 1 hội viên” đã có 1.095 tổ với 16.567 chị tham gia với số tiền hơn 9 tỷ đồng, 58 chỉ vàng, hơn 17 tấn lúa, gạo, cà phê; 18 tấn phân bón, 31.200 cây, con giống, 22.792 ngày công đã giúp đỡ cho 6.604 hội viên phụ nữ nghèo, khó khăn.

Tại 12 huyện, thành phố triển khai tiết kiệm ở các chi hội, tổ hội, tổ tiết kiệm, tổ hùn vốn, ống tre tiết kiệm... với số tiền hơn 15 tỷ đồng đã giúp cho gần 8.000 chị được vay vốn. Từ phong trào “Làm theo Bác thực hành tiết kiệm, giúp nhau giảm nghèo bền vững”, các hội viên phụ nữ trong tỉnh đã nuôi 7.244 con heo đất với số tiền gần 12 tỷ đồng và đóng góp 24,5 tấn gạo giúp cho hơn 11.000 hội viên phụ nữ gặp khó khăn, hoạn nạn.

Các dự án, nguồn quỹ hỗ trợ, vốn vay thông qua Hội Phụ nữ đưa đến đúng đối tượng vay vốn, đồng thời xây dựng quỹ tiết kiệm vừa bảo đảm lộ trình thu hồi vốn, lãi, lại vừa tạo nguồn vốn mới để tiếp tục giúp thêm nhiều hội viên có vốn sản xuất. Chẳng hạn: Quỹ hỗ trợ Phụ nữ nghèo Trung ương Hội giai đoạn 2013-2014 đã giải ngân 8,5 tỷ đồng cho 1.449 hộ tại 4 xã thuộc 2 huyện Đức Trọng và Bảo Lâm; đồng thời hình thành 20 tổ quản lý quỹ đã huy động 109 triệu đồng

tiết kiệm từ các hộ vay, với mức đóng bình quân 50 nghìn đồng/tháng. Cũng bằng hình thức này, Quỹ quay vòng vốn vệ sinh môi trường đã tiết kiệm được 594 triệu đồng. Vốn “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo” toàn tỉnh đã lên 1,2 tỷ đồng, giúp cho 266 hộ nghèo vay vốn để phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo tại địa phương. Hội Phụ nữ đang quản lý nguồn vốn ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội đến hội viên khoảng 843 tỷ đồng, giúp 43.723 hộ vay và hình thành 1.253 tổ tiết kiệm vay vốn. Thông qua các tổ vay vốn tiết kiệm này có 34.103 chị tham gia huy động tiền gửi tiết kiệm ở 1.248 tổ, với số tiền khoảng 19 tỷ đồng.

Tỉnh Lâm Đồng có đặc thù dân cư phân bố rải rác, nhân dân ở khu vực vùng ven sống chủ yếu bằng nông nghiệp với diện tích trồng rau - hoa chiếm 40%. Hơn nữa, một bộ phận nhân dân có diện tích đất canh tác nằm trong các dự án, quy hoạch nên không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thế chấp tài sản vay vốn tại các ngân hàng thương mại. Do đó, việc triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi tại địa phương đã thể hiện vai trò và hỗ trợ đắc lực trong việc đầu tư, mở rộng sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao, từ đó giải quyết công ăn việc làm, cải thiện kinh tế hộ gia đình... Đặc biệt, gắn với chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, hoạt động thực hành tiết kiệm của nhân dân toàn tỉnh đã góp phần đáng kể trong việc xóa đói, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

ĐỒNG NAI - XÃ XUÂN ĐỊNH: MỘT HÌNH MẪU VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Về xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng trước những thành quả mà xã đã đạt được. Thực ra, có được kết quả này là bởi họ đã làm nông thôn mới từ hơn 10 năm trước, từ khi Trung ương chưa có đề án xây dựng nông thôn mới.

Dạo một vòng quanh xã Xuân Định, tôi có ngay câu trả lời là tại sao xã này đã sớm “về đích” trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Từ những con đường liên xã, liên thôn đến những ngõ hẻm đều đã được trải nhựa hoặc bê tông bằng phẳng, sạch sẽ dẫn đến những ngôi nhà khang trang. Cả xã có hơn 1.700 hộ với gần 10 nghìn nhân khẩu. Năm 2008 có 31 hộ nghèo, đến năm 2011 giảm còn 18 hộ; và đến nay, không còn hộ nghèo.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Thanh Hương, một phụ nữ còn rất trẻ, kể lại: “Ngay từ những năm 2000, lãnh đạo xã đã trăn trở là làm sao để đời sống bà con đi lên. Và, chúng tôi xác định muốn phát triển sản xuất thì nhất thiết phải có hạ tầng cơ sở vững chắc. Bên cạnh đó, chúng tôi làm công tác tuyên truyền sâu rộng để người dân hiểu là họ đóng góp công,

của để xây dựng địa phương chính là làm cho họ hưởng. Cuối cùng, yếu tố rất quan trọng là sự đoàn kết một lòng từ trên xuống dưới của người dân. Lãnh đạo xã đã biết tận dụng sức mạnh tập thể này”.

Chị Hương nhớ lại: “Hồi đó chưa có Chương trình nông thôn mới nên tất cả những con đường ngõ xóm được trải bê tông như anh thấy đều là do dân đóng góp, từ kinh phí đến công lao động. Có những con đường chúng tôi thuê thiết kế, thi công, nhưng cũng có những con đường do chính những người dân sống trong đó tự hợp lại, bàn tính và sau đó họ làm theo ý họ. Xã chỉ làm “trọng tài” và khi cần thì tư vấn. Ban đầu chỉ có vài chỗ làm, sau đó các khu vực khác thấy vậy cũng làm theo, dần dần trở thành một phong trào. Và đến nay thì 100% đường giao thông trong xã đã đạt chuẩn nông thôn mới. Xã chúng tôi được như hôm nay, phần lớn là nhờ người dân”.

Cùng với việc đầu tư hạ tầng cơ sở, chính quyền khuyến khích bà con trồng các loại cây có năng suất cao như sầu riêng, chôm chôm, bắp lai... thay thế những cây trồng truyền thống năng suất thấp, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Hiện nay, cây sầu riêng, chôm chôm cho thu nhập trung bình 200 triệu đồng/ha; mít giống Thái cho thu nhập bình quân 100 triệu đồng/ha. Xã còn phát triển khá mạnh nghề nuôi trồng nấm mèo theo phương pháp bán công nghiệp. Nếu như trước đây, để làm ra được 10 nghìn bịch nấm phải mất 6 công lao động, thì nay với phương pháp đóng bịch bằng máy chỉ tốn khoảng 2 công lao động và đạt độ đồng đều nên năng suất nấm tăng cao hơn. Hiện xã Xuân Định có 49 hộ

nuôi trồng nấm mèo, hàng năm cung cấp ra thị trường 380 tấn nấm.

Điểm đổi thay dễ nhận thấy nhất ở Xuân Định hôm nay chính là đời sống của người dân ngày một nâng cao. Trong 7 năm, người dân đã chuyển đổi được 420 ha cà phê năng suất thấp sang trồng cây ăn trái có giá trị cao gấp 5 lần. Nếu như năm 2008, Xuân Định chỉ có 8 trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ thì đến nay đã có tới 56 trang trại sản xuất heo giống, heo thịt quy mô. Hiện xã đã có 9 câu lạc bộ năng suất cao hoạt động rất hiệu quả. Các thành viên trong câu lạc bộ không chỉ hỗ trợ nhau về kỹ thuật, vốn sản xuất mà còn giúp tìm đầu ra cho nông sản.

“Năm 2008 thu nhập bình quân đầu người của xã là 15 triệu đồng/người, đến năm 2011 đã tăng 30,4 triệu đồng/người. Mục tiêu của chúng tôi là phải phấn đấu tăng thu nhập bình quân đầu người/năm lên 60 triệu đồng. Chúng tôi xác định, việc xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài. Quan trọng hơn là làm sao để giữ vững các thành quả đã đạt được và ngày một phát triển hơn. Chính vì thế, chúng tôi không chỉ đầu tư về hạ tầng cơ sở mà điều quan trọng là làm thay đổi nhận thức của nhân dân về phát triển nông thôn mới. Hiện chính quyền địa phương tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân, đồng thời nhân rộng các mô hình làm ăn hiệu quả”, ông Bùi Trọng Vinh, Bí thư Đảng ủy xã Xuân Định chia sẻ.

Nhờ phát triển kinh tế vững chắc nên hiện nay Xuân Định đã xóa sổ nhà tranh, 100% số hộ có điện sinh hoạt, nước sạch, nhà vệ sinh đạt chuẩn, phương tiện nghe nhìn. Năm 2008, xã đã hoàn thành phổ cập

giáo dục trung học phổ thông. Hiện có 4/4 trường học trong xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia; trạm y tế xã có 6 cán bộ y tế, trong đó có 1 bác sĩ. Hơn một nửa số dân tham gia bảo hiểm y tế.

Ông Phạm Việt Hồng, một người dân ở ấp Bảo Thị cho biết: “Chúng tôi đã xây dựng nông thôn mới từ lâu lắm rồi. Làm cho mình, con cháu mình hưởng mà, sao lại không ủng hộ chứ. Xã này nhà nào cũng đóng góp, mà còn đóng góp nhiều nữa. Không ít nhà sẵn sàng hiến đất có cây ăn trái như chôm chôm, mít năng suất vài chục triệu đồng/năm để làm đường. Ủng hộ đến thế mới được như vậy đấy”.

Hiện nay, Xuân Định đang khởi công xây dựng khu chợ đầu mối tại ấp Bảo Định (ngay mặt tiền quốc lộ 1A), diện tích 30.000m², tổng kinh phí hơn 38 tỷ đồng. Sau khi hoàn thành, khu chợ này sẽ là nơi trung chuyển nông sản, thực phẩm lớn nhất, nhì khu vực cửa ngõ miền Đông đến Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây, tạo điều kiện cho nông sản có đầu ra thuận lợi. Bên cạnh đó, xã đã quy hoạch xong khu chăn nuôi gia súc tập trung theo công nghệ cao tại ấp Bảo Định và tiếp tục mở rộng thêm các vùng chăn nuôi heo theo hướng trang trại.

BÌNH PHƯỚC - XÃ HỘI HÓA THU GOM, XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT

Công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (rác) trên địa bàn tỉnh Bình Phước còn nhiều bất cập, làm ảnh hưởng đến môi trường, đời sống, văn hóa ở khu dân cư.

Thực tế cho thấy là ở nhiều nơi, trên các trục đường chính, tại các khu vực trung tâm xã, trường học, chợ... tình trạng rác thải sinh hoạt vứt xả tràn lan, không được thu gom kịp thời khá phổ biến. Công tác quy hoạch, thu gom, xử lý rác trên địa bàn tỉnh nói chung và tại các xã vùng sâu, vùng xa, nơi địa bàn dân cư sống thưa thớt nói riêng còn nhiều bất cập, vì chưa đủ nhân lực, kinh phí để triển khai thực hiện đồng bộ, cũng như ý thức của người dân về vấn đề này chưa cao.

Để chấn chỉnh và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị đối với công tác này, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các tổ chức hội, đoàn thể ở địa phương cần tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị, văn hóa nông thôn. Về công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn các xã, thị trấn, Sở Xây dựng cần chủ trì, phối hợp các

ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án tái cấu trúc, cổ phần hóa, chuyển đổi mô hình quản lý các xí nghiệp, đổi quản lý đô thị thành các công ty dịch vụ đô thị để tiến đến xã hội hóa, đấu thầu các dịch vụ đô thị, trong đó có hoạt động thu gom, xử lý rác thải.

Đối với các xã, thị trấn có các khu dân cư tập trung, giao Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Đồng Xoài cụ thể hóa mô hình thu gom rác thải tại xã Tiến Hưng (Đồng Xoài) để nhân rộng trên địa bàn tỉnh. Các xã còn lại, các khu dân cư thưa thớt, xa đô thị và khu dân cư tập trung nhưng đường sá đi lại khó khăn không áp dụng được mô hình, thì Ủy ban nhân dân xã cần tăng cường tuyên truyền, vận động người dân phân loại rác, đào hố chôn lấp rác của từng hộ gia đình cho hợp lý. Trong trường hợp có thể tổ chức thu gom thì nên tiến hành cho xây thùng rác cố định (20 - 50 m²) tại vị trí thích hợp và có tường bao cao khoảng 2 m để tập kết rác, đốt hoặc xử lý.

Có những cách làm hay như người thu gom rác cũng chính là người trực tiếp thu lệ phí rác thải của từng hộ dân trên địa bàn phụ trách. Theo đó, rác thải sinh hoạt được các hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp cho vào bịch và để trước cổng theo giờ quy định, để người thu gom đến lấy và chở về nơi tập kết rác. Tiền lương cho người thu gom rác do chính các hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp trả bằng việc đóng lệ phí thu rác thải hằng tháng vừa bảo đảm vệ sinh, vừa tạo việc làm cho người lao động tại địa bàn.

Nhằm vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh chung, cần chú trọng việc tuyên truyền nâng cao ý thức cho

mọi người thấy rằng việc giữ gìn môi trường sống trực tiếp ảnh hưởng đến quyền lợi của họ. Rất cần sự kiên trì tuyên truyền, vận động của cán bộ khu phố; chính quyền địa phương cần chỉ rõ những hành vi sai trái, nhắc nhở những trường hợp vi phạm cũng như có hình thức tuyên dương xứng đáng. Sự động viên, khuyến khích toàn dân cùng tham gia phong trào sẽ nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình từ phía người dân nếu tuyên truyền, vận động một cách rõ ràng, kiên trì và phù hợp, đi vào nhận thức của người dân. Vai trò tuyên truyền của cán bộ ở cấp khu phố là rất quan trọng vì họ hiểu rõ được từng hộ. Nhiều trường hợp, người dân biết việc xả rác thải, nước thải ra môi trường là không đúng nhưng chưa đủ điều kiện thực hiện nên dẫn đến vi phạm. Do vậy, cần trang bị đủ thùng rác công cộng, tổ chức chu đáo dịch vụ vệ sinh môi trường.

Để thực hiện phong trào vệ sinh yêu nước, ngoài việc vận động toàn dân hưởng ứng, trước tiên các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nên làm gương đúng với tinh thần “Cán bộ đi trước, làng nước theo sau”. Cán bộ, đảng viên ở từng khu dân cư phải có những hành động thiết thực để vận động mọi người làm theo.

Đồng thời với việc vận động, tuyên truyền nâng cao ý thức, cần phải có biện pháp xử lý mạnh tay đối với những đơn vị, cá nhân cố tình vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường, có như thế phong trào sẽ được nhân dân hưởng ứng, mỗi khu phố sẽ duy trì được phong trào làm sạch đẹp khu phố của mình.

BÀ RỊA - VŨNG TÀU - NHỊP SỐNG MỚI Ở XÃ QUẢNG THÀNH

Chỉ sau hơn một năm bắt tay vào xây dựng nông thôn mới, từ một xã thuần nông, đến nay bộ mặt nông thôn và đời sống người dân xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã đổi thay không ngờ.

Về Quảng Thành vào dịp cuối năm, chúng tôi cảm nhận được sự thay đổi rõ rệt trong diện mạo của một xã nghèo vùng sâu. Đồng thời, chứng kiến không khí chuẩn bị đón xuân của người dân nơi đây như càng rạo rức hơn với những công trình giao thông nông thôn đang hối hả hoàn thiện. Những con đường ở khu vực trung tâm xã dẫn vào các thôn, ấp cũng được sửa sang, nâng cấp láng nhựa phẳng phiu như vừa được khoác lên chiếc áo mới và bộ mặt nông thôn của Quảng Thành đang bừng sáng hơn.

Đi tham quan quanh xã, đến đâu chúng tôi cũng thấy các hộ dân gấp rút thu hoạch tiêu, cà phê để chuẩn bị kịp đón Tết. Nhiều chủ vườn phấn khởi khoe, năm nay đời sống của bà con khá hơn nhờ điều kiện đi lại, sinh hoạt được cải thiện, giá các mặt hàng nông sản cũng tăng, nhất là tiêu, cà phê...

Trước đây, nhắc đến Quảng Thành, không ít người phải ngao ngán với những con đường “nặng bụi, mưa lầy” mà người dân trong xã phải gánh chịu. Giao thông đi lại khó khăn khiến cuộc sống của bà con vốn đã cực khổ lại càng thêm khổ cực. Các mặt hàng nông sản làm ra rất khó tiêu thụ, nhất là vào mùa mưa do giao thông đi lại khó khăn. Vậy mà, chỉ trong hơn một năm qua đã có cả chục tuyến đường trong xã được làm mới và nâng cấp. Thậm chí có tuyến đường trước đây vào mùa mưa không thể đi lại được nhưng nay được đổ đá, rải nhựa rộng rãi khiến bà con trong xã rất vui mừng.

Chỉ trong thời gian ngắn, từ năm 2011 đến nay, Quảng Thành đã vận động hàng trăm hộ dân trong xã hiến gần 100.000 m² đất để làm đường giao thông. Có được kết quả ấy là do rất nhiều lần chính quyền và nhân dân đã phải ngồi lại với nhau, phân tích thiệt hơn, để cùng đồng thuận. Ai cũng thấy cái lợi của việc làm đường, nhưng “tác đất, tác vàng”, không phải người dân nào cũng sẵn sàng bỏ cả trăm, cả nghìn mét vuông đất của nhà mình hiến cho những công việc chung của xã. Đơn cử như tuyến đường đi qua tổ 56 trước đây là đường đất, chỉ rộng khoảng 4 m, mưa xuống lầy lội, nặng lên bụi mù, người dân không thể đi lại được bình thường. Nhất là mỗi khi thu hoạch xong mùa vụ, bà con phải rất vất vả mới đưa được sản phẩm ra đến trung tâm xã tiêu thụ. Để vận động bà con hiến đất, từng thôn, ấp đã phải chọn những người có uy tín đến từng hộ dân, khích lệ, động viên mọi người cùng chung tay thực hiện.

Vì vậy, khi xã có chủ trương nâng cấp và mở rộng tuyến đường, người dân đã tự nguyện hiến từng mét

đất để phục vụ công trình giao thông chung. Đến nay con đường đất cũ hẹp đã được trải nhựa láng bóng sạch sẽ,... Kể từ ngày tuyến đường này được nâng cấp mở rộng, xe ô tô của thương lái đã có thể vào tận nơi để thu mua nông sản cho bà con. Giá cả bảo đảm, thu nhập và đời sống của bà con nhà vườn cũng vì thế mà được cải thiện đáng kể.

Gặp chúng tôi, bà Nguyễn Thị Lào, một trong những hộ dân điển hình nhất trong việc hiến đất làm đường giao thông ở tổ 56, bậc bạch: “Gia đình tôi có mảnh vườn trồng tiêu và cà phê, đây cũng là nguồn thu nhập chính, nhưng khi nghe xã phát động việc mở rộng đường nông thôn, tôi mừng lắm, sẵn sàng hiến một phần diện tích đất vườn nhà mình để phục vụ cho lợi ích chung”. Theo bà Lào, không chỉ gia đình bà tự nguyện hiến 1.000 m² đất mà bà còn vận động thêm con cháu và hàng xóm cùng tham gia hiến từng mét đất để góp phần nhanh chóng hoàn chỉnh tuyến đường trước thêm năm mới này.

Việc tăng thu nhập bình quân đầu người, giảm cơ cấu lao động nông thôn được xem là hai tiêu chí nan giải nhất đối với hầu hết các xã thuần nông, trong đó có Quảng Thành. Ngoài đẩy mạnh công tác đào tạo nghề nhằm chuyển dịch lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp - dịch vụ, xã tập trung khuyến khích nông dân cùng liên kết đẩy mạnh sản xuất theo hướng hàng hóa, tăng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích. Đây chính là nút thắt để Quảng Thành giải bài toán cơ cấu lao động và thu nhập bình quân đầu người.

Đến thăm gia đình ông Nguyễn Hiệp, một trong những hộ trồng cà phê xen cây ăn quả đem lại hiệu

quả kinh tế cao ở Quảng Thành, nghe ông tâm sự, mới thấy hết ý nghĩa của việc liên kết và đẩy mạnh sản xuất theo hướng hàng hóa có ý nghĩa quyết định đến thu nhập của lao động nông thôn trong xã: “Trước đây, gia đình tôi chỉ chuyên trồng cà phê, thu nhập nhìn chung đủ sống. Nhưng kể từ khi được các cán bộ khuyến nông hướng dẫn, một số hộ đã cùng nhau xây dựng mô hình trồng xen cây ăn quả và rau màu trong vườn không ngờ mang lại hiệu quả thiết thực”. Theo ông Hiệp, ngoài cà phê, mỗi năm gia đình ông có thêm thu nhập hơn 20 triệu đồng/ha từ tiền hoa màu và cây ăn quả, trong khi năng suất và chất lượng cà phê vẫn bảo đảm. Mô hình này cũng được gia đình ông Nguyễn Nghĩ, tổ 59, ấp Tân Bang học tập.

Đứng trong vườn tiêu nhà mình, ông Nghĩ phấn khởi nói: “Việc liên kết giữa các hộ gia đình trong sản xuất đang trở thành phong trào nổi bật ở Quảng Thành. Người dân chúng tôi đã lựa chọn những giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, cùng liên kết và chia sẻ với nhau những cách làm hay, sáng tạo, giúp thu nhập của từng hộ dân cũng được cải thiện đáng kể”. Theo ông Nghĩ, với 3 ha tiêu, cà phê trồng từ năm 2000 đến nay, vườn tiêu, cà phê của gia đình ông đang cho thu hoạch ổn định khoảng 800 triệu đồng/ha/năm. Do vậy, chính từ sự liên kết này, trong tương lai không xa, Quảng Thành sẽ là vùng chuyên canh các loại cây trồng có giá trị.

Hơn nữa, thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, chính quyền xã cũng tích cực hỗ trợ tổ chức nhiều lớp tập huấn kỹ thuật, giúp bà con sản xuất đạt hiệu quả rõ rệt. Do đó, từ chỗ kinh tế phát triển đi đôi

với văn hóa nông thôn, cơ sở vật chất, đường giao thông nông thôn cũng từng ngày được nâng cấp giúp đời sống bà con trong toàn xã ổn định và vươn lên làm giàu.

Xuất phát điểm từ một xã thuần nông, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, lúc đầu mới chỉ đạt 5/19 tiêu chí về nông thôn mới, nhưng đến nay Quảng Thành đã hoàn thành xong 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Thời gian tới, với những kết quả đã đạt được, xã sẽ tiếp tục tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp điều kiện địa phương, với mục tiêu trở thành xã nông thôn mới điển hình của Bà Rịa - Vũng Tàu.

LONG AN - SỨC DÂN LÀM NÊN NÔNG THÔN MỚI

Thực hiện kế hoạch phát huy nội lực để phát triển cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới và phát huy dân chủ ở cơ sở thông qua vai trò nòng cốt của tổ chức hội, Hội Nông dân tỉnh Long An đã chọn xã Dương Xuân Hội (huyện Châu Thành), xã Khánh Hưng (huyện Vĩnh Hưng), xã Hậu Thạnh Đông (huyện Tân Thạnh), xã Mỹ Hạnh Nam (huyện Đức Hòa), xã Mỹ Yên (huyện Bến Lức), xã Mỹ Lệ (huyện Cần Đước) làm điểm.

Qua 3 năm 2011-2013 triển khai kế hoạch phát huy nội lực để phát triển cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới, nhiều hộ dân tại tỉnh Long An đã không ngần ngại hiến đất, tiền của, ngày công lao động... để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Bên cạnh đó, trong giai đoạn 2011-2013, hằng năm các huyện, thị, thành hội đều xây dựng các kế hoạch chọn điểm từ 1 đến 2 xã, ấp để thực hiện; đồng thời, tuyên truyền cụ thể các nội dung, chỉ tiêu của kế hoạch lồng ghép vào các chương trình công tác, kế hoạch thi đua hằng năm của hội.

Nhờ thực hiện vận động, tuyên truyền tốt, cùng với các chính sách chăm lo cho nông dân như chuyển giao khoa học - kỹ thuật, dạy nghề, xây dựng tổ hợp tác, xóa hộ nghèo... nên người dân rất nhiệt tình đóng góp. Tổng giá trị bằng tiền của người dân đóng góp ngày càng tăng. Năm 2011 có trên 52 tỷ đồng, đến năm 2012 đã vận động quyên góp được trên 82 tỷ đồng và hàng chục nghìn ngày công lao động chung tay xây dựng nông thôn mới.

Tính đến năm 2013, trong quá trình thực hiện, xã Khánh Hưng đạt 16 tiêu chí, tăng 10 tiêu chí so với năm 2010. Còn 3 tiêu chí chưa đạt là: giao thông; nhà ở dân cư; y tế (tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm). Về tiêu chí giao thông: tỉnh đã hỗ trợ 2,1 tỷ đồng đầu tư đường giao thông bờ Nam kênh Hưng Điền...

Còn tại xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức đã vận động nông dân đóng góp được 866 triệu đồng để hoàn thành các tuyến đường giao thông liên ấp. Riêng tại 3 xã điểm được chọn để thực hiện kế hoạch: đường sá, sỏi đá đến nhà đạt trên 52%. Về tiêu chí môi trường: xã đang vận động nhân dân thực hiện thu gom rác thải, tạo cảnh quan sạch đẹp, bảo vệ môi trường. Riêng việc xả thải của các doanh nghiệp sản xuất, huyện đang tiến hành xử lý nhằm khắc phục tình trạng xả thải, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã...

Chia sẻ những kinh nghiệm trong việc thực hiện kế hoạch phát huy nội lực để phát triển cộng đồng góp sức xây dựng nông thôn mới, đại diện lãnh đạo xã Mỹ Lệ cho biết: khi vận động người dân đóng góp xây dựng nông thôn mới cần phải làm cho người dân thấy được các lợi ích khi xây dựng nông thôn mới tại địa

phương. Nắm rõ điều đó, hội luôn quan tâm chăm lo đời sống hội viên nông dân, hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất. Nhờ vậy, tại xã Mỹ Lệ mặc dù còn khó khăn, nhưng người dân vẫn rất nhiệt tình tham gia đóng góp.

Cần làm cho nông dân hiểu rõ vai trò chủ thể, vừa là người tham gia, vừa là người thụ hưởng để thực hiện tốt cuộc vận động người dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Do đó, trong thời gian tới, hội sẽ xây dựng và củng cố, duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ để tuyên truyền, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, đào tạo nghề... cho hội viên nông dân; đồng thời đẩy mạnh hỗ trợ nông dân sản xuất, tiêu thụ nông sản, tiếp cận thị trường.

TIỀN GIANG - KHƠI THÔNG “DÒNG CHẢY” TÍN DỤNG VỀ NÔNG THÔN

Chính sách tín dụng đối với nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12-4-2010 của Chính phủ đã khơi thông được “dòng chảy” tín dụng về nông thôn, cho phép ngân hàng cho hộ nông dân vay không có bảo đảm bằng tài sản tối đa lên tới 50 triệu đồng; tập trung nguồn vốn để hỗ trợ cho 8 lĩnh vực được đầu tư nhằm góp phần tích cực phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Theo đánh giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang, các chi nhánh ngân hàng thương mại nhà nước là các đơn vị đi đầu trong việc cho vay ở lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; trong đó chủ lực là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với dư nợ cho vay lĩnh vực này chiếm 90% trên tổng dư nợ của chi nhánh. Hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trong tỉnh, tuy thị phần không nhiều nhưng cũng đã đóng vai trò rất quan trọng, góp phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

Điểm mới trong Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12-4-2010 của Chính phủ là quy định mức vay

không có bảo đảm bằng tài sản lên tới đa 50 triệu đồng/hộ đã tạo điều kiện cho các hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ có thể vay đủ vốn để đầu tư chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Nhờ đó, cơ cấu vốn cho vay sản xuất, cho vay vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gia tăng, tạo điều kiện phát triển mô hình sản xuất kinh doanh tập trung, phát triển kinh tế trang trại và phát triển ngành nghề, đã góp phần tháo gỡ khó khăn cho người dân, đặc biệt là người nghèo ở địa bàn nông thôn được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng của ngân hàng để đầu tư.

Tuy nhiên, việc thực hiện Nghị định số 41/2010/NĐ-CP cũng bộc lộ một số hạn chế, khó khăn. Theo đánh giá chung, công tác tuyên truyền về chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn cũng như công tác khuyến nông, khuyến ngư còn hạn chế, đa số hộ nông dân còn lo lắng chưa biết chọn trồng cây gì, con gì có hiệu quả kinh tế cao, thu nhập ổn định; việc hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng và tìm kiếm đối tượng sản xuất, chăn nuôi cho hộ nông dân chưa được thường xuyên.

Hiệu quả của việc sử dụng vốn trong một số hộ nông dân chưa cao, ngày càng có nhiều hộ lở nặng, dẫn đến khó khăn hoặc không có khả năng trả nợ nên phải bán bớt ruộng đất để trả nợ vay bởi một số nguyên nhân chủ yếu như: giá vật tư nông nghiệp tăng cao; giá cả hàng hóa nông sản không ổn định; năng suất, sản lượng sản xuất, đầu ra nông sản phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, tình hình sâu bệnh đang xảy ra trên diện rộng...

Trong khi đó, Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Tiền Giang, đơn vị có dư nợ cho vay chiếm tỷ trọng lớn trong chủ trương cho vay theo Nghị định số 41/2010/NĐ-CP của Chính phủ cũng tâm tư rằng, đơn vị cũng gặp không ít khó khăn do chênh lệch giữa lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay đối với đối tượng này đang ở mức thấp; trong khi cạnh tranh giữa các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh cũng gay gắt hơn.

TRÀ VINH - XÃ VĂN HÓA LÀ NỀN TẢNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xác định xây dựng nông thôn mới gắn liền với xây dựng xã văn hóa. Chính vì vậy, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã đi vào đời sống của mỗi người, mỗi gia đình nơi đây. Việc xây dựng tốt đời sống văn hóa ở cơ sở đã thúc đẩy phong trào xây dựng nông thôn mới, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo...

Nhìn chung, qua kết quả phát động phong trào xây dựng xã văn hóa và xã nông thôn mới, trong đó có việc làm tốt công tác tuyên truyền, vận động rộng rãi, Ninh Thới đã phát huy được nội lực, các tầng lớp nhân dân đều hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hai chủ trương lớn này, nên bà con nhân dân trong xã đồng thuận nhất trí cao và hưởng ứng, tham gia tích cực. Cụ thể: thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về việc xây dựng xã Ninh Thới hoàn thành 5 tiêu chuẩn danh hiệu xã văn hóa vào cuối năm 2013, ngay từ đầu năm Ban chỉ đạo xã tiếp tục kiện toàn, ban hành kế hoạch và chương trình công tác năm 2013; tập trung dồn sức, tổ chức

triển khai thực hiện chương trình, phân công thành viên Ban chỉ đạo, ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch lồng ghép các chương trình, hướng dẫn các ấp thực hiện các tiêu chí nâng cao chất lượng ấp văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, xã đã phân công cán bộ, đảng viên phụ trách phát động phong trào từ trong nội bộ đến nhân dân về nội dung xây dựng nông thôn mới. Đảng bộ có 242 đảng viên, trong đó miễn sinh hoạt 10 đồng chí, còn lại 232 đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể: 51 đảng viên phụ trách vận động, kiểm tra, giám sát, giúp đỡ nội bộ gia đình đảng viên; 10 đảng viên phụ trách khối chính quyền; 52 đảng viên phụ trách khối đoàn thể; 39 đảng viên phụ trách khối sự nghiệp; 80 đảng viên phụ trách cụm dân cư. Theo đó, đa số đảng viên, hội viên, đoàn thể nâng cao ý thức trách nhiệm trước nhiệm vụ được giao, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu và nòng cốt trước mọi phong trào, xác định được đây là nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ giao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, cuộc sống mới ở khu dân cư luôn được mọi người dân đồng tình hưởng ứng thực hiện. Đến nay, Ninh Thới có khoảng 96% gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 7/7 ấp được công nhận ấp văn hóa. Nhờ vậy, đời sống của nhân dân ngày càng ổn định và có bước phát triển, số hộ nghèo giảm xuống còn 11%, khá, giàu chiếm 75%; 80% đường liên ấp, khu dân cư được bê tông hóa; 95% hộ dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp theo quy

định; hơn 87% số hộ xây dựng được nhà cơ bản và bán cơ bản; có 98% hộ sử dụng điện, sử dụng nước sạch sinh hoạt và thu nhập bình quân đầu người đạt trên 13 triệu đồng/người/năm.

Tiếp xúc với chúng tôi, ông Tạ Văn Út, ấp Đồng Điền nói lên sự đồng thuận của mình: “Người dân ở đây rất đồng thuận với chủ trương của xã là xây dựng xã văn hóa và nông thôn mới. Nếu xây dựng thành công 2 cuộc vận động này thì Ninh Thới sẽ phát triển đi lên, bộ mặt nông thôn không ngừng được đổi mới và càng ngày càng văn minh, tiến bộ”.

Ngoài ra, Ninh Thới đã xây dựng được gần 33 km đường láng nhựa, tạo điều kiện cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân được thuận tiện, dễ dàng và còn vận động nhân dân tiến hành phát hoang cây xanh, nâng cấp, sửa chữa một số công trình dân sinh. Cảnh quan môi trường ở Ninh Thới hôm nay được thông thoáng, sạch đẹp, giao thông được thuận lợi. Các chính sách an sinh xã hội cũng được xã quan tâm thực hiện tốt, xây dựng được 86 căn nhà tình nghĩa, 353 căn nhà tình thương và 15 căn nhà đại đoàn kết trao tặng cho các gia đình chính sách và hộ nghèo gặp khó khăn về nhà ở với tổng kinh phí hơn 5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, người dân luôn đồng tình hưởng ứng thực hiện cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, cuộc sống mới ở khu dân cư.

Đến nay, Ninh Thới đã được công nhận đạt danh hiệu xã văn hóa. Nhờ xây dựng nông thôn mới mà đời sống vật chất của người dân trong xã tiếp tục được nâng lên rõ rệt. Từ đó, bà con có điều kiện tiếp cận nhiều hơn với các loại hình văn hóa. Theo chỉ tiêu và

Nghị quyết của Đảng bộ xã đề ra đến năm 2015 hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới. Ninh Thới tập trung tăng cường công tác tuyên truyền, vận động sâu rộng để nhân dân đồng thuận cao mà chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới”.

Bên cạnh yếu tố văn hóa, xã hội, thời gian qua nhờ tận dụng địa hình nằm ven sông Hậu nên chủ động được nguồn nước, người dân Ninh Thới đã tập trung đầu tư nuôi cá lóc. Mặc dù mới đưa vào nuôi nhưng do áp dụng khoa học kỹ thuật nên bước đầu đã phát huy được hiệu quả, lợi nhuận tương đối cao. Nhiều gia đình dần có của ăn, của để, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống.

Sự vào cuộc cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận và tham gia tích cực của mọi người dân sẽ là điều kiện thuận lợi để Ninh Thới sớm đạt chuẩn xã nông thôn mới.

VĨNH LONG - HUYỆN LONG HỒ

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỪ DU LỊCH

Phát triển kinh tế nông nghiệp kết hợp với du lịch là một trong những chủ trương đang được hiện thực hóa ở huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Đây được nhận định là con đường hiệu quả để cải tạo cảnh quan môi trường, phát triển sản xuất, tăng cường hợp tác kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn, góp phần hoàn thành các tiêu chí khó trong xây dựng nông thôn mới.

Lãnh đạo huyện Long Hồ nhận định: “Từ lợi thế thiên nhiên, người dân 4 xã cù lao (Bình Hòa Phước, Hòa Ninh, An Bình và Đồng Phú) đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ làm ruộng, làm vườn sang chuyên canh cây ăn trái và làm dịch vụ cho khách vào vườn cây theo mùa vụ”.

Điểm du lịch Ba Hùng (ấp An Phú 1, xã Bình Hòa Phước), có lượng khách trung bình khoảng 30 - 40 khách/ngày. Vào mùa cao điểm có thể đón 80 - 90 khách/ngày. Chi phí cho mỗi khách khoảng 12 - 15USD. Ông Ba Hùng cho biết: “Hiện lượng khách đoàn đã giảm khoảng 50% so với trước đây. Bù lại

khách “ba lô” tăng cao, dạng khách này khá dễ chịu dù chi tiêu thấp, nhưng các chủ vườn thu tiền trực tiếp mà không phải qua trung gian nào, nên có thể chấp nhận được”. Đây là nguồn thu đáng kể đối với các chủ vườn. Ngoài ra, mỗi điểm vườn đã tạo thêm việc làm cho một số bà con xung quanh. Hiện tại điểm vườn Ba Hùng có 6 người phụ việc, với thu nhập ổn định từ 1,5 - 2 triệu đồng/tháng. Khi đông khách có thể gọi thêm người làm theo giờ. Điểm du lịch Ba Hùng vừa đầu tư trên 300 triệu đồng, xây dựng 2 phòng khách VIP có đầy đủ tiện nghi, nhằm phục vụ cho những đoàn khách có nhu cầu cao.

Riêng đội ngũ tàu du lịch hiện nay ở Vĩnh Long cũng đã có khoảng 90 chiếc. Như vậy, trong lĩnh vực vận chuyển khách cũng đã tạo việc làm có thu nhập khá cho gần 200 lao động nông thôn, mà hầu hết những người làm nghề đều là người dân của 4 xã cù lao. Đối với khu vực nông thôn, đây là thu nhập khá cao; ngoài thời gian chăm sóc vườn, bà con trên địa bàn còn có thêm nguồn thu đáng kể từ kinh doanh du lịch.

Theo ông Nguyễn Văn Bình - Doanh nghiệp Mekong Travel: “Doanh nghiệp đã đầu tư đội tàu lên đến 28 chiếc. Thu nhập của mỗi tài công không dưới 2,5 triệu đồng/tháng. Còn những người phục vụ tại Điểm du lịch Út Trinh (Mekong Travel), có thu nhập trên dưới 4 triệu đồng/tháng”. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn Bình vẫn trần trụi rằng: “Rất tiếc là du lịch của Long Hồ chưa được quan tâm đúng mức, để có thể phát triển xứng với tiềm năng, đồng thời có thể nâng cao sức

cạnh tranh. Không nói đâu xa, có thể thấy huyện Cái Bè (Tiền Giang) được lãnh đạo địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người làm du lịch, nên hiện nay du lịch ở Cái Bè đang phát triển rất mạnh”.

Ông Bình mong mỗi 4 xã cù lao sẽ làm tốt du lịch cộng đồng, qua hình thức chọn lựa các gia đình rải rác ở nhiều nơi, và mỗi gia đình chỉ nên đón tiếp 1- 2 khách lẻ, hoặc số khách đi theo dạng gia đình. Điều này, sẽ tránh gây nhàm chán ở các điểm nghỉ hiện nay, do đã “du lịch hóa” và thường ghép nhiều khách vào nghỉ một nơi sẽ mất đi ý nghĩa của loại hình du lịch homestay.

Một chương trình tour du lịch mang ý nghĩa nhân văn, thiết thực góp phần xóa đói, giảm nghèo là du lịch kết hợp xây nhà cho người nghèo và sửa chữa trường học. Đến nay, Mekong Travel đã tổ chức xây dựng được 20 căn nhà ở tỉnh Bến Tre; còn ở 4 xã cù lao huyện Long Hồ đã xây được 15 căn nhà và sửa chữa 2 trường học.

Tuy nhiên, để phát triển du lịch, nâng cao đời sống người dân nơi đây cần có những dự án phát triển tổng thể, cùng với việc quan tâm của địa phương, nhằm tạo sự phát triển toàn diện, mạnh mẽ. Du lịch phát triển chính là đẩy nhanh tốc độ xây dựng nông thôn mới ở 4 xã cù lao.

Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Vĩnh Long, trong số 900.000 lượt khách đến Vĩnh Long năm 2012, có trên 200.000 lượt khách quốc tế, tổng thu nhập từ du lịch đạt khoảng 200 tỷ đồng. Với gần 30 điểm vườn phục vụ các dịch vụ du lịch, đã giải quyết

việc làm đáng kể cho lao động nông thôn. Hiện tổng số lao động trực tiếp trong ngành là 1.300 người; trong đó, phần lớn là trên địa bàn huyện Long Hồ.

Như vậy, mặc dù du lịch nơi đây chưa phát triển tốt, nhưng đây cũng là lợi thế mà không phải địa phương nào cũng có được trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt, trong việc xây dựng nông thôn mới hiện nay. Có thể nói du lịch vừa là lợi thế, vừa là động lực góp phần đưa 4 xã cù lao của huyện Long Hồ sớm đạt được những tiêu chí khó như: thu nhập, giải quyết việc làm, xóa đói, giảm nghèo.

HẬU GIANG - PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH KINH TẾ HIỆU QUẢ CỦA THỊ XÃ NGÃ BẢY

Xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy đã trở thành xã đầu tiên của tỉnh Hậu Giang hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đây chính là nền móng cho phong trào xây dựng nông thôn mới sôi động, hiệu quả.

Từ năm 2011, công tác tuyên truyền đã được coi trọng, trong Đảng bộ đã tổ chức được 27 cuộc với 1.274 lượt người tham dự; tuyên truyền triển khai đến tận người dân được 57 cuộc với 4.884 lượt người tham dự. Năm 2012 tuyên truyền trong Đảng bộ được 30 cuộc với 1.415 lượt người tham dự, tuyên truyền triển khai đến tận người dân được 55 cuộc với 3.764 lượt người tham dự. Năm 2013, tổ chức 25 cuộc tuyên truyền về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng nông thôn mới với 2.344 lượt người tham dự... Vận động từng hộ đăng ký xây dựng nông thôn mới: xã Đại Thành có 9/9 ấp với 2.695/2.750 hộ đăng ký, đạt 98%; xã Tân Thành, xã Hiệp Lợi đạt 97,6% hộ dân đăng ký xây dựng nông thôn mới.

Thị xã đã tổ chức cho nhiều người đi tham quan, học tập mô hình xây dựng nông thôn mới tại xã Định Hòa, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang và huyện nông

thôn mới Phước Long, tỉnh Bạc Liêu để rút kinh nghiệm nhằm chỉ đạo sát với thực tiễn...

Nhằm giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp, hằng năm thị xã đã kết hợp với Trường Trung cấp Nghề Ngã Bảy, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư mở các lớp đào tạo nghề. Đến nay, đã mở được 23 lớp đào tạo nghề gồm: sửa xe gắn máy, đan lát, trồng trọt, chăn nuôi,... Chuyển giao 14 lớp khoa học kỹ thuật như: kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản theo phương pháp PTD, kỹ thuật trồng cam sành theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm. Phối hợp với Trung tâm giới thiệu việc làm để giải quyết việc làm cho khoảng 1.650 lao động nông thôn.

Phát triển 13 mô hình làm ăn có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập cho người dân, điển hình là mô hình “Trồng cam sành cải tạo vườn tạp” xã Đại Thành; mô hình ứng dụng “Phân vi sinh Dasvila trên ruộng lúa” xã Hiệp Lợi; mô hình “Trồng thâm canh cam sành theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm” xã Tân Thành,...

Việc xây dựng các hình thức sản xuất và liên kết sản xuất cũng được đặc biệt quan tâm. Năm 2011, ở 3 xã có 7 hợp tác xã và 88 tổ kinh tế hợp tác; năm 2012 tiếp tục thành lập mới 2 hợp tác xã và 5 tổ kinh tế hợp tác với tổng số 2.056 xã viên... Nhìn chung, các hợp tác xã và tổ kinh tế hợp tác đều hoạt động có hiệu quả và được Liên minh Hợp tác xã tỉnh đánh giá xếp loại từ khá đến tốt. Năm 2013, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh tiếp tục củng cố 2 hợp tác xã và 23 tổ kinh tế hợp tác; đồng thời triển khai 2 mô hình, dự án: trồng thâm canh cam sành theo mô hình VietGap với diện tích 15ha ở xã Tân Thành; dự án

nhân giống lúa chất lượng cao phục vụ cho 2 xã nông thôn mới ở Đại Thành và Hiệp Lợi với diện tích là 30 ha. Hỗ trợ sản xuất cho xã Đại Thành 3 tấn lúa giống OM 5451 nhằm tạo điều kiện cho nông dân có nguồn giống tốt, chất lượng cao để thay thế các giống kém chất lượng.

Khi kinh tế phát triển, việc xây dựng hạ tầng cơ sở thiết yếu đã đem lại kết quả rõ nét: thị xã đã xây dựng được 38,11km với kinh phí là 34,77 tỷ đồng; xây dựng 16 cây cầu, tổng chiều dài 431m và nâng cấp sửa chữa 5 cây cầu, chiều dài 160m, tổng kinh phí thực hiện là 7,322 tỷ đồng. Nhờ đó, các xã Đại Thành và Tân Thành đã đạt tiêu chí giao thông nông thôn...

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Nguyễn Đăng Hải nhận xét, có được kết quả trên là do thị xã không thụ động trông chờ vốn từ Trung ương mà xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, tận dụng mọi nguồn lực sẵn có của địa phương, vận động mọi thành phần tham gia xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh đó, cũng còn nhiều khó khăn do việc mời gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư các dự án ở các xã nông thôn mới; doanh nghiệp được phân công hỗ trợ cho xã nông thôn mới chưa tích cực và không có kế hoạch cụ thể. Tuy nhiên, với kết quả có tính chất nền tảng đã đạt được, thị xã nhất định sẽ đi lên mạnh mẽ hơn trong những năm tới.

SÓC TRĂNG - NGƯỜI CAO TUỔI LÀM GÌ ĐỂ THÚC ĐẨY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đi đến đâu cũng nghe bà con Khmer ở ấp Nhà Thờ, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng khen ngợi về ông Võ Thành Nhơn là người tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng nông thôn mới cũng như đóng góp tích cực trong phong trào này. Hơn 60 năm sinh sống gắn bó với quê hương Trung Bình, ông Nhơn luôn mong muốn được đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của xã. Hơn 10 năm nay ông đã tích cực tham gia đóng góp, huy động các nguồn tài trợ và vận động người dân tham gia phát triển giao thông nông thôn, giúp đỡ những hộ nghèo, khó khăn về nhà ở, đất ở... Bên cạnh đó, ông Nhơn đã tích cực tham gia cùng với chính quyền địa phương, với ban phát triển ấp trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách đến người dân và vận động bà con tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới. Nhờ có những đóng góp tích cực của ông, cả cộng đồng dân cư xã Trung Bình đã tích cực tham gia vào chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao... Trong 3 năm 2011-2014, gia đình ông Nhơn đã hỗ trợ đất ở, nhà ở cho hộ nghèo; trong đó gia đình ông đã trực tiếp hỗ trợ xây 1 nền nhà, 7 căn nhà, 30 cột bê tông

với tổng trị giá gần 540 triệu đồng. Không những vậy, ông cùng gia đình đã đóng góp 50% (450 triệu đồng) số tiền xây dựng cầu, đường giao thông xóm, ấp; số tiền còn lại là do ông cùng các tổ chức chính quyền địa phương vận động người dân trong xã. Bên cạnh đó, ông còn hỗ trợ các hộ nghèo vui xuân đón Tết với mỗi phần quà trị giá 300.000 đồng cho trên 3.300 hộ, tổng trị giá các phần quà lên đến 1 tỷ đồng được thực hiện từ nguồn vốn do ông vận động đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài... Ngoài ra, gia đình ông Nhơn còn tích cực đóng góp cho các phong trào văn hóa, thể thao của địa phương, nhận chăm sóc và trợ cấp 4 bệnh nhân nghèo...

Chia sẻ thêm những kinh nghiệm trong cuộc sống hiện tại, ông Nhơn cho biết: Hầu hết người dân đều sẵn sàng đóng góp trong xây dựng các công trình mang lại lợi ích chung và cấp thiết, tuy nhiên do điều kiện kinh tế gia đình đa phần bà con còn thấp, nên mức đóng góp phải tùy theo điều kiện, khả năng, không quy định mức chung, trên cơ sở giải thích rõ để người dân hiểu về lợi ích mang lại cũng như công khai trong tổ chức thực hiện các công trình, đây là nội dung quan trọng để thành công, nó đòi hỏi vai trò gương mẫu, đi đầu và uy tín của người tổ chức.

Mặc dù còn mang tính tự phát, nhưng mô hình và cách làm của ông Nhơn thực sự là điểm sáng về tinh thần và nỗ lực cá nhân đóng góp vì sự phát triển của cộng đồng và xây dựng quê hương ngày một tươi đẹp hơn. Tinh thần và đóng góp của ông Nhơn là một điển hình về vai trò của người cao tuổi trong xây dựng nông

thôn mới. Tuy không còn nhiều sức khỏe nhưng với trí tuệ, uy tín và kinh nghiệm của mình, những người cao tuổi có thể đóng góp rất tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động, tham gia tổ chức hoạt động của ban quản lý, ban phát triển các ấp nhằm phát huy tốt vai trò của các cá nhân có uy tín trong việc chuyển tải, tuyên truyền các chính sách và vận động, tổ chức người dân tham gia thực hiện.

Với những đóng góp tích cực của mình, ông Nhơn đã nhiều lần được nhận Bằng khen của chính quyền các cấp như Bằng khen của Trung ương Hội Chữ thập đỏ, Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện... Đây cũng là niềm động viên để ông theo đuổi công việc của mình. Mặc dù đã gần 70 tuổi, nhưng với tâm niệm giản đơn “chỉ mong mình có thể giúp được nhiều người nghèo khó, bệnh tật; đường sá không còn lầy lội để các con cháu đến trường”, ông luôn giữ được tinh thần và quyết tâm để tiếp tục đóng góp công sức cho xã hội và giúp đỡ mọi người.

ĐỒNG THÁP - GƯƠNG SÁNG TRONG PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN

Trong hơn 20 năm qua, với vai trò là Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, phụ trách công tác xã hội, trực tiếp tổ chức, củng cố, điều hành và quản lý xe chuyển viện, Tổ Y học dân tộc, Tổ cất nhà tình thương, kiêm Tổ trưởng Tổ xây dựng cầu đường từ thiện - xã hội của xã, ông Mai Văn Đâu ở ấp An Lợi B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đã phát động nhiều phong trào vận động xã hội giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, những trường hợp bệnh tật khó khăn, cơ nhỡ đạt được những kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

Ông Đâu luôn tích cực thực hiện công tác từ thiện - xã hội trên lĩnh vực xây dựng cầu đường, giúp đỡ hộ nghèo khi ốm đau, bệnh tật, cất nhà tình thương cho những hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn; tiên phong trong việc vận động nhân dân địa phương tham gia, đóng góp công sức, tiền của để thực hiện các công trình phúc lợi xã hội, từng bước giải quyết vấn đề khó khăn trong việc đi lại, giao thương của bà con. Đặc biệt, trong những năm qua, được sự giúp đỡ của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền và sự tham gia nhiệt tình

của nhân dân, nhất là những mạnh thường quân, Tổ xây dựng cầu đường xã Định Yên do ông phụ trách hoạt động ngày càng hiệu quả.

Ông Đầu chia sẻ: Ban đầu chỉ với một nhóm nhỏ, anh em có chung ý nguyện, bàn nhau thực hiện những việc có ích cho xã hội như: đắp đường, sửa lộ, sửa chữa cầu hư hỏng, làm cầu mới bằng gỗ,... dần dần qua kết quả thực tế đạt được đã thu hút nhiều người tham gia, nhiều nhà hảo tâm đóng góp kinh phí, nhờ đó việc từ thiện trong xã ngày càng nhiều. Đồng thời, hoạt động của Tổ cũng từng bước đi vào nền nếp, xây dựng nội quy sinh hoạt, thực hiện tốt công tác xã hội hóa, công tác từ thiện - xã hội bảo đảm được thực hiện liên tục trong việc đóng góp sức người, sức của đủ để phục vụ cho các công việc trên. Trong hoạt động, Tổ xây dựng cầu đường luôn nêu cao tinh thần nhân đạo; đặc biệt là những người tham gia lao động với tinh thần tự nguyện, trong sáng, không nhận thù lao. Đến nay, Tổ xây dựng có 50 người tự nguyện tham gia, luân phiên thay nhau thường xuyên tham gia thi công các công trình, bình quân khoảng 20 người.

Sau một thời gian hoạt động có hiệu quả, uy tín của Tổ xây dựng cầu đường được nâng cao. Tổ đã mua xà lan, cần cẩu đóng cọc, máy đầm bê tông, máy đục phá bê tông, máy trộn đồ, máy cắt và cửa sắt, máy hàn,... trị giá hơn 700 triệu đồng, bảo đảm có thể tổ chức thi công được một số cầu bê tông cốt thép dài trên dưới 50m, rộng 4m, có tải trọng 3 - 4 tấn. Tổ còn tổ chức xây dựng và tu sửa 13km đường bê tông cốt thép trong và ngoài xã; xây dựng 49 cầu bê tông cốt thép có tải trọng 3 - 4 tấn, bắt mới và sửa chữa 63 cầu gỗ cắm xe với tổng trị

giá khoảng 20 tỷ đồng và hơn 25.000 ngày công lao động tự nguyện.

Với phương châm tiết kiệm, hiệu quả, các công trình do ông Đâu đảm nhận đều bảo đảm chất lượng; các công trình xây dựng, sửa chữa cầu đường đều được công khai, minh bạch, giá thành thấp hơn 20 - 30% kinh phí dự toán so với thông thường. Nhờ vậy, Tổ xây dựng cầu đường của xã Định Yên được một số xã bạn trong và ngoài huyện, các tỉnh bạn như An Giang, Vĩnh Long thường xuyên mời tham gia hỗ trợ làm mới một số cầu bê tông của địa phương... Bên cạnh đó, phong trào hoạt động xã hội của Hội Chữ thập đỏ xã cũng được chính quyền tín nhiệm, các nhà mạnh thường quân và nhân dân tin tưởng, tích cực hỗ trợ cho phong trào ngày càng phát triển bền vững để có thể tiếp tục thực hiện các công trình công ích được lâu dài.

Ông Đâu cũng chia sẻ: Việc xây dựng cầu, đường từ đơn giản, thô sơ cũng nâng dần chất lượng, quy mô lên bằng vật liệu bê tông, cốt thép, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, giao thương của nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Đặc biệt là hiện nay, thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới, nhu cầu phát triển giao thông nông thôn của tỉnh ngày càng cấp thiết, Tổ xây dựng cầu đường Định Yên đã phấn đấu từng bước mở rộng địa bàn, đáp ứng yêu cầu bê tông kiên cố của nhân dân một số xã khác trong và ngoài huyện.

Bên cạnh việc tham gia xây dựng cầu đường nông thôn, ông cùng Hội Chữ thập đỏ xã đã phối hợp với chính quyền và Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức vận động nhân dân đóng góp kinh phí và huy động nhân công

xây dựng được 265 căn nhà tình thương cho hộ nghèo trong xã, trị giá 2,1 tỷ đồng và hơn 2.000 ngày công lao động tự nguyện. Không những vậy, ông còn vận động nhân dân đóng góp để sưu tầm thuốc nam ở ngoài tỉnh được hơn 800 tấn, phục vụ việc bốc thuốc điều trị miễn phí hàng trăm nghìn thang thuốc, trị giá hơn 500 triệu đồng; tổ chức điều hành, bảo quản xe cứu thương và chuyển viện cho bệnh nhân nặng lên tuyến trên 350 trường hợp cấp cứu. Ngoài ra, ông còn tổ chức 3 tổ bếp ăn tình thương, luân phiên phục vụ bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp, Sa Đéc và Lấp Vò với chi phí hơn 1,5 tỷ đồng.

Nhờ những đóng góp tích cực của ông, cũng như chính quyền địa phương và nhân dân nơi đây, đến nay xã Định Yên là một trong 30 xã điển hình về xây dựng nông thôn mới của tỉnh Đồng Tháp.

Ở tuổi hơn 60, ông Mai Văn Đâu vẫn luôn ra sức cống hiến với phương châm mình vì mọi người, vì lợi ích xã hội của địa phương. Năm 2013, ông đã được chọn báo cáo tham luận tại Hội nghị biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cấp tỉnh.

CÀ MAU - MẶT TRẬN TỔ QUỐC THAM GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Trong những biện pháp được triển khai để bảo vệ môi trường thì sự ra đời của mô hình “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường” đã mang lại hiệu quả tích cực. Mô hình này giúp cải thiện môi trường ngày càng xanh - sạch - đẹp, góp phần tích cực trong phong trào xây dựng nông thôn mới hiện nay tại tỉnh Cà Mau.

Để tạo nên phong trào bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư ở địa phương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau đã phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường in ấn, phát hành hàng nghìn bản cam kết, tờ rơi và các biểu mẫu khảo sát để phục vụ cho công tác tuyên truyền, động viên, tổ chức các phong trào ở cơ sở; đồng thời hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc các cấp chỉ đạo cơ sở tổ chức đăng ký cam kết công tác bảo vệ môi trường đến từng hộ trên địa bàn khu dân cư.

Bên cạnh đó, Ban công tác mặt trận các địa phương đã huy động các nguồn vốn vận động người dân bê tông hóa các tuyến đường dân sinh, xây dựng cống, rãnh thoát nước, các bãi chứa rác thải, làm nhà vệ sinh tự hoại, bể nước sạch; đào hố rác trong khuôn viên gia đình để xử lý chất thải tại chỗ.

Tỉnh có 6 khu tự quản bảo vệ môi trường, trong đó có 2 điểm chỉ đạo của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được duy trì thực hiện từ năm 2008 đến nay là ấp 10 (xã Trí Phải, huyện Thới Bình) và ấp Hố Gùì (xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn).

Bốn điểm còn lại được nhân rộng từ năm 2010 đến nay là các ấp: Chà Là (xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi), Kinh Hòn (xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời), Đất Mũi (xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển) và ấp 7 (xã Khánh An, huyện U Minh).

Hàng năm, tại các điểm đều có tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, xét khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tự quản bảo vệ môi trường tại khu dân cư.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hàng năm đều có chương trình phối hợp tổ chức tập huấn công tác mặt trận nhằm trang bị những kỹ năng, kiến thức cơ bản trong cán bộ, đoàn viên và nhân dân về xây dựng đời sống văn hóa, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, trật tự, an toàn giao thông và đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường. Từ đó, ý thức và tinh thần tham gia hưởng ứng thực hiện của nhân dân được nâng lên. Nhiều tấm gương tiêu biểu được biểu dương, khen thưởng kịp thời đã tạo được sự lan tỏa trong cộng đồng cùng thực hiện.

Trên cơ sở thành công của các mô hình điểm, tỉnh xây dựng và nhân rộng phong trào “khu dân cư xanh - sạch - đẹp”, “xã, phường an toàn và trong sạch môi trường” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, với xây dựng

nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh. Trong đó, đầu mối tổ chức triển khai thực hiện là Ban công tác mặt trận ở các cấp, mà lực lượng cốt cán là các hội viên Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, đoàn viên, thanh niên tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp ngày công, tiền của để giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường...

Hiện nay, tỉnh đã và đang tiến hành khảo sát để đánh giá lại những kết quả đạt được, cũng như bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng mô hình tự quản bảo vệ môi trường ở cộng đồng dân cư và tiếp tục duy trì, nhân rộng mô hình này; đồng thời, hỗ trợ tăng kinh phí mở rộng hơn nữa điểm chỉ đạo thực hiện chương trình phối hợp hành động bảo vệ môi trường ở các cấp; phản ánh đúng tình hình, thực trạng về nhận thức và hành vi của người dân đối với nội dung thực hiện hài hòa xóa đói, giảm nghèo và bảo vệ môi trường qua các hoạt động sản xuất kinh doanh và cuộc sống hằng ngày của từng gia đình cũng như trong các sinh hoạt cộng đồng khác. Trên cơ sở đó, hình thành những nội dung và đề ra các tiêu chí thực hiện có hiệu quả việc xây dựng mô hình điểm về khu dân cư thực hiện hài hòa xóa đói, giảm nghèo và bảo vệ môi trường, nhằm nhân rộng mô hình, góp phần nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, nội dung công tác bảo vệ môi trường cũng được xây dựng chi tiết và đưa vào hương ước xây dựng khu dân cư văn hóa. 100% các hộ gia đình đều tham gia hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường, hằng tuần, tiến hành dọn vệ sinh trong các

khu dân cư, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp. Thành lập 1 đội thu gom rác thải được trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động và xây dựng được bãi rác thải rộng, vận động các hộ chăn nuôi gia súc bảo đảm vệ sinh môi trường; các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng thực hiện nghiêm quy định về che chắn khi tập kết, chuyên chở vật liệu xây dựng.

Hiệu quả của công tác bảo vệ môi trường tại các khu dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, phát huy vai trò của mỗi người dân, gia đình trong việc bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

CÀ MAU - NÔNG DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI TÍCH CỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, thời gian qua các cấp Hội Nông dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã có nhiều việc làm thiết thực, hiệu quả, góp phần cùng với các ngành, các cấp ở địa phương chung tay xây dựng nông thôn mới.

Để bảo đảm cho phong trào xây dựng nông thôn mới được các cấp hội và hội viên hưởng ứng tích cực, Hội Nông dân huyện Trần Văn Thời thường xuyên quan tâm đến việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tại các chi hội, tổ hội. Từ đầu năm 2013 đến nay, huyện đã củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động cho 532 lượt chi hội, tổ hội, với 3.710 hội viên. Cùng với việc củng cố, nâng cao chất lượng, huyện cũng phát triển mới được 1.678 hội viên, đạt 98,12% so với chỉ tiêu được giao, nâng tổng số hội viên toàn huyện lên 22.987 hội viên.

Khi tổ chức hội vững mạnh, các hội viên đã tích cực tham gia các phong trào do hội và địa phương phát động như: xây dựng quỹ hội, huy động các nguồn vốn giúp nhau phát triển kinh tế gia đình với số tiền 912,4 triệu đồng; vận động quỹ hùn vốn bằng vàng được 3.730 chỉ vàng 24k, nâng tổng số quỹ hùn vàng

đến nay là 5.460 chỉ. Ngoài ra, các hội viên cũng đã hùn vốn bằng lúa được hơn 17.000 giạ và nhiều hình thức khác. Từ nguồn vốn huy động được, cán bộ, hội viên nông dân đã tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau như: cho mượn vốn không tính lãi; bán chịu cây, con giống, lúa gạo; giúp nhau ngày công lao động... với trị giá gần 3,6 tỷ đồng. Qua đó, giúp cho 550 hộ nông dân nghèo, khó khăn từng bước vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống.

Đặc biệt là Hội Nông dân huyện đã kết hợp với Tỉnh hội, các ngành liên quan tổ chức tập huấn kiến thức, khoa học kỹ thuật phát triển sản xuất kinh doanh cho hàng chục nghìn lượt cán bộ, hội viên nông dân tham dự; phối hợp với Trung tâm dạy nghề huyện, Trung tâm hỗ trợ nông dân Hội Nông dân tỉnh mở 25 lớp dạy nghề, truyền nghề cho 1.424 lao động, đạt 138,25% so với chỉ tiêu được giao; ủy thác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, với số tiền là 39 tỷ 114 triệu đồng.

Thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, các cấp hội đã xây dựng kế hoạch vận động và tổ chức cho cán bộ, hội viên nông dân tham gia tích cực Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Thông qua các phong trào, các cấp hội đã vận động trên 20.500 hộ hội viên và nông dân đăng ký đạt danh hiệu gia đình văn hóa năm 2013, với các nội dung tham gia xây dựng các thiết chế văn hóa và vận động hội viên, nông dân thực hiện tiêu chí “ấp, xóm văn hóa”. Tích cực tham gia phòng, chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự, an toàn giao thông; bảo vệ môi trường; chấp hành chính sách dân

số, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; đăng ký thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kết quả, có 3 ấp, khóm đạt chuẩn văn hóa; có 3.187 cán bộ chi, tổ hội, 20.850/22.087 hội viên và nông dân đăng ký “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, các cấp hội còn phối hợp làm tốt công tác củng cố, nâng cao chất lượng gia đình nông dân văn hóa được 870 hộ, đạt 87% so với chỉ tiêu tỉnh giao.

Năm 2013, cán bộ, hội viên và nông dân trong huyện đã đóng góp trên 175.800 ngày công lao động, tham gia xây dựng các công trình, tổ chức san sửa được 462,85 km đường đất đen, tích cực hiến đất xây dựng mới 19,34 km đường bê tông, bắc mới và sửa chữa 398 cây cầu ván, cầu đôi; làm vệ sinh, thu gom trên 283.680 m³ rác thải, với tổng trị giá trên 1,5 tỷ đồng... Từ kết quả tham gia thực hiện các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới, đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, đến nay, huyện Trần Văn Thời có nhiều xã đạt từ 5 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới trở lên gồm: Khánh Bình, Trần Hợi, Khánh Lộc, Phong Lạc, Khánh Hải...

Hiện nay, Hội Nông dân huyện Trần Văn Thời đang chỉ đạo các cấp hội cơ sở vận động cán bộ, hội viên nông dân đẩy mạnh phát triển các mô hình đa canh kết hợp; tiếp tục phát huy những kết quả đạt được từ các mô hình, các làng nghề truyền thống nhằm vừa giải quyết việc làm, vừa tăng thêm thu nhập cho nông dân như: mô hình trồng hoa màu, cây ăn trái; mô hình nuôi cá đồng và các loài thủy sản khác...

Thời gian tới, Hội Nông dân huyện tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, gắn với “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, hăng hái thi đua lao động sản xuất, đóng góp tiền, vật chất ngày càng nhiều... nhằm góp phần cùng với các ngành, các cấp ở địa phương đạt được các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện như kế hoạch đã đề ra.

BẠC LIÊU - HUYỆN ĐIỂM PHƯỚC LONG

HUY ĐỘNG TOÀN THỂ NHÂN DÂN

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Theo Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện, đã có hàng trăm tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện Phước Long được biểu dương, khen thưởng vì đã nhiệt tình hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

Tại huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, chương trình xây dựng nông thôn mới đang đạt được những kết quả ấn tượng, có nhiều bài học hay về cách làm huyện điểm xây dựng nông thôn mới. Để đạt được kết quả này, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của huyện đã đầu tư nhiều công sức, có nhiều cách làm hay và biết khơi dậy phong trào thi đua rộng khắp, từ đó tạo được sự đồng thuận trong toàn dân.

Huyện đã có sáng kiến công nhận danh hiệu “hộ nông thôn mới” để có nhiều người dân hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới. Theo đó, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện đã xây dựng 13 tiêu chí nhằm cụ thể hóa 19 tiêu chí của Trung ương ban hành. Đáng chú ý là cách làm này nhận được sự đồng thuận từ cán bộ, đảng viên đến toàn xã hội và có hơn 1.600 hộ

trong huyện được tặng danh hiệu “hộ nông thôn mới”. Điển hình như gia đình ông Phan Đình Sung (ấp Vĩnh Đông, xã Vĩnh Thanh) - hộ gia đình vừa được tặng danh hiệu “hộ nông thôn mới” thuộc lâu 13 tiêu chí để được tặng danh hiệu này; trong đó, ông Sung xem tiêu chí về văn hóa sống, văn hóa ứng xử trong gia đình và xã hội là nền tảng của mọi tiêu chí.

Còn gia đình ông Lê Văn Chính (ấp Tường Thắng B, xã Vĩnh Thanh) không chỉ quan tâm phát triển kinh tế gia đình, mà còn lo cho tất cả con cháu ăn học. Ông lập bàn thờ Bác Hồ tại nhà và mỗi ngày đều thắp nhang nhằm giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ con cháu cũng như thể hiện tấm lòng tôn kính đối với Bác. Gia đình ông có 20 công ruộng, ông tình nguyện gia nhập cánh đồng mẫu lớn để sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao. Với cách nghĩ, cách làm tiến bộ như vậy, gia đình ông Chính vừa được công nhận “gia đình văn hóa tiêu biểu” và “hộ nông thôn mới”.

Sau một thời gian triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới ở huyện Phước Long, nổi bật nhất là phong trào đóng góp của nhân dân thông qua việc hiến đất để xây dựng hạ tầng cơ sở. Theo Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện: “Sau hơn 2 năm phát động, hàng trăm hộ dân đã tự nguyện hiến hơn 460.000m² đất, trị giá hàng chục tỷ đồng để xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, nhà văn hóa ấp, trạm cấp nước tập trung, trạm y tế và trường học theo tiêu chí nông thôn mới. Ngoài ra, người dân còn đóng góp hơn 20 tỷ đồng và tham gia hàng nghìn ngày công để làm đường bê tông liên ấp, đường ngõ xóm”.

Không chỉ hiến đất, người dân ở huyện Phước Long còn góp sức, góp tiền để cùng chính quyền làm đường, xây cầu nông thôn theo nội dung vận động, tuyên truyền của Ban Chỉ đạo huyện: “Hơn ai hết, bà con nên thấu hiểu rằng, những công trình trước hết và trên hết là phục vụ cho chính gia đình mình, hàng xóm mình và làm cho bộ mặt của quê hương mình càng thêm khởi sắc”.

Các tổ chức đoàn thể cũng tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới. Tuổi trẻ huyện Phước Long không ngừng cống hiến trí tuệ và sức lực cho quê hương, tạo được nhiều chuyển biến trong xây dựng một xã hội nông thôn phát triển toàn diện.

Huyện đoàn đã phát động phong trào “Tuổi trẻ Phước Long chung tay xây dựng nông thôn mới”. Theo đó, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã thành lập 67 đội thanh niên tình nguyện xây dựng nông thôn mới. Nhờ đó, đã có nhiều công trình, phần việc của thanh niên được thực hiện, như: Công trình Thanh niên xây dựng 8 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách nghèo, xây dựng 4 căn nhà nhân ái cho đoàn viên, thanh niên nghèo; Thanh niên xây dựng 25 căn nhà cho người nghèo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12-12-2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; giúp đỡ bộ đội xuất ngũ và thanh niên nghèo về con giống - vật nuôi, vốn, phương tiện sản xuất...

Cùng với công tác phát triển kinh tế, nâng cao đời sống cho đoàn viên, thanh niên, Huyện đoàn đã cùng chính quyền vận động nhân dân chung tay xây dựng nông thôn mới, tổ chức đợt hành quân về nguồn làm

công tác an sinh xã hội tại xã Vĩnh Thanh và thực hiện “Ngày Dân vận khéo” tại xã Hưng Phú.

Các cấp bộ Đoàn còn thực hiện công trình trồng cây xanh nhằm tạo mỹ quan cũng như góp phần xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp ở một số tuyến đường trên địa bàn huyện. Để góp sức cùng chính quyền và nhân dân Phước Long đạt mục tiêu xây dựng nông thôn phát triển toàn diện vào năm 2015, qua phong trào hành động “Mỗi thanh niên - một việc làm, mỗi cơ sở Đoàn - một công trình hành động thiết thực”, tuổi trẻ huyện Phước Long đã thể hiện được vai trò, bản lĩnh của thế hệ kế thừa: luôn sẵn sàng, xung kích trong mọi phong trào, hành động, đem sức trẻ và lòng nhiệt huyết để phụng sự quê hương.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
○ <i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
○ Hội nghị toàn quốc tổng kết 5 năm thực hiện chương trình nông thôn mới giai đoạn 2010-2015	7
○ Tuyên Quang - Cả cộng đồng cùng vào cuộc xây dựng nông thôn mới	18
○ Lào Cai - Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Lào Cai chung sức xây dựng nông thôn mới	24
○ Lào Cai - Kinh nghiệm làm đường	27
○ Thái Nguyên - Huyện Đại Từ xây dựng nông thôn mới từ cây chè và chăn nuôi	32
○ Bắc Kạn - Xã Cường Lợi huy động mọi nguồn lực xây dựng nông thôn mới	36
○ Phú Thọ - Huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới	40
○ Bắc Giang - Một số kinh nghiệm trong xây dựng nông thôn mới tại xã Phồn Xương	44
○ Quảng Ninh - Một số kết quả và kinh nghiệm sau 3 năm xây dựng nông thôn mới	49
○ Quảng Ninh - Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới	54

○ Lai Châu - Thanh niên tình nguyện xây dựng nông thôn mới	56
○ Hà Nội - Huyện Thạch Thất đổi thay nhờ xây dựng nông thôn mới	60
○ Hà Nội - Giải bài toán nguồn lực xây dựng nông thôn mới	63
○ Hải Phòng - Huyện Thủy Nguyên: ưu tiên phát triển nguồn lực để xây dựng nông thôn mới	65
○ Hưng Yên - Xã Quang Hưng: 3 năm đổi thay nhờ xây dựng nông thôn mới	68
○ Bắc Ninh - Xã An Bình xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới	72
○ Hà Nam - Mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn	75
○ Nam Định - Phát huy vai trò hợp tác xã trong xây dựng nông thôn mới	79
○ Nam Định - Huyện Nghĩa Hưng xây dựng mô hình toàn dân bảo vệ môi trường tại khu dân cư	83
○ Ninh Bình - Ấn tượng từ phong trào “5 không, 3 sạch”	86
○ Thái Bình - Điển hình xây dựng nông thôn mới theo mô hình liên kết “4 nhà”	91
○ Thanh Hóa - Lập quy hoạch “3 trong 1” xây dựng nông thôn mới	95
○ Thanh Hóa - 4 bài học kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới ở xã Hoằng Thắng	101
○ Hà Tĩnh - Nhiều sáng kiến mới, nhiều cách làm hay	106

○ Hà Tĩnh - Mở rộng chính sách tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn	109
○ Hà Tĩnh - Kêu gọi bà con xa quê xây dựng nông thôn mới	113
○ Quảng Bình - Tạo nguồn vốn vay từ... rác	118
○ Quảng Trị - Chinh trang nông thôn - khâu đột phá trong xây dựng nông thôn mới tại xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh	122
○ Quảng Trị - Người cán bộ Hội làm kinh tế giỏi	127
○ Quảng Nam - Tín dụng cho xây dựng nông thôn xứ Quảng	130
○ Quảng Nam - Công tác dồn điền, đổi thửa đất nông nghiệp tại xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh	133
○ Quảng Ngãi - Điểm sáng Đại An Đông 1 trong xây dựng nông thôn mới cấp thôn	139
○ Bình Định - Những kinh nghiệm quý của đất võ	144
○ Đắk Lắk - Thay đổi tư duy, đổi mới cách làm xây dựng nông thôn mới	148
○ Đắk Lắk - Công nghệ cao trong nông nghiệp: mô hình trồng cà phê bằng tưới nước nhỏ giọt	152
○ Kon Tum - Xã Hà Môn - hình ảnh nông thôn mới của Tây Nguyên	156
○ Lâm Đồng - Làm giàu từ trồng bơ và cà phê	160

○ Lâm Đồng - Phát triển mô hình kinh tế từ tổ tiết kiệm và vay vốn	164
○ Đồng Nai - Xã Xuân Định: một hình mẫu về xây dựng nông thôn mới	168
○ Bình Phước - Xã hội hóa thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt	172
○ Bà Rịa - Vũng Tàu - Nhịp sống mới ở xã Quảng Thành	175
○ Long An - Súc dân làm nên nông thôn mới	180
○ Tiền Giang - Khởi thông “dòng chảy” tín dụng về nông thôn	183
○ Trà Vinh - Xã văn hóa là nền tảng xây dựng nông thôn mới	186
○ Vĩnh Long - Huyện Long Hồ xây dựng nông thôn mới từ du lịch	190
○ Hậu Giang - Phát triển mô hình kinh tế hiệu quả của thị xã Ngã Bảy	194
○ Sóc Trăng - Người cao tuổi làm gì để thúc đẩy xây dựng nông thôn mới	197
○ Đồng Tháp - Gương sáng trong phát triển giao thông nông thôn	200
○ Cà Mau - Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng nông thôn mới	204
○ Cà Mau - Nông dân huyện Trần Văn Thời tích cực xây dựng nông thôn mới	208
○ Bạc Liêu - Huyện điểm Phước Long huy động toàn thể nhân dân xây dựng nông thôn mới	212

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
TS. LÊ QUANG KHÔI

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ
ThS. NGUYỄN TRƯỜNG TAM
LÊ LÂN

Trình bày bìa: PHẠM DUY THÁI

Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN

Sửa bản in: NGUYỄN THANH PHƯƠNG
ĐỖ THỊ TÌNH

Đọc sách mẫu: NGUYỄN TRƯỜNG TAM

TÌM ĐỌC SÁCH

- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư**
- **CẨM NANG HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**
- **ThS. Nguyễn Hằng Thanh (Chủ biên)**
- **LÀNG THANH NIÊN LẬP NGHIỆP**
- **Hà Anh**
- **NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ VIỆC LÀM ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NÔNG THÔN**



SÁCH KHÔNG BÁN